

HÀNH TRÌNH DẪN DẮT SỐ HÓA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024



MỤC LỤC

Chương

01

TẦM NHÌN CỦA TCBS

- 6 Chúng tôi là ai
- 7 Dấu ấn 2024
- 8 Thông điệp của Chủ tịch

Chương

02

CÂU CHUYỆN WEALTHTECH CỦA TCBS

- 12 Về chúng tôi
- 16 Tầm nhìn – Sứ mệnh
- 18 Lịch sử phát triển
- 20 Giải thưởng tiêu biểu
- 22 Cơ cấu công ty và Bộ máy tổ chức

Chương

03

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG 2024

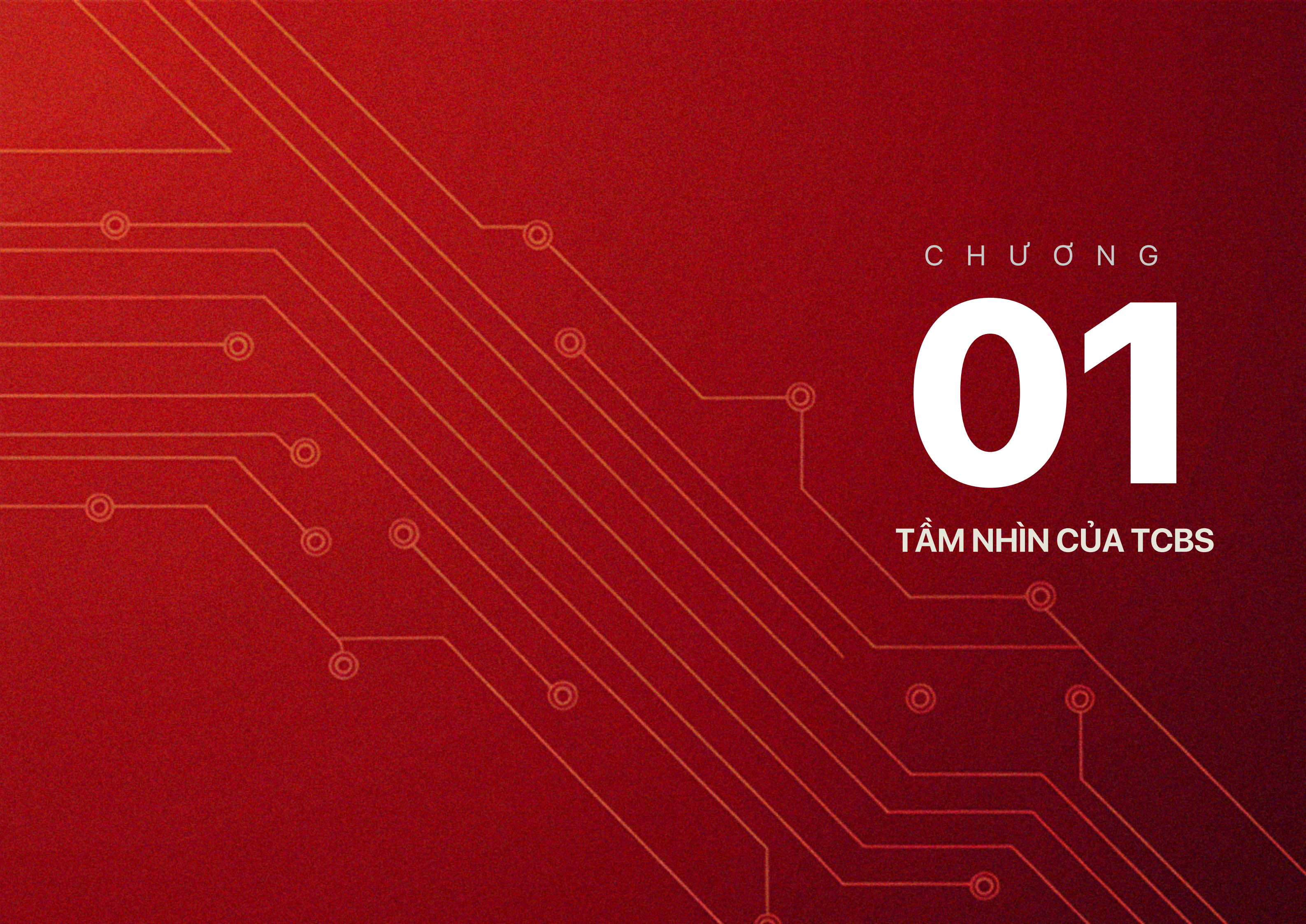
- 30 Kết quả kinh doanh
- 56 Tổ chức nhân sự
- 58 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 60 Chiến lược phát triển
- 66 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty
- 68 Quản trị công ty
- 78 Báo cáo phát triển bền vững

Chương

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2024

- 84 Báo cáo tài chính

The background is a dark red color with a complex, abstract pattern of thin, light red lines. These lines form a series of parallel, slightly curved paths that resemble a circuit board or a stylized representation of data flow. Small circles, also in light red, are placed at various points along these lines, further enhancing the circuit-like appearance.

C H Ư Ớ N G

01

TẦM NHÌN CỦA TCBS

CHÚNG TÔI LÀ AI?

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (Techcom Securities – TCBS) tự hào là công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất Việt Nam liên tiếp trong 6 năm. Thành công này là minh chứng cho chiến lược Wealthtech khác biệt mà chúng tôi theo đuổi, cùng hệ sinh thái TCInvest toàn diện, giúp hàng triệu nhà đầu tư cá nhân và doanh nghiệp tối ưu hóa danh mục tài sản. Với nền tảng vững chắc và tinh thần đổi mới không ngừng, TCBS đang từng bước hiện thực hóa tầm nhìn trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam vào năm 2025. Chúng tôi cam kết tiếp tục đồng hành cùng khách hàng, đối tác và đóng góp những giá trị bền vững cho sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.

DẤU ẤN 2024



>1 triệu
khách hàng

tại 31/12/2024.



4.802
tỷ đồng

Lợi nhuận trước thuế, vượt 30% kế hoạch lợi nhuận cả năm.



Top 1

Công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất liên tiếp trong 6 năm.



Top 1

Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (không bao gồm trái phiếu ngân hàng).



53.244
tỷ đồng

Tổng tài sản tại 31/12/2024, tăng 22% so với năm trước.



9,8
tỷ đồng

LNTT/một nhân viên, cao hơn trung bình top 10 CTCK lớn nhất ngành.



Top 1

Thị phần cho vay ký quỹ.



Top 2

Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất.

Trong năm 2024, TCBS tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực Fintech với hàng loạt sáng tạo đột phá trong việc ứng dụng **Blockchain**, **Machine Learning (ML)** và **Generative AI (GenAI)**. Những công nghệ này không chỉ tối ưu hóa chiến lược đầu tư mà còn cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng, giúp TCBS nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng hệ sinh thái tài chính số.

THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng,

Trong năm 2024, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến sự ổn định và phát triển tích cực dù chịu tác động từ các yếu tố kinh tế vĩ mô và biến động của thị trường chứng khoán quốc tế. VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cùng kỳ năm trước, trong khi vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng, tăng 20% so với năm 2023, tương đương gần 70% GDP của Việt Nam. Thanh khoản thị trường cũng ghi nhận sự cải thiện mạnh mẽ, với giá trị giao dịch bình quân tăng 16,8%, cùng hơn 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới được mở. Những tín hiệu tích cực này phản ánh sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán, đóng vai trò quan trọng trong việc huy động vốn trung và dài hạn cho nền kinh tế. Bên cạnh đó, môi trường kinh tế toàn cầu cũng có nhiều yếu tố thuận lợi như lạm phát được kiểm soát tại các quốc gia phát triển và giá năng lượng ổn định, tạo nền tảng cho sự phục hồi nền kinh tế. Tuy nhiên, các yếu tố địa chính trị căng thẳng vẫn là rủi ro cần được theo dõi sát sao.

Năm 2024 đánh dấu một cột mốc quan trọng trong hành trình phát triển của TCBS, khi chúng tôi tiếp tục duy trì vị thế hàng đầu trong ngành chứng khoán Việt Nam với 6 năm liên tiếp đạt lợi nhuận cao nhất ngành. Năm 2024, TCBS ghi nhận kết quả kinh doanh ấn tượng, vượt xa kế hoạch đã đề ra và tiếp tục củng cố vị thế vững chắc trong thị trường tài chính.

Lợi nhuận trước thuế của Công ty năm 2024 đạt hơn 4.802 tỷ đồng, tăng trưởng 59% so với năm 2023, vượt 30% kế hoạch lợi nhuận. Đây là một thành tựu nổi bật trong bối cảnh thị trường chứng khoán toàn cầu có nhiều biến động và các yếu tố kinh tế vĩ mô ảnh hưởng trực tiếp. Điều này không chỉ phản ánh sự nỗ lực không ngừng nghỉ của toàn thể nhân viên TCBS, mà còn khẳng định chiến lược đúng đắn trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, tối ưu hóa vận hành và tập trung vào khách hàng.

Chúng tôi tự hào khi đã duy trì được tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE) và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (ROA) ở mức cao lần lượt là 15% và 8%, tiếp tục cải thiện so với năm 2023.

Mặt khác, tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) của chúng tôi giảm mạnh từ 19% xuống còn 14%, nhờ vào việc đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ, cải thiện quy trình vận hành và mở rộng các giải pháp tài chính linh hoạt.

Cùng với những thành tựu ấn tượng trong các mảng dịch vụ tài chính như môi giới chứng khoán, cho vay ký quỹ, và ngân hàng đầu tư, TCBS đã mở rộng mạnh mẽ hệ sinh thái Wealthtech, đóng góp lớn vào việc mang lại giá trị vượt trội cho khách hàng và thúc đẩy sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Một trong những điểm nhấn nổi bật trong năm 2024 chính là sự kiện TCBS trở thành thành viên lập quỹ và tạo lập thị trường cho Quỹ ETF Techcom Capital VNX50, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng các sản phẩm tài chính, đáp ứng đa dạng nhu cầu đầu tư của khách hàng. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã gặt hái được thành công lớn trong mảng cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán, với doanh thu thuần đạt hơn 2.600 tỷ, tăng 64% so với năm 2023. Dư nợ cho vay ký quỹ của TCBS tính đến cuối năm 2024 đạt gần 26 nghìn tỷ đồng, tăng hơn 1,5 lần so với năm trước, cho thấy sự phát triển mạnh mẽ của mảng này trong bối cảnh thị trường đầy biến động.

Mảng ngân hàng đầu tư của TCBS cũng đạt được kết quả rất tích cực, với doanh thu từ tư vấn và thu xếp vốn đạt 1.344 tỷ đồng, tăng trưởng 31% so với năm trước. Chúng tôi tiếp tục duy trì vị trí số 1 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp với 46% (không bao gồm trái phiếu ngân hàng), khẳng định vai trò quan trọng trong việc dẫn dắt dòng vốn vào nền kinh tế.

Mặc dù thị trường trái phiếu trong nước có nhiều biến động, TCBS đã chứng minh năng lực vượt trội trong việc khai thác hiệu quả kênh phân phối và thu hút nhà đầu tư. Lũy kế năm 2024, hơn 67 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đã được khách hàng cá nhân lựa chọn đầu tư, trong khi kênh doanh nghiệp đạt doanh số hơn 23 nghìn tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào thu nhập phân phối trái phiếu của TCBS.



Không chỉ dừng lại ở đó, TCBS cũng là đơn vị tiên phong ứng dụng công nghệ Blockchain trong quản lý trái phiếu, mang đến sự minh bạch tuyệt đối cho các giao dịch. Chúng tôi cũng ứng dụng mạnh mẽ AI và GenAI vào việc nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, giúp tối ưu hóa hiệu suất và cung cấp những giải pháp tài chính vượt trội, hỗ trợ khách hàng đạt được các mục tiêu tài chính của mình.

Kết thúc năm 2024, chúng tôi tự hào khi TCBS đã ghi nhận hơn 107 nghìn tài khoản mở mới trên nền tảng TCInvest, nâng tổng số tài khoản khách hàng cá nhân lên hơn 1 triệu. Trung bình mỗi tháng, hơn 16 triệu lượt truy cập vào hệ thống của chúng tôi, khẳng định sự tin tưởng và hài lòng của khách hàng đối với các sản phẩm và dịch vụ mà chúng tôi cung cấp.

Những thành tựu này không thể không kể đến đóng góp của đội ngũ nhân viên TCBS, những người đã không ngừng sáng tạo và đổi mới, góp phần đưa TCBS trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu tại Việt Nam. Bằng sự đoàn kết, sáng tạo và tinh thần làm việc hết mình, chúng tôi tin tưởng rằng TCBS sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ trong những năm tới.

Bước vào năm 2025, chúng tôi tiếp tục kiên định với chiến lược phát triển dài hạn, với mục tiêu vươn tầm quốc tế và trở thành Nhạc trưởng của dòng chảy vốn tại Việt Nam. Niềm tin và sự đồng hành của Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng chính là động lực quan trọng giúp TCBS đạt được những thành công lớn lao. Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn sự ủng hộ và tín nhiệm của Quý Cổ đông, Đối tác và Khách hàng. Đồng thời, xin gửi lời tri ân đến toàn thể Cán bộ, Nhân viên TCBS, những người đã cống hiến hết mình để đưa công ty phát triển mạnh mẽ, bền vững.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Xuân Minh



C H Ư Ớ N G

02

**CÂU CHUYỆN WEALTHTECH
CỦA TCBS**

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, câu chuyện của một công ty chứng khoán với văn hóa khởi nghiệp, luôn tiên phong triển khai các sản phẩm quản lý gia sản, thị trường giao dịch và các ứng dụng Wealthtech.

Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương, tiền thân là Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương, được thành lập năm 2008 theo Giấy phép hoạt động kinh doanh chứng khoán số 98/UBCK-GP ngày 18/09/2008. Năm 2018, Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương chuyển đổi hình thức pháp lý và được đổi tên thành Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số **0102935813** do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/05/2018 và Giấy phép thành lập và hoạt động CTCK số 125/GP-UBCK do UBCKNN cấp lần đầu ngày 30/05/2018.

Tên doanh nghiệp:

Tên tiếng Anh:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KỸ THƯƠNG

TECHCOM SECURITIES JSC

Đại diện theo pháp luật:

ÔNG NGUYỄN XUÂN MINH - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trụ sở chính:

Tầng 27, tầng 28 và tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa,
Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
www.tcbs.com.vn | 1900 232 366

VỐN ĐIỀU LỆ (TẠI NGÀY 31/12/2024)

19.613.221.200.000 ĐỒNG

VỐN CHỦ SỞ HỮU (TẠI NGÀY 31/12/2024)

26.296.972.276.678 ĐỒNG

TỔNG SỐ NHÂN VIÊN (TẠI NGÀY 31/12/2024)

491 Nhân viên trong đó có 51% nhân viên thuộc mảng công nghệ



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

MẢNG TƯ VẤN, ĐẠI LÝ, BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHỨNG KHOÁN

- ▶ Tư vấn phát hành trái phiếu.
- ▶ Tư vấn phát hành vốn và các giao dịch M&A.
- ▶ Kết nối với Techcombank cho các giải pháp về vay vốn.
- ▶ Các dịch vụ liên quan đến trái phiếu: Đại diện người sở hữu trái phiếu; Đại lý đăng ký và quản lý chuyển nhượng; Tổ chức lưu ký; Tổ chức quản lý tài sản bảo đảm / Tổ chức quản lý tài khoản / Tổ chức xác định giá tài sản; Thành viên lưu ký và thành viên giao dịch đối với tài sản bảo đảm là cổ phiếu niêm yết.

MẢNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

- ▶ Dịch vụ lưu ký: Cung cấp các dịch vụ về lưu ký, nộp/rút chứng khoán, chuyển khoản chứng khoán, thực hiện quyền cho nhà đầu tư, thanh toán bù trừ cho các giao dịch của khách hàng.
- ▶ Dịch vụ bảo đảm: Cung cấp các dịch vụ về phong tỏa/ giải tỏa chứng khoán, đăng ký/ xóa đăng ký/ thay đổi biện pháp bảo đảm cho các chứng khoán niêm yết/ chứng khoán giao dịch tập trung. Cung cấp dịch vụ về phong tỏa/ giải tỏa cho chứng khoán OTC.
- ▶ Quản lý chuyển nhượng chứng khoán gồm: Cung cấp các dịch vụ chuyển nhượng đối với Trái phiếu doanh nghiệp OTC.
- ▶ Quản lý tài khoản: Mở, đóng, thay đổi thông tin tài khoản giao dịch chứng khoán, chứng khoán phái sinh cho khách hàng; Xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- ▶ Quản lý cổ đông: Cung cấp dịch vụ quản lý cổ đông đối với tổ chức chưa niêm yết.

MẢNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

- ▶ Xây dựng và phát triển kênh phân phối các sản phẩm ngân hàng đầu tư (bao gồm các sản phẩm huy động vốn, sản phẩm đầu tư, ủy thác, quỹ,...) đối với các khách hàng định chế tài chính (ngân hàng và phi ngân hàng), doanh nghiệp.
- ▶ Thực hiện các giao dịch đầu tư thuộc khẩu vị (mua bán trái phiếu doanh nghiệp, cổ phiếu) nhằm tối ưu lợi nhuận, và bảo đảm các yêu cầu về chất lượng tài sản, tính thanh khoản và các ngưỡng quản trị rủi ro của công ty và Techcombank Group.

MẢNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

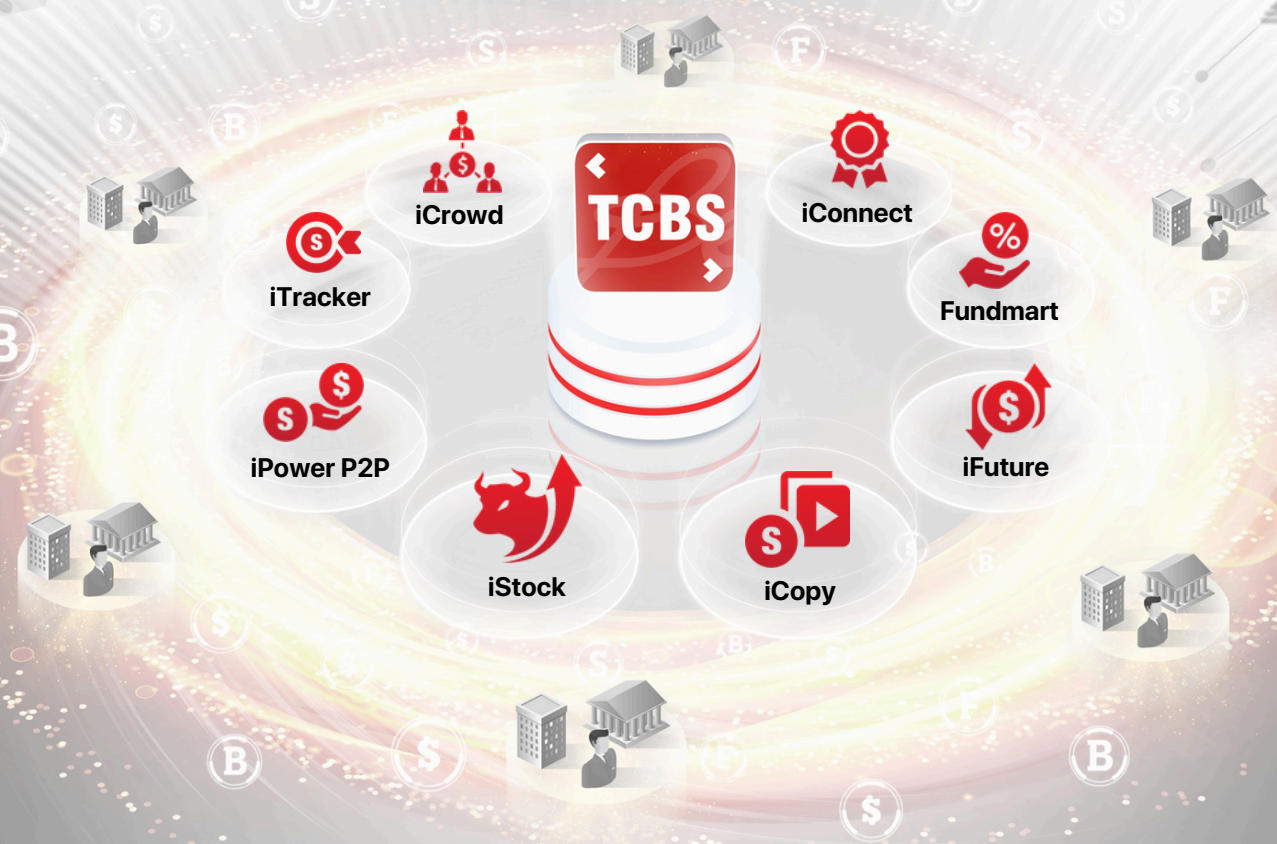
- ▶ Quản trị bằng cân đối thông qua hoạt động huy động vốn (bao gồm vốn chủ sở hữu, vốn vay, phát hành trái phiếu) và giao dịch tiền tệ, đầu tư vốn (thông qua các Hợp đồng tiền gửi, Mua bán trái phiếu, Kinh doanh giấy tờ có giá, cổ phiếu) phù hợp với định hướng chiến lược của Ban lãnh đạo.
- ▶ Quản lý và tối ưu hóa tài sản nợ - tài sản có của TCBS nhằm quản lý và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, và vẫn bảo đảm tuân thủ các chỉ số/tỷ lệ an toàn tài chính, hạn mức... theo quy định pháp luật và công ty.
- ▶ Quản trị dòng tiền và thanh khoản bảo đảm cho các hoạt động kinh doanh của TCBS được thông suốt.

MẢNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ CHO CÁC CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

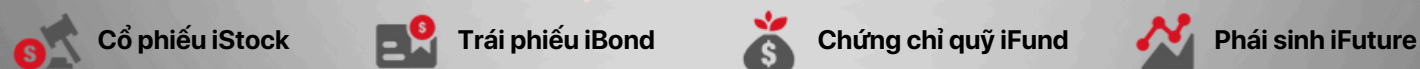
- ▶ Mở, đóng, thay đổi thông tin tài khoản giao dịch Chứng chỉ quỹ mở.
- ▶ Xử lý lệnh giao dịch với Đại lý chuyển nhượng.
- ▶ Xác nhận quyền sở hữu đơn vị quỹ của Nhà Đầu Tư.
- ▶ Tư vấn hồ sơ phát hành lần đầu (IPO) để thành lập quỹ cho Công ty Quản lý quỹ.
- ▶ Chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; Phong tỏa/giải tỏa chứng chỉ quỹ mở.



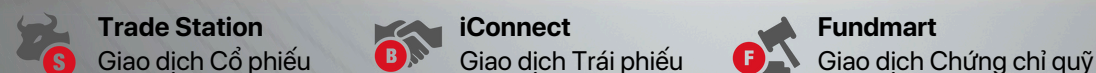
NHẠC TRƯỞNG CỦA DÒNG CHẢY VỐN



Sản phẩm đầu tư



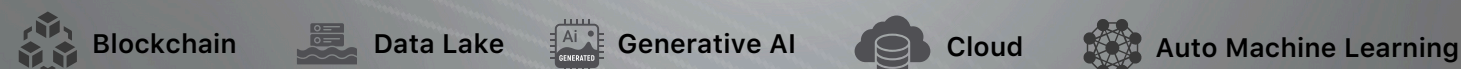
Cổng giao dịch



Công cụ đầu tư



Công nghệ



TẦM NHÌN

Trở thành Nhạc trưởng dòng chảy vốn
tại Việt Nam

SỨ MỆNH

Là đối tác tư vấn tài chính chiến lược tin cậy
của khách hàng doanh nghiệp

Kiến tạo trải nghiệm đầu tư tích lũy ưu việt
cho mỗi gia đình Việt Nam

"Wealthtech đã luôn là định hướng chiến lược của TCBS suốt nhiều năm qua."

Ông NGUYỄN XUÂN MINH
Chủ tịch Hội đồng Quản trị TCBS



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

2008 - 2015

- 08/2008: TCBS được thành lập với vốn điều lệ 300 tỷ đồng
- 12/2014: Đứng đầu thị trường về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu.
TCBS lần đầu tiên ra mắt sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp iBond cho khách hàng cá nhân, tập trung phân phối các sản phẩm quản lý gia sản (trái phiếu, quỹ trái phiếu, quỹ cổ phiếu nội địa) thông qua mạng lưới chi nhánh Ngân hàng Techcombank.
- 05/2015: Ra mắt Quỹ REIT fund – quỹ đầu tư bất động sản đầu tiên của Việt Nam.
- 10/2015: Ra mắt sản phẩm trái phiếu không bảo đảm được niêm yết đầu tiên tại Việt Nam. Sau khi chinh phục lĩnh vực trái phiếu doanh nghiệp với ngôi vị số 1, TCBS tập trung tăng tốc mảng cổ phiếu, ra mắt tài khoản iWealth 3 trong 1 đầu tiên tại Việt Nam - liên thông tài khoản đầu tư của TCBS với nền tảng Ngân hàng Techcombank.

2016 - 2018

- 01/2016: Bước vào giai đoạn đầu của chiến lược 5 năm 2016 – 2020 với mục tiêu 1@1@1@1 (@ số 1 tại Việt Nam @ 100.000 khách hàng Affluent @ 100 triệu Đô la Mỹ doanh thu @ 1 tỷ Đô la Mỹ giá trị vốn hóa thị trường)
- 05/2016: Đi đầu trong hành trình chuyển đổi số bằng việc tiên phong ra mắt Nền tảng giao dịch trực tuyến cho trái phiếu thứ cấp (iConnect) tại Việt Nam.
- 10/2016: Giải thưởng “Nhà tư vấn và thu xếp trái phiếu tốt nhất Việt Nam” do The Asset bình chọn.
- 11/2016: Giải thưởng “Nhà tư vấn & thu xếp chứng khoán nợ tốt nhất Việt Nam” do Finance Asia bình chọn.
- 05/2017: Ra mắt hệ thống tư vấn đầu tư trái phiếu cho khách hàng cá nhân iAdvisor.
- 12/2017: Là một trong hai công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất ngành chứng khoán Việt Nam. TCBS chuyển mình theo định hướng phát triển là công ty công nghệ Fintech, ứng dụng công nghệ vào hoạt động kinh doanh, nâng tầm toàn diện về giao diện và cấu trúc của nền tảng đầu tư “một cửa” TCInvest.
- 05/2018: Ra mắt hệ thống phân tích doanh nghiệp TCAntalysis. Ra mắt sản phẩm Trái phiếu có bảo lãnh quốc tế đầu tiên tại Việt Nam.
- 06/2018: Ra mắt engine định giá thông minh.
- 12/2018: Năm thứ 5 liên tiếp công ty đạt mức tăng trưởng lũy kế hàng năm >50% về doanh thu và lợi nhuận. Đứng đầu về cả thị phần môi giới trái phiếu và thị phần tư vấn phát hành trái phiếu.

2019 - 2021

- 05/2019: Công ty chứng khoán đi đầu trong việc mang đến trải nghiệm công nghệ số như xác minh danh tính khách hàng thông qua công nghệ điện tử (eKYC), tiện ích bỏ phiếu điện tử online (eVoting), hệ thống đào tạo trực tuyến (eLearning), hệ thống tích điểm và thưởng (iXu).
- 05/2020: Ra mắt Công cụ online tư vấn tài chính cá nhân TCWealth.
- 12/2020: Hoàn thành xuất sắc kế hoạch 5 năm 2016 – 2020. Trong bối cảnh đại dịch COVID-19 bùng phát, với chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech, TCBS tiên phong ra mắt dịch vụ mở tài khoản 100% online 24/7, trở thành sự lựa chọn tin cậy của Nhà đầu tư với số lượng tài khoản chứng khoán mở mới tại TCBS tăng mạnh, chiếm gần 30% toàn thị trường. ROE đứng trong top các công ty chứng khoán tại Châu Á, ở mức 39%.
- 01/2021: Bước vào giai đoạn chiến lược 5 năm 2021 – 2025 với mục tiêu trở thành Nhạc trưởng dòng chảy vốn tại Việt Nam với vốn hóa 5 tỷ Đô la Mỹ.
- 03/2021: Hoàn thành huy động khoản vay tín chấp, không tài sản đảm bảo, giá trị 83 triệu Đô la Mỹ - quy mô lớn nhất mà một CTCK có thể thực hiện được.
- 07/2021: Ra mắt nền tảng giao dịch phái sinh iFuture.
- 09/2021: Hoàn thiện hệ sinh thái quản lý gia sản Wealthtech, tiếp tục tiên phong ra mắt nhiều nền tảng công nghệ mới: iCopy - Nền tảng đầu tư cộng đồng đầu tiên tại Việt Nam, TCCorp - Cổng kết nối và tư vấn doanh nghiệp online, iCAP - Nền tảng giao dịch chứng chỉ tiền gửi và các sản phẩm tiết kiệm vi mô.
- 12/2021: Năm thứ 6 liên tiếp dẫn đầu thị phần môi giới trái phiếu.

2022 - 2024

- 05/2022: Tự động hóa nghiệp vụ tư vấn phát hành trái phiếu, ra mắt iFinchain - Hệ thống quản lý 100% trái phiếu không niêm yết trên nền tảng Blockchain.
- 07/2022: Ra mắt hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ iFundmart.
- 12/2022: Top 1 công ty chứng khoán có giá trị thương hiệu lớn nhất Việt Nam vinh danh bởi Forbes Việt Nam. Khẳng định vị thế là công ty Wealthtech hàng đầu với nhiều giải thưởng quốc tế:
 - Ứng dụng công nghệ tiên tiến nhất Việt Nam, vinh danh bởi tạp chí FinanceAsia.
 - Công ty sở hữu công nghệ xuất sắc Việt Nam về Dữ liệu lớn, vinh danh bởi tạp chí Asian Business Review
 - Ứng dụng Blockchain sáng tạo nhất, Quản lý tài sản tốt nhất trong ngân hàng đầu tư, vinh danh bởi IBS Intelligence.
- 01/01/2023: Triển khai chính sách Miễn phí giao dịch - Zero Fee không giới hạn thời gian.
- 03/2023: Ra mắt Margin X - hệ thống quản lý sản phẩm Margin đáp ứng nhu cầu linh hoạt của khách hàng.
- 12/2023: Tiếp tục đứng đầu thị phần tư vấn phát hành trái phiếu trên thị trường và ra mắt hệ thống tự động giao dịch tập trung trái phiếu riêng lẻ. Công ty giành được 10 giải thưởng công nghệ từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Hệ sinh thái TCInvest đạt hiệu suất ấn tượng với 12,4 triệu lượt truy cập mỗi tháng, trung bình hơn 400.000 lượt mỗi ngày. Đẩy mạnh năng lực về số hóa và dữ liệu: 52% nhân sự công ty thuộc mảng công nghệ và hoạt động theo mô hình Scrum/Agile.
- 09/2024: Công ty hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:8 từ nguồn thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, đưa vốn điều lệ lên 19.613 tỷ đồng, đạt vị trí số 2 ngành chứng khoán về vốn điều lệ.
- 12/2024: Công ty chứng khoán có lợi nhuận lớn nhất liên tiếp trong 6 năm, tiếp tục nắm vị trí số 1 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp (ngoại trừ trái phiếu ngân hàng).

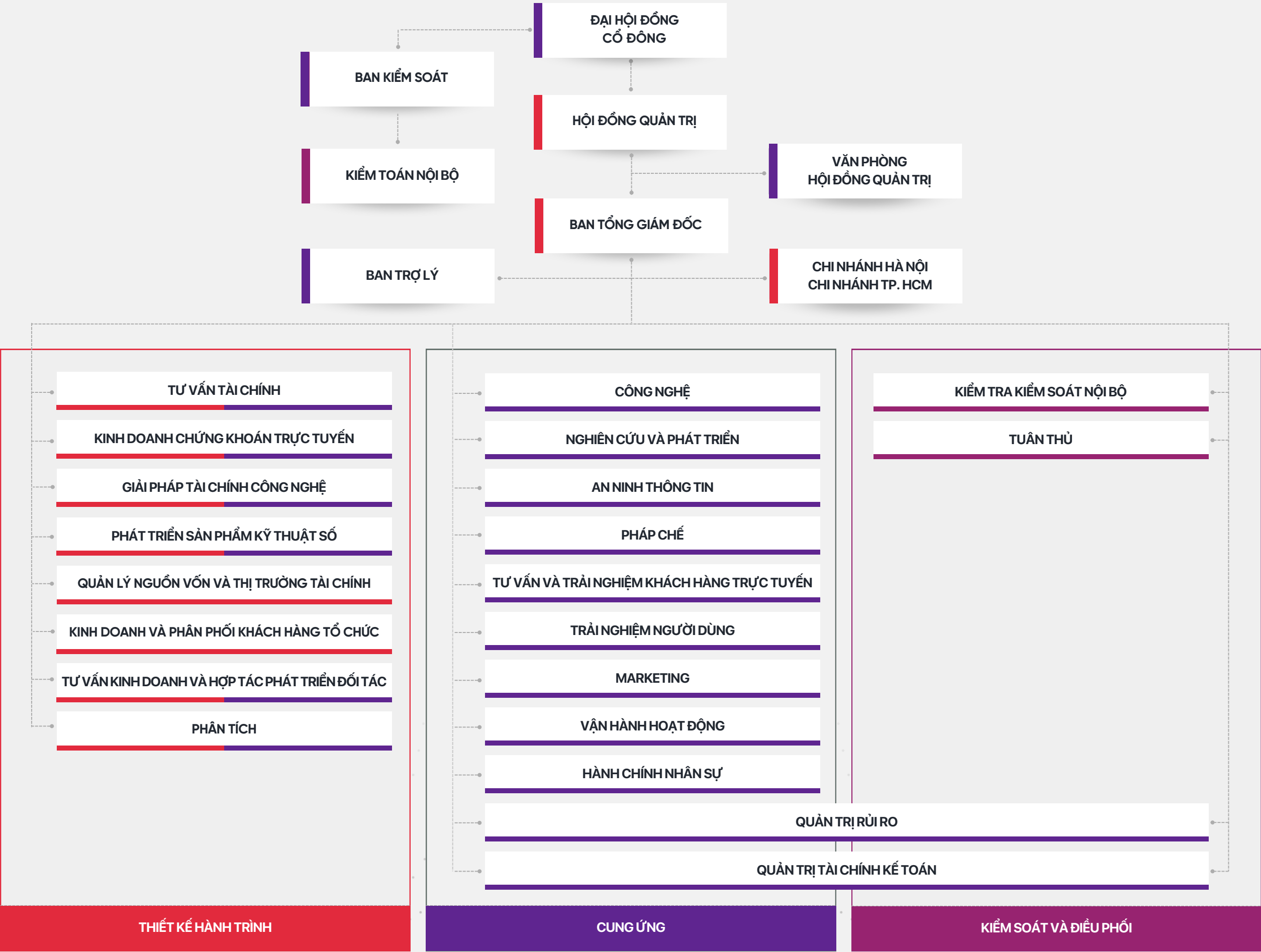
GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

Năm 2024, TCBS khẳng định vị thế tiên phong trong chuyển đổi số với hơn 10 giải thưởng công nghệ từ các tổ chức uy tín trong và ngoài nước. Điều này cho thấy chiến lược tài chính công nghệ Wealthtech của công ty đạt hiệu quả vượt trội, đồng thời là minh chứng cho tiềm lực mạnh mẽ của công ty cả về chất lượng nhân lực, năng lực công nghệ và mạng lưới đối tác rộng khắp trên thị trường.

	Global Business Outlook Ứng dụng công nghệ Blockchain sáng tạo nhất trong chứng khoán
	Finance Asia Country Awards Ứng dụng công nghệ sáng tạo nhất Việt Nam
	International Finance Awards Ứng dụng Wealthtech tốt nhất Việt Nam - TCInvest
	Asian Technology Excellence Awards - Ứng dụng công nghệ AI xuất sắc nhất Việt Nam - Ứng dụng công nghệ lĩnh vực Fintech xuất sắc nhất Việt Nam
	IBS Intelligence Nhà quản lý gia sản tốt nhất
	Euromoney Securities Houses Awards - Công ty chứng khoán sáng tạo nhất Việt Nam - Nhà tư vấn và cung cấp dịch vụ trái phiếu tốt nhất Việt Nam
	Asian Experience Awards Trải nghiệm số của năm tại Việt Nam - Mảng công nghệ tài chính
	Diễn đàn Cấp cao Cố vấn tài chính Việt Nam - Sản phẩm công nghệ và chuyển đổi số tiêu biểu - Giải pháp tài chính cá nhân sáng tạo - Dịch vụ môi giới tài chính tiêu biểu



CƠ CẤU CÔNG TY VÀ BỘ MÁY TỔ CHỨC



GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO



(ÔNG) NGUYỄN XUÂN MINH, CFA
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thạc sỹ Tài chính ứng dụng và Đầu tư tại Úc. Thạc sỹ Kỹ thuật dầu khí tại Liên bang Nga.
 Ông Minh có hơn 25 năm kinh nghiệm trong đầu tư và quản lý quỹ. Ông từng là CEO của Vietnam Asset Management Ltd. (VAM) và Phó chủ tịch cao cấp của Franklin Templeton Investment tại Singapore. Ông cũng là thành viên HĐQT một số doanh nghiệp tại Việt Nam.



(BÀ) BUI THI THU HANG
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Tài chính ngân hàng tại Học viện Tài chính.
 Bà HANG có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Chứng khoán và đầu tư. Bà từng giữ chức vụ Trưởng phòng quản lý giao dịch và thanh toán, phụ trách Phòng quản trị rủi ro và Trưởng sản giao dịch của Công ty chứng khoán MB.



(BÀ) PHẠM DIỆU LINH
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Tài Chính tại Pháp. Với hơn 15 năm cống hiến tại Techcombank và TCBS bà Linh có am hiểu sâu sắc về thị trường tài chính và thị trường chứng khoán. Tại TCBS, bà đã đảm nhiệm nhiều vị trí điều hành trong các mảng tư vấn tài chính, tham gia vào các giao dịch tư vấn phát hành và tư vấn niêm yết lớn có quy mô lớn trên thị trường; thiết lập mối quan hệ với các khách hàng định chế và khách hàng tổ chức; quản lý hoạt động tự doanh trái phiếu, quản lý danh mục và quản trị rủi ro... Với các đóng góp từ việc xây dựng đội ngũ, phát triển các giải pháp tự động hóa và áp dụng các công nghệ tiên tiến nhất trong điều hành kinh doanh, nâng tầm trải nghiệm khách hàng, quản lý vận hành và quản trị rủi ro hiệu quả, bà Linh đã và đang cùng đội ngũ lãnh đạo công ty định hình TCBS - một nhạc trưởng dòng chảy vốn theo đúng chiến lược Wealthtech mà công ty luôn theo đuổi.



(BÀ) NGUYỄN THỊ THU HIỀN
Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng tại Úc. Bà Hiền có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Tài chính Ngân hàng.
 Bà từng giữ vị trí như Giám đốc trung tâm thị trường vốn - Khối nguồn vốn và thị trường Tài chính, ngân hàng Techcombank. Trợ lý phó chủ tịch, chuyên gia mảng thị trường nợ và các sản phẩm nguồn vốn tại Citibank Việt Nam, là thành viên chương trình TIGER cho các quốc gia châu Á của Citibank Singapore.



(ÔNG) NGÔ HOÀNG HÀ
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Kinh doanh tại trường Đại Học Sydney, Úc và là thành viên của Hiệp hội Kế toán Công chứng Anh Quốc.
 Ông Hà có 12 năm đồng hành cùng Techcombank, nơi ông Hà đã ghi nhiều dấu ấn với những thành tích xuất sắc cũng như những vị trí lãnh đạo cấp cao tại khối Tài chính, bao gồm: Phó Giám đốc khối Tài chính, Giám đốc cao cấp tài chính doanh nghiệp. Trước khi gia nhập Techcombank, ông Hà có 8 năm kinh nghiệm làm việc tại PwC Vietnam và 2 năm tại PwC London, chuyên về mảng ngân hàng tài chính.



(BÀ) TRẦN THỊ THU TRANG
Phó Tổng Giám đốc

Cử nhân Học viện Tài chính Hà Nội.
 Bà Trang có hơn 15 năm đồng hành cùng với Techcombank và TCBS từ những ngày đầu thành lập cho tới vị trí là Công ty chứng khoán có thị phần số 1 trên thị trường trái phiếu hiện nay, bà Trang đã dẫn dắt tư vấn phát hành thành công hơn 400.000 tỷ trái phiếu cho nhiều doanh nghiệp trong các lĩnh vực như bất động sản, FMCG, hạ tầng, giáo dục ... và góp phần tạo nguồn cung dồi dào cho thị trường trái phiếu bán lẻ. Bên cạnh đó, bà cũng là một thành viên đóng góp tích cực cho việc hoàn thiện khung pháp lý trong lĩnh vực chứng khoán nói chung và trái phiếu doanh nghiệp nói riêng.



(ÔNG) NGUYỄN TUẤN CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng trường Paris I Pantheon Sorbonne và Paris II Pantheon Assas, Pháp.

Ông Cường có hơn 16 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và Chứng khoán.

Trước khi làm việc tại TCBS, ông từng giữ vị trí Giám đốc Đầu tư và kinh doanh Nợ tại Techcombank, Giám đốc sản phẩm Cấu trúc của VNDIRECT và có nhiều năm làm việc tại Ngân hàng Societe Generale Corporate Investment Banking (SGCIB) tại Pháp.



(BÀ) QUÁCH THÙY LINH
Giám đốc Chi nhánh TP. HCM

Với gần 15 năm kinh nghiệm và chuyên môn chuyên sâu trong lĩnh vực phân tích tài chính, đầu tư và khách hàng tổ chức, bà Linh đã đảm nhận nhiều vị trí khác nhau tại ngân hàng và công ty chứng khoán như ngân hàng ANZ, Công ty chứng khoán Vietcombank với các vị trí chủ chốt như Trưởng phòng Phân tích; Trưởng phòng kinh doanh vốn, trái phiếu và khách hàng tổ chức... và đảm nhận vị trí Giám đốc cao cấp tư vấn phát hành tại TCBS trong gần 5 năm qua.



(BÀ) PHẠM THÚY VÂN
Kế toán trưởng

Cử nhân Kế toán Kiểm toán trường Đại học Kinh tế Quốc dân, Việt Nam. Bà Vân có hơn 8 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực Ngân hàng và Chứng khoán. Trước khi làm việc tại TCBS, bà từng giữ vị trí Giám đốc Quản trị Hiệu quả hoạt động tại Techcombank và 6 năm kinh nghiệm làm việc Deloitte Việt Nam.



(ÔNG) NGUYỄN ĐĂNG MINH
Phó Tổng Giám đốc

Thạc sỹ Khoa học Máy tính, Đại học Quốc lập Giao Thông, Đài Loan; Chứng chỉ Kiến trúc sư giải pháp Amazon Cloud Web Services.

Ông Minh có hơn 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực CNTT. Trước khi về TCBS, ông đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Kỹ thuật thuộc dự án FPT.AI tại Ban Công nghệ Tập đoàn FPT trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo và điện toán đám mây.



(ÔNG) NGUYỄN TUẤN ANH
Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Thạc sĩ Kinh tế Tài chính của Đại học Oxford, Anh; Cử nhân Toán & Vật lý tại Đại học Dartmouth, Hoa Kỳ.

Ông Tuấn Anh có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán và đầu tư. Trước khi gia nhập TCBS, ông là nhà quản lý danh mục đầu tư chuyên về chiến lược hệ thống đa tài sản. Trước đó, ông là Trưởng phòng Giao dịch của Bộ phận Giao dịch phái sinh CEEMEA của Citigroup ở London. Ngoài ra, ông Tuấn Anh còn có hai năm kinh nghiệm về tín dụng cơ cấu từ nhiệm kỳ của mình tại Bear Stearns ở New York.

C H Ư Ớ N G

03

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
2024**

KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

1. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Năm 2024, Tổng tài sản của TCBS đạt hơn 53 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 22% so với cuối năm 2023. Động lực tăng trưởng chính chủ yếu đến từ việc mở rộng mạnh mẽ dư nợ cho vay ký quỹ, khẳng định vai trò tiên phong của TCBS trong việc cung cấp các giải pháp tài chính linh hoạt và tối ưu cho nhà đầu tư. Nhờ lợi thế vốn chủ sở hữu vững mạnh, TCBS đã nâng số dư cho vay ký quỹ tại thời điểm cuối năm lên gần 26 nghìn tỷ đồng, duy trì vị thế là công ty chứng khoán có thị phần cho vay ký quỹ lớn nhất. Công ty luôn theo sát diễn biến và nhu cầu thị trường, chuẩn bị sẵn sàng nguồn vốn để tăng dư nợ cho vay ký quỹ lên mức tối đa cho phép trong phạm vi khẩu vị rủi ro, phục vụ nhà đầu tư khi thị trường phục hồi trở lại. Song song với việc mở rộng hoạt động cho vay ký quỹ, TCBS duy trì quản trị rủi ro chặt chẽ, đảm bảo vừa hỗ trợ khách hàng giao dịch linh hoạt, vừa bảo vệ an toàn vốn cho Công ty.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán đạt hơn 17 nghìn tỷ đồng, tăng 17% so với cuối năm 2023, bao gồm danh mục cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và chứng chỉ quỹ, phục vụ hiệu quả cho hoạt động tự doanh nguồn vốn và phân phối trên thị trường bán lẻ.

Về nguồn vốn, dư nợ vay ngắn hạn tại 31/12/2024 đạt hơn 20 nghìn tỷ đồng. TCBS liên tục mở rộng quan hệ tín dụng với các định chế tài chính uy tín hàng đầu trong khu vực và quốc tế, nâng hạn mức vay tín chấp từ các tổ chức tín dụng trong nước lên gần 17 nghìn tỷ, đồng thời thiết lập quan hệ hợp tác chiến lược với các ngân hàng

quốc tế lớn như Standard Chartered, Mizuho Bank góp phần nâng cao mức độ tín nhiệm và danh tiếng của TCBS trên thị trường tài chính thế giới. Việc đa dạng hóa nguồn vốn trung và dài hạn với chi phí ưu đãi không chỉ giúp tối ưu hóa chi phí vốn, cải thiện biên lãi thuần, mà còn tạo lợi thế cạnh tranh bền vững trong việc cung cấp các gói cho vay ký quỹ với lãi suất hợp lý, hỗ trợ nhà đầu tư tối đa.

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2024 đạt hơn 26 nghìn tỷ đồng, phản ánh nền tảng tài chính vững mạnh và chiến lược gia tăng giá trị bền vững cho cổ đông. Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã thực hiện chi trả cổ tức 55% bằng tiền mặt, đồng thời hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:8, đưa vốn điều lệ lên hơn 19 nghìn tỷ đồng – xếp thứ 2 toàn ngành chứng khoán. Với nguồn lực tài chính dồi dào, TCBS có đủ điều kiện để mở rộng hoạt động tự doanh, cho vay, và đặc biệt là sẵn sàng đón đầu các cơ hội mới trong bối cảnh thị trường chứng khoán Việt Nam hướng tới mục tiêu nâng hạng thị trường.

Nhìn về tương lai, TCBS đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo các tỷ lệ an toàn tài chính, đồng thời tiếp tục củng cố vị thế tiên phong trên thị trường. Đây không chỉ là minh chứng cho sự vững vàng trong chiến lược tài chính của Công ty, mà còn thể hiện cam kết kiến tạo giá trị vượt trội cho cổ đông và khách hàng trong dài hạn.

Nhìn về tương lai, TCBS đặt mục tiêu duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo các tỷ lệ an toàn tài chính, đồng thời tiếp tục củng cố vị thế tiên phong trên thị trường. Đây không chỉ là minh chứng cho sự vững vàng trong chiến lược tài chính của Công ty, mà còn thể hiện cam kết kiến tạo giá trị vượt trội cho cổ đông và khách hàng trong dài hạn.

Chỉ tiêu	2024	2023	% tăng giảm
Bảng cân đối tài sản			
Tài sản ngắn hạn (tỷ đồng)	49.395	40.628	22%
Tiền và các khoản tương đương tiền (tỷ đồng)	2.865	4.582	-37%
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM) (tỷ đồng)	2.232	1.292	73%
Các khoản cho vay (tỷ đồng)	25.911	16.619	56%
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán (AFS) (tỷ đồng)	17.671	15.041	17%
Tài sản ngắn hạn khác (tỷ đồng)	716	3.094	-77%
Tài sản dài hạn (tỷ đồng)	3.849	3.160	22%
TỔNG TÀI SẢN (TỶ ĐỒNG)	53.244	43.788	22%
Nợ phải trả ngắn hạn (tỷ đồng)	25.934	19.197	35%
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tỷ đồng)	20.523	18.062	14%
Nợ phải trả ngắn hạn khác (tỷ đồng)	5.411	1.135	377%
Nợ phải trả dài hạn (tỷ đồng)	1.013	962	5%
Vốn chủ sở hữu (tỷ đồng)	26.297	23.630	11%
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (TỶ ĐỒNG)	53.244	43.788	22%
Cơ cấu tài sản			
Nợ phải trả / Tổng tài sản	50,6%	46,0%	10%
Nợ phải trả / Vốn chủ sở hữu	102,5%	85,3%	20%
Khả năng thanh toán			
Chỉ số thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,9	2,1	-10%
Chỉ số thanh toán nhanh ([Tiền + Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn] / Nợ ngắn hạn)	1,9	2,0	-4%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của TCBS

KẾT QUẢ KINH DOANH 2024

2. KẾT QUẢ KINH DOANH

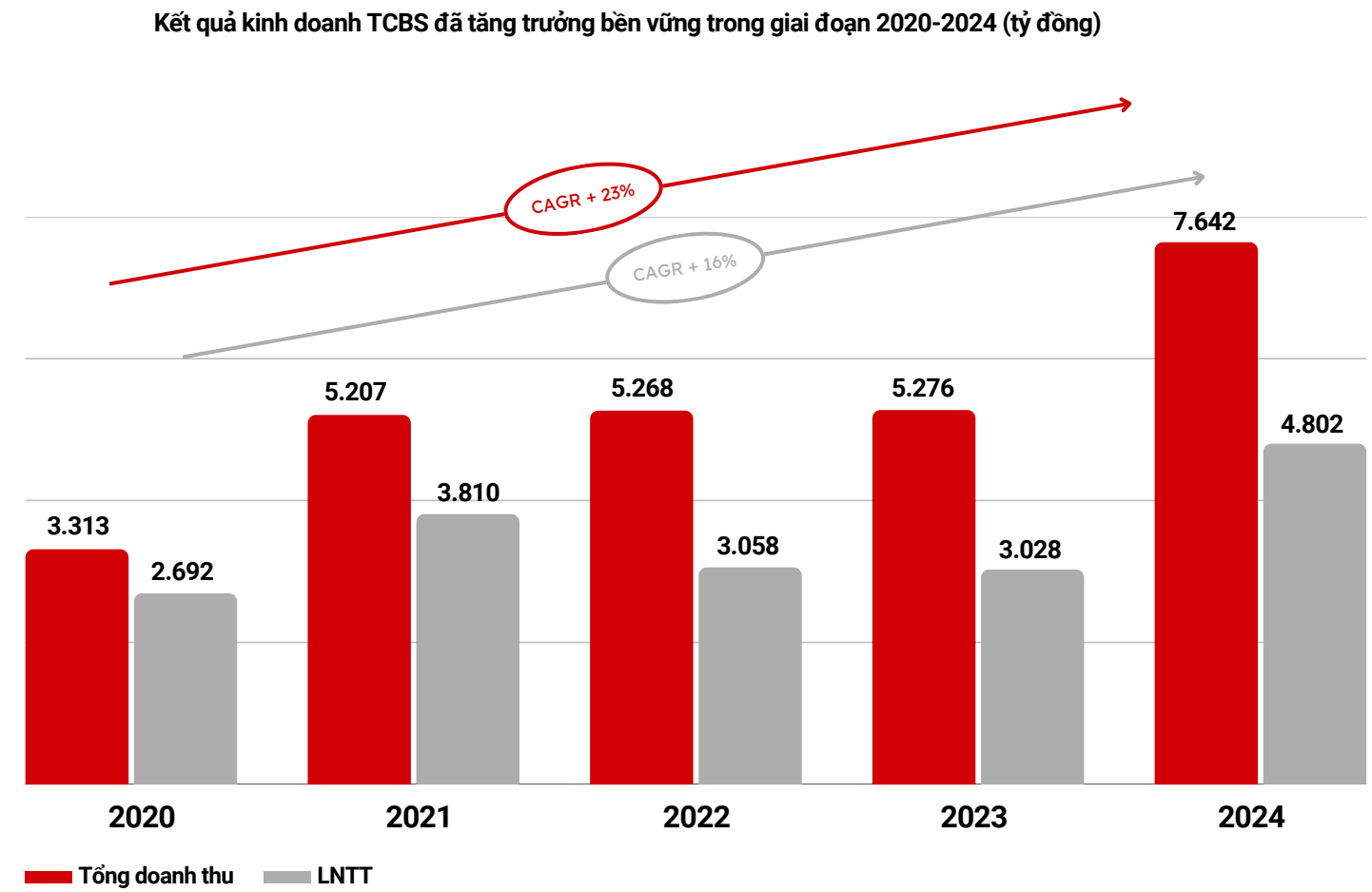
Kết thúc năm 2024, TCBS ghi nhận tổng doanh thu hơn 7.642 tỷ đồng và lợi nhuận trước thuế vượt 4.802 tỷ đồng, lần lượt đạt 119% và 130% so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) đề ra. Đây là minh chứng cho chiến lược phát triển bền vững, sự linh hoạt trong quản trị tài chính và khả năng nắm bắt cơ hội thị trường của Công ty.

Hiệu quả sinh lời tiếp tục được cải thiện, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE) đạt 15% và tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROAA) đạt 8% tại thời điểm 31/12/2024, đều cao hơn so với cuối năm 2023.

Bên cạnh tăng trưởng lợi nhuận, TCBS cũng duy trì kiểm soát chi phí hiệu quả. Nhờ tối ưu hóa vận hành, đẩy mạnh đầu tư vào nguồn nhân lực, công nghệ và cơ sở hạ tầng, tỷ lệ chi phí/thu nhập (CIR) giảm từ 19% (năm 2023) xuống còn 14%.

Thành công này phản ánh chiến lược quản trị tài chính vững vàng, sự nhạy bén trong điều hành và tinh thần đổi mới không ngừng của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể đội ngũ nhân viên, góp phần củng cố vị thế của TCBS trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

Năm 2024, TCBS tiếp tục duy trì hoạt động kinh doanh ổn định và hiệu quả, với sự đóng góp mạnh mẽ từ tất cả các mảng: Dịch vụ Chứng khoán, Ngân hàng Đầu tư, Tự doanh Chứng khoán và Phân phối Chứng chỉ Quỹ. Nhờ cơ cấu doanh thu đa dạng, TCBS không chỉ củng cố vị thế dẫn đầu trong phân phối trái phiếu doanh nghiệp và cho vay ký quỹ, mà còn duy trì tăng trưởng ngay cả khi thị trường có những biến động khó lường. Công ty cam kết tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, tối ưu hóa hiệu quả vận hành và nâng cao trải nghiệm khách hàng.



Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2024	% hoàn thành	% so với 2023
Tổng doanh thu (tỷ đồng)	6.420	7.642	119%	45%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	3.700	4.802	130%	59%

Nguồn: Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 và Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của TCBS

Chỉ tiêu	2024	2023	% tăng giảm
Kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần (tỷ đồng)	7.642	5.276	45%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	4.802	3.030	58%
Lợi nhuận khác (tỷ đồng)	(0)	(2)	-85%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	4.802	3.028	59%
Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	3.850	2.403	60%
Tỷ suất lợi nhuận			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROAA)	8%	7%	15%
Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu bình quân (ROAE)	15%	14%	11%
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	50%	46%	11%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	63%	57%	9%
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	16%	15%	4%
Chi phí/Thu nhập (CIR*)	14%	19%	-26%
Lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu EPS (đồng)	8.716	14.119	-38%

(*) [Chi phí hoạt động (loại trừ Lỗ/Chi phí từ các tài sản tài chính) + Chi phí quản lý] / (Doanh thu hoạt động - Lỗ/Chi phí từ các tài sản tài chính)]

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của TCBS

MẢNG DỊCH VỤ CHỨNG KHOÁN

Động lực tăng trưởng chính



Mảng Dịch vụ chứng khoán của TCBS đã ghi nhận những kết quả tích cực trong năm 2024, với doanh thu đạt 3.214 tỷ đồng, đóng góp lớn nhất vào Tổng doanh thu thuần với 42%. Trong đó, doanh thu từ hoạt động môi giới và lưu ký đạt 588 tỷ đồng, đóng góp 8% của Tổng doanh thu thuần. Bước vào năm thứ 2 triển khai chính sách Zero fee, giá trị giao dịch chứng khoán qua TCBS đạt hơn 1,4 triệu tỷ đồng, tăng trưởng gần 30% so với giá trị giao dịch của năm 2023, đồng thời đem lại cho TCBS hơn 107 nghìn khách hàng mở tài khoản mới trên TCInvest, nâng tổng lũy kế khách hàng cá nhân tại TCBS lên hơn 1 triệu khách hàng. Doanh thu đến từ hoạt động cho vay ký quỹ và phải thu đạt hơn 2.622 tỷ đồng, chiếm 34% Tổng doanh thu thuần. Trong năm 2024, TCBS liên tục triển khai các chương trình ưu đãi lãi suất cho vay ký quỹ, giúp khách hàng dễ dàng tiếp cận nguồn vốn để đầu tư và tối đa hóa cơ hội lợi nhuận trên thị trường chứng khoán. Với đà tăng trưởng hiện tại, TCBS dự kiến sẽ tiếp tục mở rộng mảng cho vay ký quỹ, không chỉ duy trì lợi thế cạnh tranh mà còn ứng dụng các công nghệ tiên tiến để cải thiện quy trình, mang lại sự thuận tiện và an toàn tối đa cho khách hàng.

Mảng môi giới

TCBS với mô hình kinh doanh khác biệt so với các công ty chứng khoán truyền thống khi không có nhân viên môi giới mà theo đuổi chiến lược công nghệ tài chính Wealthtech, tập trung vào phát triển hệ thống công nghệ làm nền tảng cho hoạt động kinh doanh. Kiên trì với chiến lược trên kết hợp với chính sách Zero Fee, thị phần môi giới chứng khoán (tại Sở giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh) của TCBS chứng kiến sự tăng tốc từ 6,56% trong quý 1/2024 lên 7,7% trong quý 4/2024, giữ vững top 3 các công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất với thị phần cả năm 2024 lên 7,18%. Tính chung cả năm 2024 tại các Sở giao dịch, tổng giá trị giao dịch cổ phiếu tại TCBS đạt hơn 720 nghìn tỷ đồng.

Bên cạnh thị trường chứng khoán cơ sở, 2024 cũng là năm mà TCBS tiếp tục vươn lên trong mảng thị phần môi giới phái sinh, từ mức 4,28% năm 2023 tăng lên mức 4,98% cả năm 2024.

Mảng cho vay ký quỹ

Với lợi thế là một trong những công ty chứng khoán có vốn chủ sở hữu lớn nhất thị trường, dịch vụ cho vay ký quỹ được tập trung phát triển. Tổng dư nợ cho vay ký quỹ cuối năm 2024 TCBS hơn 26 nghìn tỷ đồng, tiếp tục đứng đầu toàn thị trường, với hơn 10% thị phần dư nợ vay ký quỹ. Không chỉ đứng đầu về giá trị tuyệt đối, tốc độ cho vay của TCBS cũng tăng trưởng mạnh mẽ, với mức tăng hơn 60% so với đầu năm và thiết lập kỷ lục mới.

Đa dạng hóa khách hàng

- Số lượng tài khoản mở mới tại TCBS trong năm 2024 hơn 100 nghìn tài khoản, chiếm 5% số lượng tài khoản mở mới toàn thị trường, nâng tổng số lượng người dùng TCBS lên hơn 1 triệu.
- Thu hút nguồn khách hàng cũng đã được đa dạng hóa, khi gần 60% số lượng tài khoản mới mở trực tiếp từ TCBS, mà không đến từ nguồn khách hàng hiện hữu của Techcombank.
- Cùng với đó, nền tảng TCInvest đạt được hiệu suất ấn tượng, duy trì mức truy cập ổn định với hơn 16,6 triệu lượt mỗi tháng, với trung bình trên 544.000 lượt mỗi ngày.

Sản phẩm và chính sách

- Tiếp tục duy trì chính sách Zero Fee - Miễn phí giao dịch cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết cho khách hàng.

- Các mức lãi suất cho vay hấp dẫn, đa dạng chính sách dẫn đầu cho các nhóm khách hàng, như lãi suất 7,89%/năm áp dụng với Khách hàng giải ngân lần đầu, lãi suất 9,5%/năm cho Khách hàng có giá trị tài sản cao, lãi suất 10%/năm với Khách hàng quay trở lại giao dịch. Đồng thời liên tục đưa ra các chương trình kinh doanh áp dụng trực tiếp vào lãi suất cho vay ký quỹ như giảm 1,5% hoặc 3% lãi vay nếu Khách hàng thỏa mãn điều kiện chính sách, hoàn 0,03% tổng giá trị giao dịch nhằm thu hút nhà đầu tư tham gia giao dịch ký quỹ để gia tăng lợi nhuận đầu tư.
- Các gói vay linh hoạt T3, T5, T10 với lãi suất chỉ từ 0%/năm, là đòn bẩy linh hoạt và hiệu quả hỗ trợ khách hàng trong hoạt động đầu tư.
- Giải pháp MarginSure chính thức ra mắt với 2 gói Cân bằng và Phòng ngự giúp Khách hàng giảm áp lực lãi vay trong lúc thị trường biến động, nhằm giữ danh mục để đạt hiệu quả đầu tư dài hạn.

Hệ thống và tính năng

- Ra mắt phiên bản mới Quản lý Margin giúp Khách hàng theo dõi các chính sách lãi vay Khách hàng được hưởng, linh hoạt và chủ động lựa chọn các gói vay phù hợp với kế hoạch đầu tư.
- Hoàn thành tự động vận hành xử lý dữ liệu (batch) cuối ngày với hệ thống giao dịch cơ sở và phái sinh giúp giảm nguồn lực vận hành hệ thống hàng ngày. Thêm cảnh báo lỗi tức thì qua hệ thống Grafana Oncall.
- Phát triển luồng đồng bộ lệnh từ FO về BO, giúp giảm tải cho hệ thống HFT, đáp ứng tiêu chí high performance, high availability.

- Xây dựng hệ thống notificationservice do TCBS tự phát triển, việc tự chủ hoàn toàn công nghệ và giải pháp giúp TCBS dễ dàng mở rộng đáp ứng yêu cầu nghiệp vụ, giảm chi phí hạ tầng và phí gửi notification qua Mandrill.
- Phát triển luồng thỏa thuận trái phiếu, cổ phiếu, tự động đẩy lệnh vào Sở giao dịch.
- Nâng cấp cơ sở dữ liệu Timesten từ version 11 lên 22.

Kênh phân phối

Với định hướng đưa TCInvest trở thành 1 super app, là one-stop-shop phổ biến với khách hàng cho mọi nhu cầu đầu tư và quản lý gia sản, TCBS chú trọng vào việc xây dựng nền tảng giao dịch 100% online TCInvest, nơi khách hàng có thể cùng lúc lựa chọn và đầu tư vào đa dạng các sản phẩm tài chính khác nhau. Kết quả là, hiện tại hơn 99% khách hàng mở tài khoản online tại TCBS và số lượng cũng như giá trị giao dịch online tại TCBS tăng khoảng 50 lần trong 7 năm qua với hơn 95% giao dịch được thực hiện Online.

TCBS là doanh nghiệp đầu tiên ứng dụng thành công Machine Learning, GenAI, nền tảng Auto Machine Learning. Cụ thể, TCBS sở hữu mô hình Robo Advisor – công cụ miễn phí về tư vấn đầu tư tích lũy TCWealth với công nghệ tự động hóa quá trình lập kế hoạch tài chính dài hạn cho gia đình và tự động phân bổ danh mục đầu tư theo nhu cầu tài chính của khách hàng nhờ khai thác triệt để dữ liệu. Ngoài ra TCBS còn cung cấp miễn phí các tính năng vượt trội như AI phân tích, Hỏi đáp cùng Mập thông thái, Kiểm thử và Quản lý tối ưu danh mục, Gợi ý sản phẩm tài chính cho từng nhóm khách hàng chuyên biệt.



Triển khai hàng loạt các **chương trình khuyến mại, chính sách ưu đãi** nhằm khuyến khích khách hàng giao dịch tại TCBS

MẢNG NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ

Dẫn đầu thị trường tư vấn trái phiếu doanh nghiệp

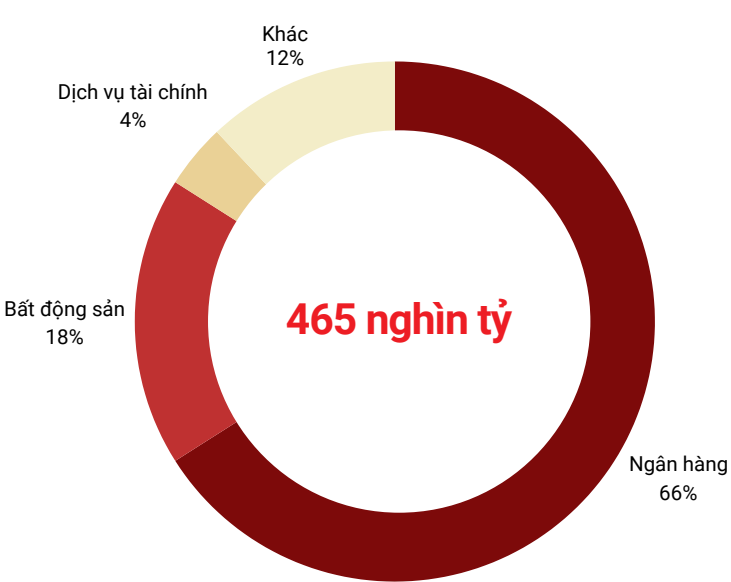
Mảng Ngân hàng đầu tư đã đem lại cho TCBS 1.344 tỷ đồng doanh thu, chiếm 18% Tổng doanh thu thuần. Năm 2024, TCBS tiếp tục tham gia vào các thương vụ thu xếp vốn và tư vấn giải pháp tài chính cho các doanh nghiệp hàng đầu với tổng khối lượng phát hành đạt gần 75 nghìn tỷ đồng, tiếp tục nắm giữ vị trí số 1 về thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp đạt 46% (ngoại trừ trái phiếu ngân hàng). Triển vọng cho kênh huy động trái phiếu doanh nghiệp vẫn duy trì nhờ sự cải thiện của môi trường vĩ mô khuyến khích các hoạt động đầu tư và huy động vốn dài hạn, môi trường lãi suất thấp được duy trì, và thị trường đã dần làm quen với những quy định mới của Nghị định 65.

Giá trị và thị phần phát hành

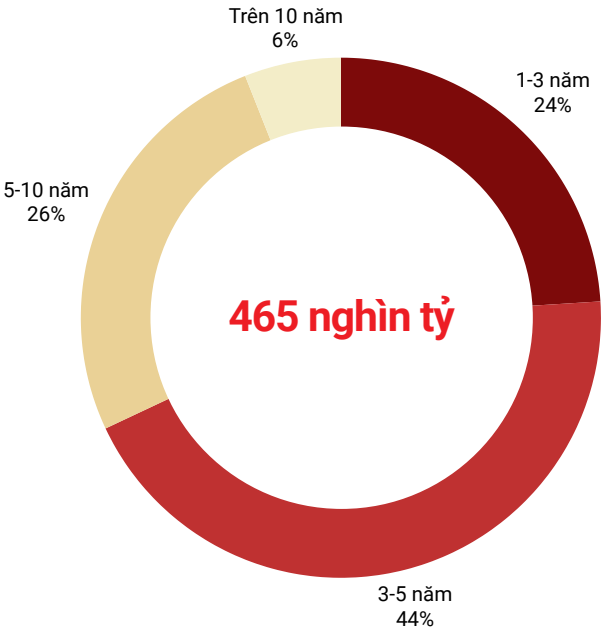
Căn cứ theo báo cáo thị trường trái phiếu Việt Nam của HNX và VBMA, trong năm 2024, Việt Nam ghi nhận 475 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp thành công với giá trị đạt hơn 465.000 tỷ đồng, tăng 45% so với năm 2023.

Trong đó, thị trường có tổng cộng 449 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức chào bán riêng lẻ (với tổng giá trị huy động khoảng 426.000 tỷ đồng tính theo mệnh giá), 25 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo hình thức chào bán ra công chúng (với tổng giá trị huy động khoảng 35.700 tỷ đồng tính theo mệnh giá) và 01 đợt phát hành trái phiếu doanh nghiệp tại thị trường quốc tế (với tổng giá trị huy động 3.700 tỷ đồng tính theo mệnh giá).

Cơ cấu giá trị phát hành TPDN theo ngành nghề



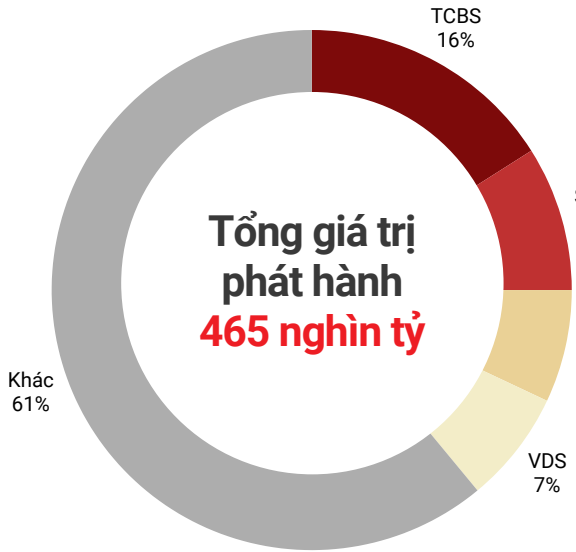
Cơ cấu giá trị phát hành TPDN theo kỳ hạn



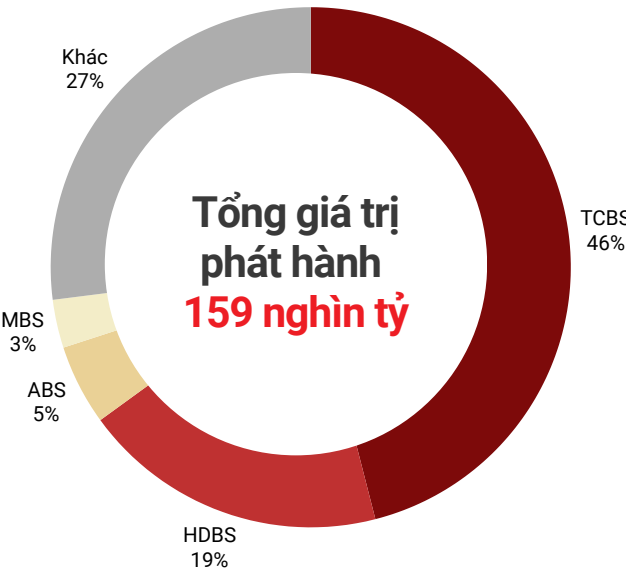
Nguồn: HNX, VBMA & TCBS ước tính

Sự hồi phục ấn tượng về giá trị phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong năm 2024 chủ yếu đến từ việc nhiều cơ chế quản lý của Nhà nước được củng cố, góp phần tháo gỡ các khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp phát hành trên thị trường nói chung và đặc biệt là tâm lý thị trường được cải thiện đáng kể từ cuối năm 2023. Thị phần tư vấn phát hành trái phiếu doanh nghiệp của TCBS trong năm 2024 đạt 16% và lên tới 46% nếu ngoại trừ trái phiếu doanh nghiệp phát hành bởi các ngân hàng, tiếp tục khẳng định vị thế, năng lực và uy tín trong lĩnh vực này.

Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2024

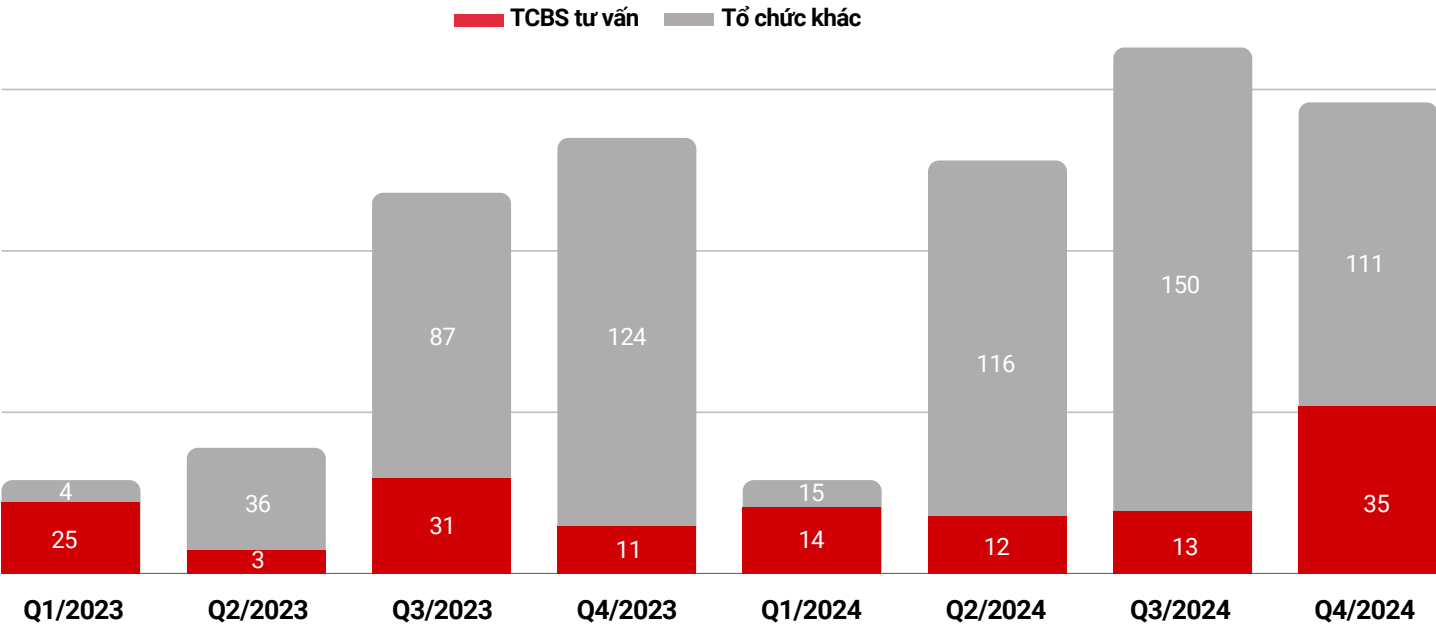


Thị phần tư vấn phát hành TPDN năm 2024 (Ngoại trừ TPDN phát hành bởi các ngân hàng)



Nguồn: HNX, VMBA, FiinPro, TCBS ước tính

Tổng giá trị TPDN phát hành mới (Nghìn tỉ đồng)



Nguồn: HNX, VMBA, FiinPro, TCBS ước tính

Vị trí số 1 về thị phần tư vấn phát hành và môi giới trái phiếu doanh nghiệp của TCBS đã được chúng tôi nỗ lực duy trì trong 8 năm liên tiếp từ 2017 tới 2024. Tính tới thời điểm 31/12/2024, TCBS đã tư vấn phát hành và cung cấp dịch vụ vận hành trái phiếu cho hơn 900 mã trái phiếu doanh nghiệp với tổng mệnh giá phát hành thực tế đạt gần 682 nghìn tỷ đồng (tương đương với hơn 27 tỷ Đô la Mỹ).

Chất lượng và tính thanh khoản của trái phiếu

Trải qua nhiều giai đoạn khó khăn và biến động của thị trường trái phiếu, cho tới nay, chưa có bất kỳ trái phiếu nào do TCBS phân phối ra thị trường bị chậm thanh toán cho nhà đầu tư. Điều này có được là kết quả của toàn bộ quy trình tư vấn phát hành trái phiếu rất chặt chẽ tại TCBS, từ khâu thẩm định tổ chức phát hành, lên phương án cấu trúc và chuẩn bị sẵn những kịch bản ứng phó khi thị trường có biến động, đặc biệt khi các tổ chức phát hành khác xảy ra sự kiện vi phạm.

Hệ sinh thái sản phẩm đáp ứng nhu cầu doanh nghiệp

Là công ty con của Techcombank, một trong những định chế tài chính hàng đầu tại Việt Nam, chúng tôi thừa hưởng được nhiều thế mạnh từ ngân hàng mẹ về quản trị doanh nghiệp, quản lý rủi ro, sức khỏe tài chính, văn hóa doanh nghiệp, hạ tầng công nghệ và đặc biệt là sức mạnh số hóa để củng cố các nền tảng của TCBS trong quá trình vận hành và kinh doanh.

Ở thời điểm hiện tại, TCBS đã xây dựng được tương đối đa dạng hệ sinh thái sản phẩm cho cả doanh nghiệp và cá nhân. Với doanh nghiệp, TCBS mang đến các giải pháp toàn diện, chuyên nghiệp trong việc thu xếp vốn, phân phối và vận hành trái phiếu. Toàn bộ các khâu từ thẩm định, tư vấn phát hành đến vận hành trước, trong và sau phát hành của mỗi trái phiếu đã được TCBS đưa vào hệ thống quản lý dữ liệu điện tử và tự động hóa:

- Đơn vị tiên phong trong việc xây dựng hệ thống phục vụ toàn bộ quy trình đăng ký, lưu ký và giao dịch tập trung trái phiếu phát hành riêng lẻ, đáp ứng các thay đổi trọng yếu về giao dịch trái phiếu theo Nghị định 65/2022/NĐ-CP;
- Hệ thống quản lý trái phiếu & tự động hóa mảng Tư vấn phát hành: hỗ trợ trong các khâu xây dựng và quản lý toàn bộ vòng đời trái phiếu doanh nghiệp, đảm bảo dữ liệu đầy đủ, chính xác và tốc độ xử lý yêu cầu nhanh chóng;
- TCCorp: cổng kết nối trực tiếp B2B đầu tiên tại Việt Nam, nhằm hỗ trợ và trao đổi thông tin với khách hàng doanh nghiệp và định chế tài chính về nhu cầu huy động vốn và đầu tư vào các sản phẩm chứng khoán;
- Ứng dụng công nghệ Blockchain và hợp đồng thông minh (Smart Contract) trong quản lý giao dịch và quyền sở hữu trái phiếu;
- Hệ thống chào bán sơ cấp trực tuyến các trái phiếu do TCBS phát hành với khối lượng lên đến gần 4.000 tỷ đồng với toàn bộ quy trình được tự động hóa.

- Hệ thống quản lý dữ liệu tập trung đối với các dự án đầu tư và tài sản bảo đảm của doanh nghiệp phát hành và/hoặc bên thứ ba khác liên quan tới trái phiếu doanh nghiệp - giải pháp chuyên biệt hỗ trợ vai trò đại diện người sở hữu trái phiếu trong việc quản lý khối lượng tài sản lớn, phức tạp về mặt loại hình, cấu trúc, giá trị, hướng tới việc gia tăng tính tin cậy và hiệu quả trong việc cung cấp dịch vụ cho các tổ chức phát hành và nhà đầu tư trái phiếu của TCBS.

Một trong những điểm sáng nữa đối với thành tựu mà TCBS đã có được trong 2024 là tư vấn thành công cho một số thương vụ tái cấu trúc, mua bán và sáp nhập (M&A) có độ phức tạp cao, đòi hỏi việc cấu trúc lại bảng cân đối kế toán, xử lý nghĩa vụ nợ và đáp ứng điều kiện khắt khe từ các nhà đầu tư. Thành công này không chỉ khẳng định năng lực tư vấn mà còn thể hiện rõ định hướng trong việc mở rộng mảng tư vấn M&A của TCBS trong thời gian tới.

Các giao dịch tư vấn phát hành nổi bật trong năm 2024

Tập đoàn Vingroup – 6.000 tỷ

Trong năm 2024, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP (“Vingroup”) đã hoàn thành chào bán phát hành ra công chúng 3 trái phiếu với tổng mệnh giá 6.000 tỷ đồng (nằm trong một gói phát hành có tổng khối lượng huy động lên tới 10.000 tỷ đồng). Đây là các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và có lãi suất thả nổi. Mục đích phát hành của các trái phiếu này là nhằm tài trợ cho dự án sản xuất ô tô của Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast tại Hải Phòng. Các trái phiếu đều được chào bán trong thời gian ngắn với tỷ lệ đăng ký mua vượt quá số lượng được phép chào bán, ghi nhận nhu cầu của thị trường đối với trái phiếu của Vingroup nói riêng và sự tin tưởng vào tầm nhìn, sứ mệnh, sức khỏe tài chính của tập đoàn Vingroup nói chung. Các trái phiếu này khi được chào bán thành công cũng đã nhanh chóng được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp quyết định niêm yết trong Quý II/2024. Về tình hình tài chính, Vingroup đã ghi nhận các kết quả kinh doanh tích cực trong 9 tháng đầu năm 2024, phản ánh sự tăng trưởng mạnh mẽ của tập đoàn trên các trụ cột kinh doanh chính, đặc biệt là bất động sản và công nghiệp. Trong đó, VinFast tiếp tục mở rộng thị phần, ghi nhận doanh số bán hàng kỷ lục và trở thành thương hiệu xe bán chạy nhất tại Việt Nam trong tháng 09/2024.

Công ty Cổ phần Vinhomes - 27.000 tỷ

Được biết đến là doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam trong lĩnh vực phát triển và chuyển nhượng bất động sản nhà ở, trong năm 2024 và tháng 01/2025, Công ty Cổ phần Vinhomes (“Vinhomes”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 27.000 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền. Việc huy động nguồn vốn lớn từ trái phiếu như trên đã minh chứng rõ nét cho khả năng tiếp cận nguồn vốn mới cũng như khả năng đảm bảo nguồn lực phát triển các dự án của Vinhomes. Hướng tới các sản phẩm bất động sản trung và cao cấp tại Việt Nam, các dự án Vinhomes đều có vị trí đặc địa tại các tỉnh thành trọng điểm hoặc có tốc độ đô thị hóa cao trên toàn quốc và các thành phố có nhiều tiềm năng về phát triển du lịch. Vinhomes được xem là nhà kiến tạo cộng đồng, không chỉ thuần túy cung cấp cho thị trường các sản phẩm bất động sản riêng lẻ, mà còn mang đến cho cư dân một môi trường sống chất lượng, văn minh, xanh, sạch và hiện đại, góp phần thay đổi đáng kể bộ mặt các đô thị của Việt Nam.

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển BĐS Hải Đăng - 5.350 tỷ

Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển BĐS Hải Đăng (“Hải Đăng”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 5.350 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh thanh toán bởi Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam. Được thành lập và đi vào hoạt động từ tháng 08/2022, Công Ty hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản và hoạt động quản lý nhà chung cư. Hải Đăng đang là chủ đầu tư tại Dự án Khu nhà ở cao tầng thuộc các lô đất CT-01, CT-05, CT-06 – Khu đô thị sinh thái Dream City với tổng vốn đầu tư hơn 10.000 tỷ Đồng. Trong năm 2024, Công Ty đã hoàn thành các thủ tục để trở thành đối tác hợp tác kinh doanh với Vinhomes tại các Dự Án Dream City, Dự Án Đại An và Dự Án Royal Island Vũ Yên; qua đó, được phân chia lợi nhuận từ việc kinh doanh một số sản phẩm là nhà ở tại 3 dự án này. Các dự án của công ty có mức độ hoàn thiện hồ sơ pháp lý và thủ tục đầu tư tương đối cao, nằm ở các đại đô thị được quy hoạch và đầu tư quy mô, đồng bộ, cũng là các khu vực có nhu cầu sản phẩm bất động sản lớn và có sự phát triển ổn định so với phần lớn các thị trường khác trong cả nước. Hiện tại, Ban Lãnh đạo của Công Ty tiếp tục thực hiện định hướng hợp tác với các đối tác đầu ngành để tập trung đầu tư vào các dự án bất động sản có quy mô lớn, vị trí đẹp tại các khu vực đô thị giàu tiềm năng. Các dự án đầu tư này hứa hẹn sẽ đem lại nguồn doanh thu lớn, ổn định cho Công Ty trong thời gian tới.

Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long - 1.950 tỷ
Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long (“Nam Long”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 1.950 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm, với lãi suất kết hợp giữa lãi suất cố định và lãi suất thả nổi. Mục đích phát hành các trái phiếu này là nhằm cơ cấu lại các khoản vay tài chính của công ty. Được thành lập vào năm 1992, Nam Long là một trong những chủ đầu tư có kinh nghiệm lâu đời nhất của thị trường bất động sản Việt Nam với hơn 30 năm hình thành và phát triển hoạt động trên lĩnh vực phát triển khu đô thị từ sơ khai đến hoàn chỉnh. Tính đến nay, Nam Long đang là một trong những doanh nghiệp sở hữu quỹ đất sạch đứng đầu thị trường, với tổng diện tích lên tới hơn 681 hecta, trải khắp các tỉnh: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Cần Thơ, Long An và Hải Phòng. Các dự án tiêu biểu của công ty như Akari City, Southgate, và Izumi đều được đánh giá cao về chất lượng và giá trị bền vững, đáp ứng nhu cầu nhà ở hiện đại tại các khu vực phát triển mạnh mẽ. Nam Long không chỉ tập trung vào phát triển sản phẩm bất động sản mà còn xây dựng cộng đồng sống xanh, sạch và hiện đại.

Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Lạc Hồng - 1.200 tỷ
Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Thương mại Du lịch Lạc Hồng (“Lạc Hồng”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 1.200 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm. Ở 4 đợt phát hành này, Lạc Hồng được Saigon Ratings xếp hạng tín nhiệm loại vnBBB - đây là hạng tín nhiệm cao thứ 4 trong thang điểm của Saigon Ratings và là một trong những doanh nghiệp đầu tiên trên thị trường công bố kết quả xếp hạng tín nhiệm lần đầu cho mục đích phát hành trái phiếu doanh nghiệp. Được thành lập vào tháng 10/2007, công ty Lạc Hồng hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ lưu trú du lịch ngắn ngày, dịch vụ nhà hàng ăn uống, sản xuất và kinh doanh nước khoáng thiên nhiên. Hiện nay, công ty đang sở hữu Khu nghỉ dưỡng Serena Resort Kim Bôi, có địa chỉ tại Huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, cách trung tâm thành phố Hà Nội 90km và cách sân bay quốc tế Nội Bài khoảng 119km. Khu nghỉ dưỡng Serena Resort Kim Bôi là cơ sở lưu trú duy nhất ở địa phương đã được Cục du lịch Quốc gia xếp hạng đạt tiêu chuẩn quốc tế tương đương 5 sao với tổng diện tích 30ha và được đánh giá là cơ sở kinh doanh có thị phần khách du lịch trong nước và quốc tế cũng như doanh thu du lịch dẫn đầu ở địa bàn huyện Kim Bôi.

Công ty Cổ phần Sản xuất Và Kinh doanh VinFast - 6.500 tỷ
Công ty Cổ phần Sản xuất Và Kinh doanh VinFast (“VinFast”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 6.500 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không

chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản trong năm 2024 và tháng 01/2025. VinFast là công ty thành viên của Vingroup – một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân đa ngành lớn nhất châu Á, được chính thức thành lập vào tháng 06/2017, với trụ sở chính được đặt tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng – một trong những khu kinh tế trọng điểm tại khu vực phía Bắc. Với số vốn điều lệ ban đầu chỉ 500 tỷ đồng, hiện VinFast đã nâng số vốn điều lệ lên hơn 129.063 tỷ đồng, thể hiện sự đầu tư lớn của công ty liên quan đến các dự án của mình. Sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện và xe máy điện. VinFast không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, phát triển để đem lại những sản phẩm và dịch vụ tốt nhất, giá trị và trải nghiệm xuất sắc nhất cho khách hàng, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, bảo vệ môi trường và sức khỏe cho cả cộng đồng.

Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - 300 tỷ
Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh (“CI”) đã chào bán thành công theo hình thức phát hành riêng lẻ 300 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và được bảo đảm bằng tài sản. Được thành lập vào năm 2001, CI là doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực đầu tư và phát triển hạ tầng tại Việt Nam, đặc biệt trong các dự án hạ tầng - giao thông, cấp thoát nước và bất động sản. Công ty sở hữu danh mục dự án trải dài tại các khu vực trọng điểm tại Thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh lân cận, góp phần quan trọng vào sự phát triển hạ tầng đô thị và kết nối giao thông khu vực. Với kinh nghiệm trải dài hơn hai thập kỷ, CI không ngừng mở rộng hoạt động, thu hút vốn đầu tư để phát triển các dự án quy mô lớn, đồng thời tối ưu hóa hiệu quả hoạt động nhằm gia tăng giá trị cho cổ đông và nhà đầu tư.

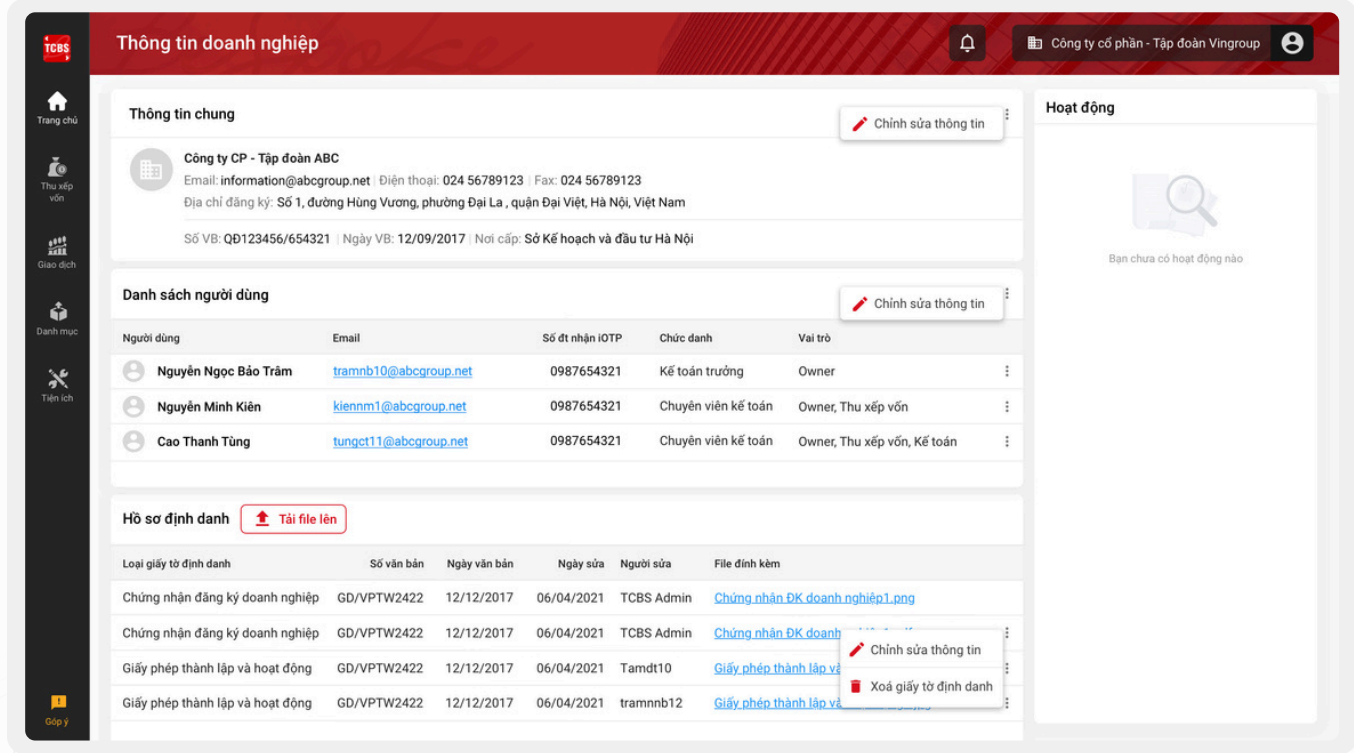
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời - 3.000 tỷ
Trong năm 2024, Công ty Cổ phần Tập đoàn Mặt Trời (“Tập đoàn Mặt Trời”) thành công trong việc phát hành 3.000 tỷ đồng mệnh giá các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm theo hình thức phát hành trái phiếu riêng lẻ. Được thành lập từ năm 2007, Tập đoàn Mặt Trời hoạt động chủ yếu trong 04 lĩnh vực trọng điểm: Vui chơi giải trí, Du lịch nghỉ dưỡng, Bất động sản cao cấp, Đầu tư xây dựng. Sau hơn 17 năm thành lập và phát triển, Tập đoàn Mặt Trời đã kiến tạo nên hệ sinh thái với tiêu chí chất lượng - đẳng cấp - khác biệt, ghi dấu ấn mạnh mẽ qua các công trình lớn như Dự

án Quảng trường biển, trục cảnh quan lễ hội thành phố Sầm Sơn, Khu đô thị Quảng trường biển Sầm Sơn, Khu đô thị nghỉ dưỡng và công viên vui chơi giải trí Nam Sông Mã và nhiều khu nghỉ dưỡng cao cấp khác. Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu được Tập đoàn Mặt Trời sử dụng vào mục đích thực hiện các chương trình, dự án đầu tư chiến lược trong năm 2024, tiếp tục khẳng định vị thế và cam kết phát triển bền vững của Tập đoàn Mặt Trời.

Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công - 500 tỷ
Trong Quý IV năm 2024, Công ty Cổ phần Du Lịch Thành Thành Công (“VNG”) đã phát hành riêng lẻ thành công 500 tỷ đồng trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, có bảo đảm bằng tài sản và bảo lãnh thanh toán của bên thứ ba. Trái phiếu được bảo đảm bởi các bất động sản là các khách sạn thuộc sở hữu của VNG. VNG là doanh nghiệp sở hữu chuỗi dịch vụ đa dạng trong lĩnh vực du lịch, bao gồm lưu trú, trung tâm hội nghị/nhà hàng, vui chơi giải trí và lữ hành, với gần 20 khách sạn/khu nghỉ dưỡng, trung tâm hội nghị và khu vui chơi trải dài trên khắp cả nước, cung cấp hơn 1.400

phòng nghỉ đạt tiêu chuẩn từ 3-5 sao tại các thành phố du lịch trọng điểm. Việc phát hành trái phiếu là bước đi chiến lược giúp VNG cân đối tình hình tài chính và nắm bắt cơ hội từ thị trường du lịch nghỉ dưỡng đang phục hồi.

GAZ M&A: THƯƠNG VỤ E1 GAS MUA GAS THÀNH TÀI
Trong tháng 12/2024, TCBS đã hoàn tất tư vấn thương vụ M&A với việc nhà đầu tư E1 Corporation Hàn Quốc mua lại 100% cổ phần của CTCP Kinh doanh và Phân phối Gas Thành Tài (“TTG”) từ các cổ đông hiện hữu và phát hành thêm. Thương vụ có độ phức tạp cao, đòi hỏi cấu trúc lại bảng cân đối kế toán của TTG, giải quyết các nghĩa vụ nợ của TTG và các cổ đông đối với các chủ nợ, đồng thời đáp ứng điều kiện tiên quyết khắt khe từ nhà đầu tư E1 Corporation. TCBS, với vai trò tư vấn cho bên bán, đã hỗ trợ giao dịch từ khâu xây dựng cấu trúc, tư vấn chiến lược và giải pháp, giúp thương vụ diễn ra thành công. Việc hoàn tất giao dịch này đánh dấu một bước đi quan trọng trong chiến lược mở rộng hoạt động kinh doanh mảng khí tại Việt Nam của E1 Corporation – nhà nhập khẩu LPG số 1 tại Hàn Quốc, chiếm khoảng 50% thị phần nội địa với sản lượng hàng năm khoảng 6,3 triệu tấn (theo Báo cáo thường niên năm 2022 của E1 Corporation).



TCBS phát triển hệ thống **TCCorp** - Cổng kết nối trực tuyến đầu tiên tại Việt Nam hỗ trợ các doanh nghiệp, định chế tài chính huy động vốn thông qua các công cụ chứng khoán.

MẢNG TỰ DOANH CHỨNG KHOÁN

Tận dụng quy mô vốn, tối ưu danh mục đầu tư

Mảng Tự doanh chứng khoán và Quản lý nguồn vốn ghi nhận 2.993 tỷ đồng doanh thu, chiếm 39% Tổng doanh thu thuần, nhờ tận dụng được ưu thế về quy mô vốn lớn, kết hợp với việc đầu tư vào các tài sản sinh lời an toàn như trái phiếu doanh nghiệp, các hợp đồng tiền gửi, giấy tờ có giá ... Đặc biệt, hoạt động phân phối trái phiếu cá nhân khởi sắc nhờ niềm tin của nhà đầu tư hồi phục (lũy kế năm 2024 đã có hơn 67 nghìn tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp đã được khách hàng cá nhân lựa chọn đầu tư), trong khi kênh doanh nghiệp đạt doanh số hơn 23 nghìn tỷ đồng, đóng góp đáng kể vào thu nhập phân phối trái phiếu của TCBS. Kết quả này khẳng định năng lực dẫn dắt thị trường của TCBS trong việc khai thác kênh phân phối trái phiếu, góp phần tái xây dựng niềm tin và ổn định thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam.

Sản phẩm vượt trội

Là công ty chứng khoán tiên phong trong việc phân phối các sản phẩm trái phiếu ra thị trường, TCBS đã chinh phục khách hàng với các sản phẩm ưu việt nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đầu tư của khách hàng. Ngoài các sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp thông thường, TCBS cũng đã giới thiệu tới khách hàng các sản phẩm trái phiếu có bảo lãnh của ngân hàng, nhằm phục vụ tệp khách hàng đặc biệt chú trọng đến yếu tố an toàn khi đầu tư trái phiếu. Bên cạnh đó, TCBS cũng có các sản phẩm nhằm hỗ trợ khách hàng thanh toán trái phiếu khi cần như nền tảng môi giới trái phiếu iConnect - giúp khách hàng rao bán trái phiếu một cách dễ dàng tới các nhà đầu tư khác.

Hệ thống xuất sắc

TCBS là đơn vị luôn đảm bảo tiến độ xây dựng hệ thống KRX theo yêu cầu của Sở giao dịch chứng khoán và VSD. Trong tất cả các lần kiểm thử (test) do HOSE và VSD tổ chức, TCBS luôn là đơn vị đầu tiên hoàn thành và đạt kiểm thử.

Trải nghiệm xuất sắc

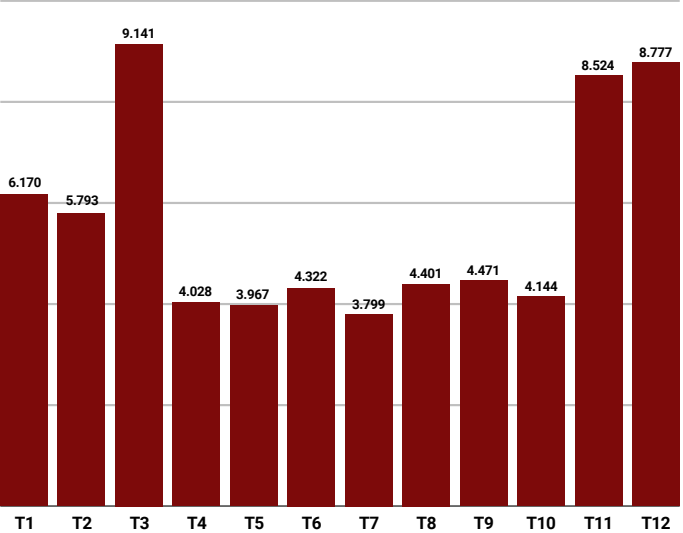
Với mục tiêu mang đến cho Khách hàng trải nghiệm xuất sắc, TCBS mang đến cho khách hàng trải nghiệm 100% online xuyên suốt hành trình đầu tư: Tìm hiểu và được tư vấn đầu tư cá nhân hóa; Giao dịch trái phiếu trực tuyến; Quản lý tài sản, cập nhật thông tin đầu tư theo thời gian thực.

Nhà phân phối trái phiếu xuất sắc

Tiếp nối thành công của 2023, năm 2024 TCBS phân phối thành công con số kỷ lục 67 nghìn tỷ trái phiếu doanh nghiệp – cao nhất trong các năm kể từ khi ra đời sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp iBond, đóng góp đáng kể vào sự phát triển của thị trường trái phiếu trong năm 2024.

2024 là năm phát triển mạnh mẽ của mảng trái phiếu bán lẻ của TCBS, bình quân 1 tháng TCBS phân phối được hơn 5 nghìn tỷ trái phiếu, trong đó có những tháng kỷ lục đạt trên 8 nghìn tỷ (tháng 3, tháng 11, tháng 12). Điều này cho thấy việc TCBS đã xây dựng được lòng tin với khách hàng cá nhân và là lựa chọn hàng đầu của nhà đầu tư khi nghĩ đến sản phẩm trái phiếu doanh nghiệp.

Doanh số các tháng trong năm 2024
Đơn vị: tỷ đồng



MẢNG QUẢN LÝ NGUỒN VỐN

Giữ vững, phát huy và đáp ứng cơ hội đầu tư mới

Năm 2024, kinh tế thế giới và thị trường tài chính toàn cầu tiếp tục chứng kiến nhiều khó khăn và diễn biến phức tạp. Trong nước, nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng có dấu hiệu phục hồi tuy nhiên vẫn đối mặt với nhiều thách thức và tiềm ẩn nhiều rủi ro. Đứng trước tình hình chung của thị trường, mảng Quản lý nguồn vốn của TCBS tiếp tục giữ vững và phát huy được những nền tảng của một định chế tài chính đầu ngành, duy trì thanh khoản tốt và dồi dào, đáp ứng các cơ hội đầu tư hiệu quả đồng thời đảm bảo các nghĩa vụ được thanh toán đầy đủ và đúng hạn. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn được quản trị hiệu quả, là một trong những trụ cột chính đóng góp vào kết quả kinh doanh xuất sắc của TCBS. Chiến lược của TCBS luôn ưu tiên đa dạng hóa các kênh đầu tư, lựa chọn các sản phẩm tài chính an toàn, uy tín, có thanh khoản tốt nhưng vẫn đảm bảo tối ưu hóa lợi nhuận kinh doanh.

Tài sản

Hiện nay, hệ thống quản trị rủi ro của TCBS được xây dựng tuân theo các quy định theo Thông tư 121/2020/TT-BTC Quy định về hoạt động của Công ty chứng khoán nhằm quản trị các rủi ro trọng yếu như rủi ro tín dụng, thanh khoản, thị trường, hoạt động,... Ngoài ra, TCBS đặt ra các ngưỡng quản trị rủi ro nội bộ cao hơn tối thiểu 20% so với các quy định đang được áp dụng cho các công ty chứng khoán. Tỷ lệ an toàn vốn của TCBS tại 31/12/2024 đạt 381,39% - mức an toàn vốn cao hơn mức 180% theo yêu cầu của Luật Chứng khoán.

Tài sản ngắn hạn là nhân tố chủ đạo trong tổng tài sản của TCBS, chiếm 93% tổng danh mục, trong đó số dư tiền gửi tại 31/12/2024 ghi nhận hơn 2.200 tỷ, tăng 1,7 lần so với thời điểm 31/12/2023, sẵn sàng đảm bảo khả năng thanh khoản cho hoạt động kinh doanh TCBS.

Danh mục trái phiếu mà TCBS nắm giữ đến cuối năm 2024 đạt gần 17.000 tỷ đồng. Đây là kênh đầu tư an toàn và mang lại hiệu quả tốt khi TCBS đầu tư các trái phiếu có tổ chức phát hành là những tập đoàn lớn, có uy tín cao trong nước, chưa từng xảy ra bất cứ sự kiện vi phạm thanh toán nào trong quá khứ: Masan, Vingroup, Vinhomes, Vinfast... mà trong đó phần lớn các trái phiếu đều được bảo đảm bằng các tài sản có đầy đủ hồ sơ pháp lý và được định giá rõ ràng, minh bạch. Bên cạnh đó, TCBS cũng phân bổ đầu tư vào các tài sản tài chính khác như: trái phiếu chính phủ, chứng chỉ tiền gửi, cổ phiếu... nhằm đa dạng hóa danh mục và tối ưu hóa lợi nhuận phù hợp với từng giai đoạn của thị trường. Các khoản cho vay hoạt động ký quỹ và ứng trước tiền bán của khách hàng tăng từ 16.619 tỷ tại 31/12/2023 lên 25.911 tỷ tại 31/12/2024 cho thấy biến động tích cực của thị trường cùng khả năng thanh khoản dồi dào của TCBS đáp ứng nhu cầu của thị trường. Tổng tài sản của TCBS tại 31/12/2024 đạt trên 53.000 tỷ đồng, đánh dấu mức tăng trưởng 22% so với cùng kỳ năm 2023.

Nguồn vốn

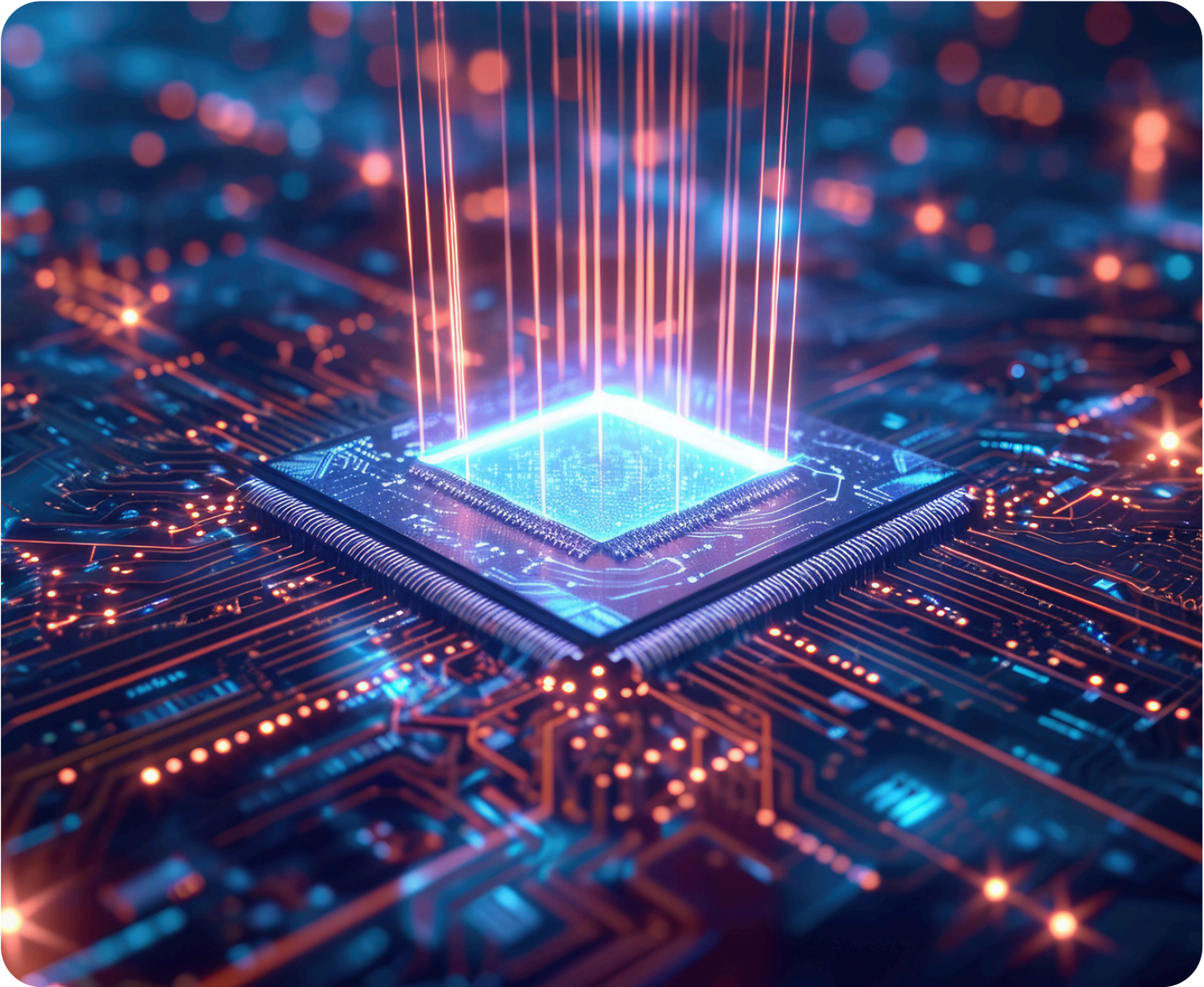
Với mục tiêu quy mô và chất lượng tài sản như trên, TCBS đã và luôn duy trì nền tảng nguồn vốn tăng trưởng bền vững qua các năm. Đến cuối năm 2024, vốn chủ sở hữu của TCBS đạt gần 26.300 tỷ đồng, tiếp tục duy trì vị thế là một trong những công ty chứng khoán có quy mô vốn chủ sở hữu cao nhất trong ngành. Trong năm, TCBS cũng đã thành công tăng vốn điều lệ từ 2.179 tỷ đồng lên 19.613 tỷ đồng từ thặng dư vốn cổ phần và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Với nền tảng vốn chủ sở hữu vững mạnh, TCBS đã phát huy lợi thế trong việc đàm phán thành công các hạn mức tín dụng trong và ngoài nước. Cụ thể, tổng hạn mức tín dụng mà ngân hàng trong nước đang cấp cho TCBS đạt gần 17.000 tỷ đồng tín chấp cho thấy mức độ tín nhiệm cao của TCBS. Bên cạnh đó, tổng giá trị huy động vốn trên thị trường quốc tế hơn 300 triệu Đô la Mỹ; trong đó bao gồm 2 khoản vay hợp vốn trị giá 235 triệu Đô la Mỹ do các định chế tài chính lớn trên thế giới đóng vai trò đồng thu xếp, có thể kể đến Ngân hàng Standard

Chartered, Ngân hàng CTBC Bank và Taishin International Bank, vv...và khoản vay song phương với ngân hàng HSBC Singapore với hạn mức 30 triệu Đô la Mỹ. Trong đó, khoản vay hợp vốn 175 triệu Đô la Mỹ đã phá vỡ kỷ lục huy động vốn quốc tế tín chấp của một công ty chứng khoán Việt Nam. Để thu hút nhiều định chế tài chính lớn trong khu vực tham gia thương vụ, vào ngày 7/5/2024, TCBS đã tổ chức Roadshow tại Đài Loan nhằm quảng bá hình ảnh, thương hiệu, cung cấp các thông tin cho nhà đầu tư về định hướng, chiến lược kinh doanh, triển vọng và ưu thế cạnh tranh của TCBS trên thị trường. Trong thương vụ lần này, TCBS đã khẳng định được vị thế là một trong những công ty chứng khoán có định mức tín nhiệm cao nhất với 2 yếu tố: (i) là công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam được Ngân hàng Standard Chartered thu xếp và tài trợ khoản vay hợp vốn bằng Đô la Mỹ. Thương vụ thành công này đã thu hút thêm nhiều định chế tài chính quốc tế lớn tham gia ngoài MLABs; (ii) là công ty chứng khoán đầu tiên huy động thành công khoản vay tín chấp không tài sản đảm bảo lớn nhất trong ngành chứng khoán Việt Nam trị giá 175 triệu Đô la Mỹ, nâng

tổng giá trị lũy kế những khoản vay hợp vốn tín chấp quốc tế TCBS đã tiếp cận được từ cuối năm 2020 đến nay lên tới hơn 761 triệu Đô la Mỹ (hơn 19.380 tỷ đồng).

Việc huy động thành công cho các khoản vay tín chấp quốc tế, không tài sản đảm bảo với quy mô lớn đã chứng tỏ vị thế và uy tín của TCBS trong mắt các định chế tài chính nước ngoài và khẳng định niềm tin của các tổ chức quốc tế vào sự tăng trưởng bền vững dài hạn của TCBS nói riêng, cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam nói chung.

Tận dụng được những ưu thế về vốn chủ và nguồn hạn mức dồi dào, TCBS đã chủ động tối ưu hóa nguồn chi phí vốn để đạt những mục tiêu kinh doanh đặt ra trong năm 2024.



MẢNG PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Mở rộng nền tảng Wealthtech

Mảng Phân phối Chứng chỉ Quỹ ghi nhận 64 tỷ đồng doanh thu, chiếm 1% Tổng doanh thu thuần. TCBS tiếp tục đẩy mạnh chiến lược Wealthtech, tận dụng sức mạnh công nghệ và AI, đồng thời hợp tác với các Công ty quản lý quỹ hàng đầu để mang đến nhiều giải pháp đầu tư đa dạng cho khách hàng.

Tổng giá trị tài sản quản lý (AUM) các Quỹ do TCBS là đối tác phân phối đạt trên 24.200 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024. Trong đó, phần AUM được phân phối tại TCBS đạt khoảng 15.800 tỷ đồng (tăng gần 5 lần so với thời điểm 31/12/2023) với trên 65 nghìn nhà đầu tư tham gia.

Trong năm 2024, TCBS đã cho ra mắt và phát triển nền tảng giao dịch quỹ Fundmart trực tuyến 100% giúp khách hàng có thể mua chứng chỉ quỹ mở chỉ với một vài thao tác đơn giản. Fundmart bao gồm nhiều quỹ đầu tư từ các công ty quản lý quỹ khác nhau với thông tin đầy đủ minh bạch, có thể so sánh, sàng lọc theo nhu cầu, phục vụ các mục tiêu đầu tư đa dạng của khách hàng.

Hơn nữa, TCBS cũng gia tăng số lượng đối tác các Công ty quản lý quỹ tham gia phân phối chứng chỉ quỹ tại TCBS thông qua nền tảng Fundmart, tăng từ 7 quỹ đầu tư tại 31/12/2023 lên 19 quỹ đầu tư tại ngày 31/12/2024, đem lại sự lựa chọn phong phú và đa dạng cho nhà đầu tư.

Công ty cũng chú trọng tăng cường các hoạt động truyền thông về các sản phẩm đầu tư chứng chỉ quỹ, phối hợp cùng các đối tác Công ty quản lý quỹ thường xuyên cập nhật định kỳ hiệu quả đầu tư của các quỹ trên các kênh mạng xã hội của TCBS, đồng thời cải tiến và bổ sung các tính năng hỗ trợ quản lý gia sản trên nền tảng TCInvest như Sổ tay Đầu tư chứng chỉ Quỹ, Robo-advisor TCWealth, ...

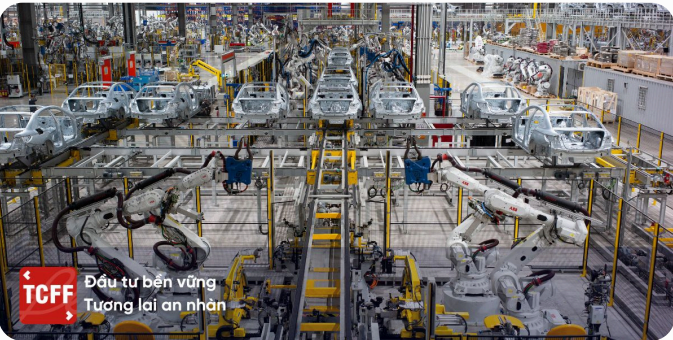
Các quỹ đầu tư TCBS đang phân phối

Các Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Kỹ Thương - Techcom Capital



Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Techcom (TCBF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **13.988 tỷ đồng | 31/12/2024.**
Quỹ TCBF đầu tư chủ yếu vào các tài sản có thu nhập cố định như các trái phiếu doanh nghiệp được phát hành bởi các công ty có xếp hạng tín dụng cao và/hoặc trái phiếu được bảo lãnh bởi các ngân hàng có uy tín, kỳ vọng mang lại lợi nhuận bền vững trong dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc và thu nhập.



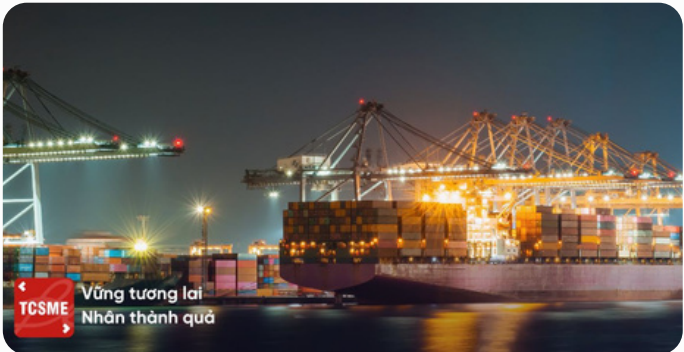
Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Linh Hoạt Techcom (TCFF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **160 tỷ đồng | 31/12/2024.**
Quỹ TCFF đầu tư cân bằng giữa các tài sản là cổ phiếu và trái phiếu nhằm giúp nhà đầu tư tiếp cận các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng tốt đồng thời giảm thiểu rủi ro biến động thị trường thông qua đầu tư vào trái phiếu.



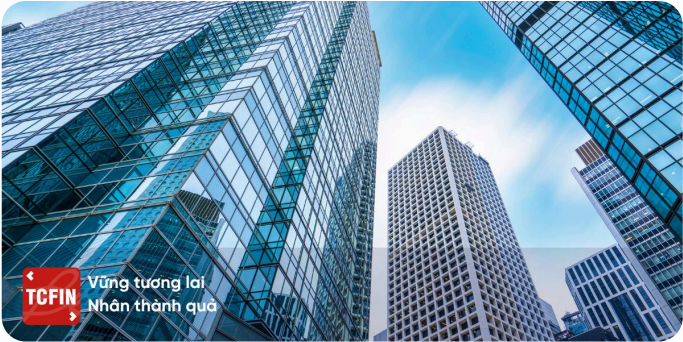
Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Techcom (TCEF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **322 tỷ đồng | 31/12/2024.**
Quỹ TCEF tập trung đầu tư vào cổ phiếu của những doanh nghiệp hàng đầu đang niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam với các đặc điểm sau: thị phần dẫn đầu ở những ngành nghề trọng yếu và có tiềm năng tăng trưởng dài hạn cao, năng lực quản trị tốt, tài chính vững mạnh, cơ cấu cổ đông đa dạng và bền vững... Lợi nhuận dài hạn của quỹ kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.



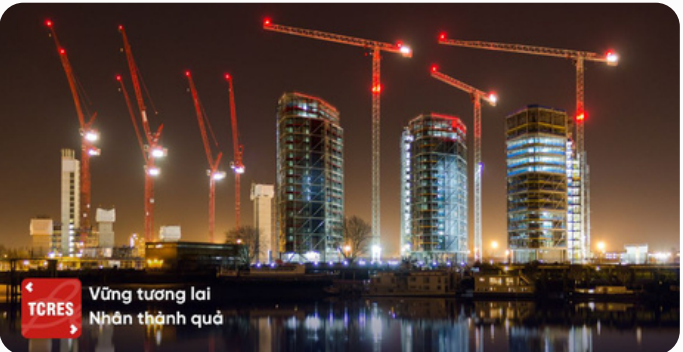
Quỹ Đầu tư cổ phiếu các Doanh nghiệp vừa và nhỏ Techcom (TCSME)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **90 tỷ đồng | 31/12/2024.**
Quỹ TCSME đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu thuộc nhóm vốn hóa vừa (midcap) và nhỏ (smallcap) đang niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam, với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Ngân hàng và Tài chính Techcom (TCFIN)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **225 tỷ đồng | 31/12/2024.**
Quỹ TCFIN đầu tư vào cổ phần của các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực Ngân hàng và Dịch vụ tài chính niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Việt Nam. Đây là lĩnh vực kinh tế rất quan trọng và song hành cùng sự phát triển cùng nền kinh tế Việt Nam, vốn hóa các công ty niêm yết chiếm tới gần 40% tổng vốn hóa của VN-Index.



Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Bất động sản Techcom (TCRES)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **70 tỷ đồng | 31/12/2024.**
Quỹ TCRES đầu tư vào cổ phần của các công ty hàng đầu, hoạt động trong lĩnh vực bất động sản và vật liệu xây dựng trên thị trường chứng khoán Việt Nam với lợi nhuận dài hạn kỳ vọng dự kiến gấp 2 lần lãi suất tiết kiệm trung bình 12 tháng, thực nhận theo thời gian đầu tư.



Các Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ VinaCapital

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Tuệ Sáng VinaCapital (VIBF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **833 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ VIBF là quỹ đa dạng tài sản, đầu tư vào cổ phiếu, trái phiếu và các công cụ tài chính khác nhằm tối đa hóa lợi nhuận và giảm rủi ro với danh mục cân bằng bao gồm 50% cổ phiếu và 50% trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi, giấy tờ có giá. Quỹ phục vụ cả nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, với chiến lược đầu tư dựa trên phân tích cơ bản và kỹ thuật. Quản lý bởi đội ngũ chuyên nghiệp của VinaCapital, VIBF hướng tới mục tiêu đầu tư dài hạn.

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Kinh Tế Hiện Đại VinaCapital (VMEEF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **1.571 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ tập trung đầu tư vào các cổ phiếu liên quan đến các động lực phát triển kinh tế dài hạn và hiện đại của Việt Nam. Quỹ phù hợp với đầu tư trung và dài hạn, mang lại tính thanh khoản cao và sự linh hoạt cho nhà đầu tư. Được quản lý chuyên nghiệp bởi VinaCapital và giám sát bởi Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam, quỹ hướng đến tối ưu hóa lợi nhuận trong dài hạn.

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tiếp Cận Thị Trường VinaCapital (VESAF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **2.600 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ tập trung vào các cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng ở Việt Nam. VESAF áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, sử dụng phân tích chuyên sâu nhằm tìm kiếm các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản tốt và lợi thế cạnh tranh bền vững. Quỹ được quản lý bởi VinaCapital với đội ngũ giàu kinh nghiệm, nhằm mang lại lợi nhuận vượt trội so với thị trường trong dài hạn. VESAF phù hợp với các nhà đầu tư muốn khai thác tiềm năng tăng trưởng của các cổ phiếu vốn hóa nhỏ và vừa, đồng thời chịu được mức độ rủi ro cao hơn.

Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Hưng Thịnh VinaCapital (VEOF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **1.032 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ được quản lý chủ động và chuyên nghiệp bởi VinaCapital. Quỹ VEOF đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết của các doanh nghiệp đầu ngành, có lợi thế cạnh tranh khác biệt và có tiềm năng tăng trưởng tốt. Quỹ VEOF có mức rủi ro trung bình đến cao, phù hợp với nhà đầu tư kỳ vọng lợi nhuận cao, có ý định đầu tư trung và dài hạn, chấp nhận được biến động của thị trường trong ngắn hạn.



Các Quỹ được quản lý bởi Công ty Cổ phần Quản lý quỹ UOB Asset Management (Việt Nam)

Quỹ đầu tư cổ phiếu United ESG Việt Nam (UVEEF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **479 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ UVEEF sẽ tập trung đầu tư vào các công ty hàng đầu của ngành với nền tảng cơ bản tốt, vị thế tài chính bền vững, có tiềm năng tăng trưởng và đạt được các chuẩn mực cao về ba yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG) từ đó gia tăng năng lực cạnh tranh bền vững trong dài hạn. Quỹ kỳ vọng tạo ra tỷ suất sinh lợi vượt trội cho các nhà đầu tư trong trung và dài hạn với mức độ rủi ro trung bình so với thị trường.

Quỹ Đầu Tư United Thu Nhập Năng Động Việt Nam (UVDIF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **89 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ UVDIF sẽ tập trung đầu tư vào các công cụ nợ chất lượng cao, bao gồm trái phiếu chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và các công cụ thu nhập cố định khác, với mục tiêu tạo ra thu nhập ổn định và bảo toàn vốn cho nhà đầu tư. Quỹ ưu tiên lựa chọn các công ty và tổ chức phát hành có nền tảng tài chính vững mạnh, khả năng thanh toán tốt và tuân thủ các tiêu chuẩn cao về ba yếu tố Môi trường, Xã hội và Quản trị doanh nghiệp (ESG). Qua đó, quỹ hướng đến việc xây dựng danh mục đầu tư bền vững, giảm thiểu rủi ro và gia tăng giá trị trong dài hạn.



Các Quỹ được quản lý bởi Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Mirae Asset (Việt Nam)

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng Mirae Asset Việt Nam (MAGEF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **527 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ MAGEF được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Mirae Asset Việt Nam, tập trung vào việc đầu tư vào các cổ phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam với tiềm năng tăng trưởng cao. MAGEF hướng đến mục tiêu đạt được lợi nhuận vượt trội thông qua việc phân tích và lựa chọn các cổ phiếu có nền tảng tài chính vững mạnh và triển vọng phát triển tích cực. Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư dài hạn, đồng thời duy trì một danh mục đầu tư đa dạng để giảm thiểu rủi ro. Bên cạnh đó, MAGEF cam kết cung cấp thông tin minh bạch và thường xuyên về hiệu suất quỹ để đảm bảo quyền lợi của nhà đầu tư.



Các Quỹ được quản lý bởi Công Ty TNHH MTV Quản Lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN (DFIX)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **76 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ DFIX của Dai-ichi Life là một quỹ mở chuyên đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chính phủ nhằm tạo ra lợi nhuận ổn định cho nhà đầu tư. Quỹ này được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Dai-ichi Life Việt Nam và hướng đến mục tiêu đảm bảo an toàn vốn cho các nhà đầu tư. Quỹ DFIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng DFVN (DCAF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **133 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ DCAF của Dai-ichi Life tập trung vào việc đầu tư vào các tài sản tài chính có tiềm năng tăng trưởng cao, bao gồm cổ phiếu và trái phiếu. Quỹ DCAF đặt mục tiêu tăng trưởng vốn và tài sản của Nhà đầu tư, phần đầu cao hơn mức tăng trưởng của Thị trường Chứng khoán Việt Nam (VN-Index) trong dài hạn, bằng việc đầu tư chủ yếu vào các cổ phiếu niêm yết trên thị trường Chứng khoán Việt Nam. DCAF thường hướng đến việc kêu gọi đầu tư từ cá nhân và doanh nghiệp, duy trì mức phí quản lý cạnh tranh để tối ưu hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư.



Các Quỹ được quản lý bởi Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Vietcombank

Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu VCBF (VCBFFIF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **382 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý quỹ Vietcombank (VCBF), chuyên đầu tư vào các trái phiếu doanh nghiệp và trái phiếu chính phủ để gia tăng lợi suất trong dài hạn. Mục tiêu của quỹ là cung cấp lợi nhuận ổn định cho các nhà đầu tư, đồng thời giảm thiểu rủi ro thông qua việc phân bổ tài sản hợp lý. Quỹ VCBFFIF hướng đến những nhà đầu tư tìm kiếm một sản phẩm đầu tư an toàn với tỷ lệ rủi ro thấp hơn so với cổ phiếu, nhưng vẫn có được lợi nhuận tốt. Các nhà đầu tư có thể tham gia quỹ với số tiền tối thiểu khi đầu tư thường từ vài triệu đồng, tùy thuộc vào chính sách của quỹ.

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Tăng Trưởng VCBF (VCBFMGF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **610 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.**

Quỹ do Công ty TNHH Quản lý Quỹ Vietcombank (VCBF) quản lý, tập trung vào các cổ phiếu có tiềm năng tăng trưởng cao trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư đa dạng hóa, lựa chọn các cổ phiếu thuộc các lĩnh vực như ngân hàng, công nghệ, và tiêu dùng để tối ưu hóa lợi nhuận cho nhà đầu tư. Mục tiêu chính của quỹ là đạt được lợi nhuận vượt trội trong dài hạn, thông qua việc nắm giữ các cổ phiếu trong danh mục đầu tư từ 3 đến 5 năm.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Chiến Lược VCBF (VCBFTBF)

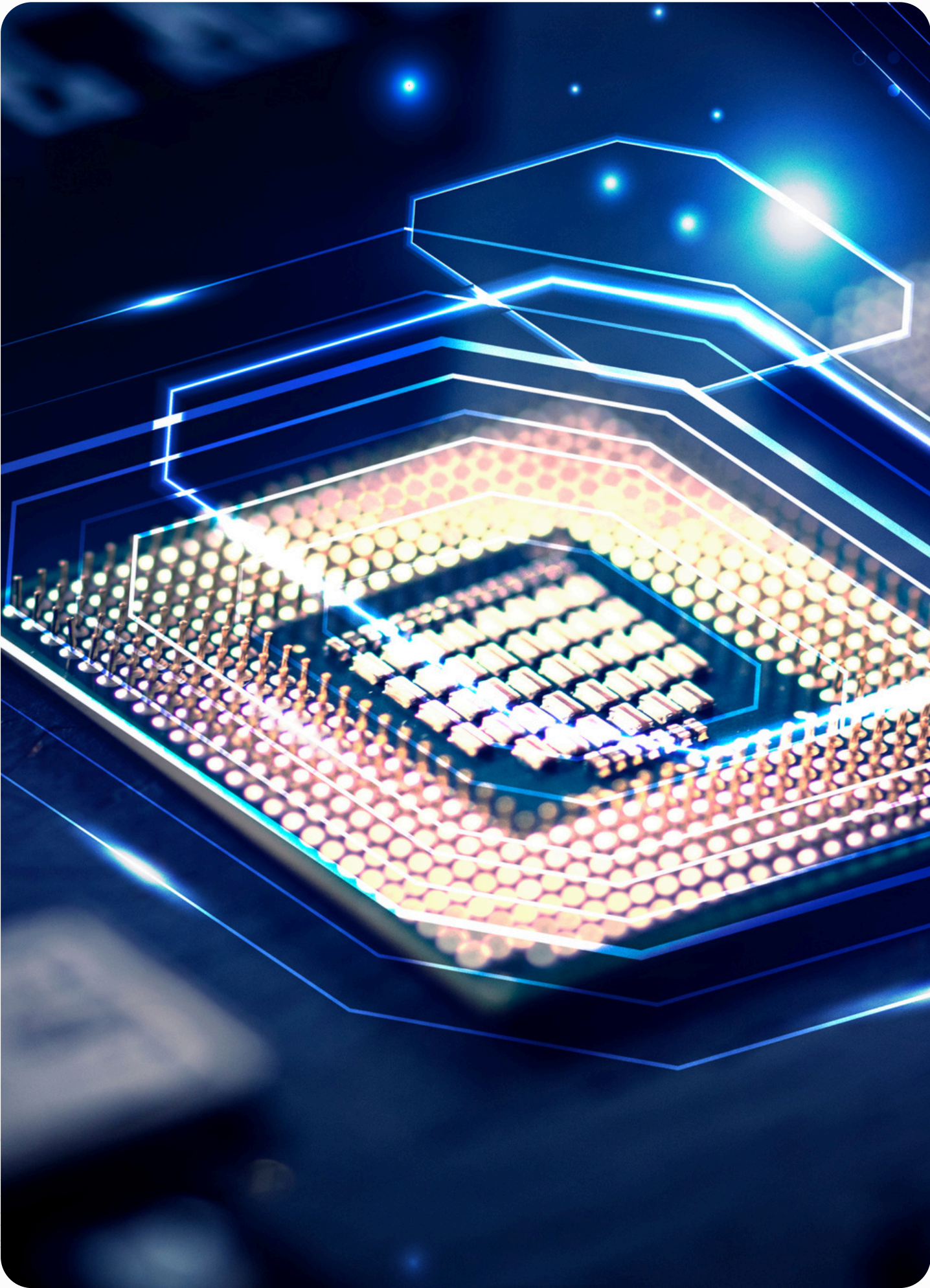
Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **78 tỷ đồng | 31/12/2024.**

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản theo chiến lược đầu tư phòng thủ hoặc tăng trưởng tùy thuộc vào cơ hội đầu tư sẵn có tại các thời điểm khác nhau. Trong điều kiện thị trường bình thường, Quỹ VCBF-TBF sẽ đầu tư 50% giá trị tài sản ròng (NAV) vào cổ phiếu và 50% vào các tài sản có thu nhập cố định, có chất lượng tín dụng tốt. Ngoài ra, quỹ cũng thường xuyên công bố thông tin và báo cáo định kỳ để cung cấp cho nhà đầu tư cái nhìn rõ ràng về tình hình và hiệu quả đầu tư.

Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Hàng Đầu VCBF (VCBFBCF)

Loại quỹ: **Quỹ mở, thành lập ở Việt Nam**
Tổng tài sản quản lý: **702 tỷ đồng tại ngày 31/12/2024.**

Quỹ thuộc Công ty TNHH Quản lý quỹ Vietcombank, một trong những quỹ đáng tin cậy tại Việt Nam. Mục tiêu của quỹ là đầu tư vào các cổ phiếu có vốn hóa lớn và tiềm năng tăng trưởng xuất sắc, nhằm mang lại lợi nhuận tối ưu cho nhà đầu tư trong dài hạn. VCBFBCF tập trung vào các ngành có độ tăng trưởng cao như công nghệ, tài chính, và tiêu dùng, đồng thời quản lý rủi ro thông qua việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.





3. DẤU ẤN WEALTHTECH TẠI TCBS

TCBS tiên phong ứng công nghệ AI và Dữ liệu, nâng tầm trải nghiệm đầu tư

TCBS tiếp tục khẳng định vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực Fintech năm 2024 với những sáng tạo đột phá trong AI, ML và GenAI. Các giải pháp này không chỉ tối ưu hóa chiến lược đầu tư mà còn cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng, từ đó nâng cao năng lực cạnh tranh và mở rộng hệ sinh thái tài chính số của công ty.

Một trong những điểm sáng là nền tảng AutoML, giúp nhân sự xây dựng mô hình AI mà không cần kiến thức lập trình chuyên sâu. Với hơn 600 mô hình được triển khai và hơn 60 Business Users sử dụng, AutoML đã hỗ trợ giải quyết nhiều bài toán quan trọng như:

- Tìm kiếm khách hàng tiềm năng dựa trên phân tích dữ liệu hành vi.
- Dự phóng chỉ số kinh doanh, giúp tối ưu hóa chiến lược tài chính.
- Phát hiện giao dịch bất thường, góp phần tăng cường bảo mật và kiểm soát rủi ro.
- Đề xuất sản phẩm phù hợp, cá nhân hóa trải nghiệm khách hàng dựa trên dữ liệu đầu vào.

Nhờ AutoML, công việc của đội ngũ Data Science đã được tự động hóa đáng kể, giúp họ tập trung vào các bài toán chiến lược thay vì xử lý thủ công mô hình AI.

Ngoài ra, các mô hình tài chính tiên tiến như Black-Scholes, Monte Carlo Simulation, Optimization và Backtesting được ứng dụng để phát triển các sản phẩm tài chính ưu việt, giúp nhà đầu tư đa dạng hóa danh mục và kiểm soát rủi ro. Các sản phẩm như Covered Warrants (CW), Marginsure và iTracker là kết quả của việc ứng dụng các công cụ định lượng hiện đại, giúp nhà đầu tư có thêm lựa chọn và tận dụng cơ hội tối đa trên thị trường tài chính.

TCBS cũng tiên phong áp dụng AI Agents vào các sản phẩm GenAI, mang lại những trải nghiệm cá nhân hóa cho khách hàng.

- **Multi-Language Translator Framework:** Sử dụng AI Agents để tự động dịch toàn bộ hệ thống TCI3 sang nhiều thứ tiếng với độ chính xác cao, giúp TCBS mở rộng thị trường và hỗ trợ khách hàng quốc tế.
- **Chatbot Luật/Tài chính:** Kết hợp công nghệ Search & Memory, giúp chatbot có thể hiểu ngữ cảnh, ghi nhớ dữ liệu và hỗ trợ khách hàng truy vấn pháp lý, tài chính một cách nhanh chóng, chính xác.
- **Mập Thông Thái:** Trợ lý ảo AI giúp khách hàng phân tích danh mục đầu tư với hơn 50 nội dung khác nhau, thu hút 2.000 – 4.000 người dùng/ngày.
- **Autopilot Stock Analysis:** Ứng dụng AI để phân tích cơ bản và kỹ thuật cổ phiếu, đồng thời lọc tin tức theo sở thích của từng nhà đầu tư, giúp họ dễ dàng nắm bắt xu hướng thị trường.

Với những thành tựu đột phá này, TCBS đã được AWS vinh danh là công ty dẫn đầu về ứng dụng GenAI tại Việt Nam trong sự kiện **AWS Cloud Day 2024**. Công ty cam kết tiếp tục đầu tư mạnh mẽ vào công nghệ AI và dữ liệu, không ngừng đổi mới để mang lại trải nghiệm tối ưu nhất cho khách hàng, đồng thời góp phần định hình tương lai tài chính số tại Việt Nam.

Trong thời đại số hóa và với sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ AI, dữ liệu ngày càng trở thành yếu tố then chốt của các doanh nghiệp. Việc thu thập, phân tích và sử dụng dữ liệu hiệu quả giúp các công ty không chỉ hiểu rõ hơn về khách hàng mà còn tối ưu hóa các chiến lược kinh doanh và nâng cao trải nghiệm người dùng.

Hệ thống C360, một Customer Data Platform (CDP) của TCBS, là nền tảng giúp công ty đồng bộ hóa dữ liệu khách hàng từ các nguồn khác nhau như PBI, CRM và DWH, tạo ra cơ sở dữ liệu duy nhất, toàn diện và chính xác. Với C360, TCBS có thể xây dựng chân dung khách hàng chi tiết, từ đó đưa ra các chiến lược cá nhân hóa sản phẩm và dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của từng khách hàng. Ngoài ra, các Data Mart chuyên biệt như StockMart, BondMart và FundMart cũng được phát triển để quản lý và phân tích dữ liệu tài chính hiệu quả, nâng cao chất lượng báo cáo và hỗ trợ quyết định chiến lược, từ đó mang lại những dịch vụ tài chính tối ưu cho khách hàng.

TCBS TECHNOLOGY STACK



Satna - Hệ thống phát hiện và ngăn chặn lừa đảo mạng tự động

Trong bối cảnh các hình thức lừa đảo trực tuyến ngày càng trở nên tinh vi và khó lường, việc bảo vệ tài sản và thông tin cá nhân của khách hàng đã trở thành một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu đối với các công ty tài chính. Nhằm đáp ứng nhu cầu bảo mật ngày càng cao của khách hàng, TCBS đã phát triển Satna, hệ thống phát hiện và ngăn chặn lừa đảo mạng tự động, với mục tiêu gia tăng sự an toàn cho tài sản và thông tin cá nhân của khách hàng.

Satna hoạt động dựa trên các thuật toán phân tích hành vi tiên tiến, giúp giám sát tự động các tài khoản khách hàng để phát hiện ra những dấu hiệu bất thường. Khi hệ thống nhận diện được nguy cơ lừa đảo, ngay lập tức sẽ cảnh báo và kích hoạt các biện pháp bảo vệ cần thiết. Những biện pháp này bao gồm việc khóa tạm thời giao dịch và yêu cầu xác minh danh tính đa lớp, giúp ngăn chặn hành vi xâm nhập của đối tượng xấu và bảo vệ tài sản của khách hàng một cách kịp thời.

Ngoài ra, Satna còn cung cấp các bản tin cảnh báo liên tục, giúp khách hàng cập nhật những phương thức lừa đảo mới nhất, qua đó nâng cao nhận thức và khả năng phòng tránh. Hệ thống này không chỉ giúp bảo vệ tài sản của khách hàng mà còn tạo ra một môi trường giao dịch an toàn, giúp khách hàng yên tâm hơn khi tham gia các hoạt động đầu tư và giao dịch trực tuyến.

Với những thành công đã đạt được, Satna đã giúp TCBS bảo vệ tài sản của khách hàng, ngăn chặn được các vụ tấn công và bảo vệ số tiền lên đến 14 tỷ đồng. Điều này không chỉ góp phần bảo vệ quyền lợi của khách hàng mà còn nâng cao uy tín của TCBS trong mắt công chúng. Việc ứng dụng công nghệ bảo mật tiên tiến như Satna cũng thể hiện cam kết mạnh mẽ của TCBS trong việc bảo vệ khách hàng khỏi các rủi ro an ninh mạng ngày càng gia tăng.

Bên cạnh những lợi ích đối với khách hàng, hệ thống Satna còn giúp TCBS tối ưu hóa nguồn lực khi giảm thiểu đáng kể chi phí và nhân lực cần thiết để xử lý các sự cố liên quan đến lừa đảo. Đồng thời, việc ngăn chặn kịp thời các vụ tấn công lừa đảo cũng giúp giảm thiểu rủi ro khiếu nại và tranh chấp có thể phát sinh, từ đó bảo vệ thương hiệu của công ty. Với Satna, TCBS không chỉ cung cấp một công cụ phòng vệ mạnh mẽ mà còn khẳng định cam kết bảo vệ tài sản và thông tin của khách hàng, tạo dựng niềm tin vững chắc đối với cộng đồng nhà đầu tư và khách hàng.

Các tính năng bảo mật nâng cao của TCBS

Trước sự gia tăng của các mối đe dọa an ninh mạng, TCBS đã tiên phong triển khai các tính năng bảo mật nâng cao nhằm đảm bảo an toàn cho khách hàng khi sử dụng ứng dụng TCInvest trên điện thoại, giúp giảm thiểu rủi ro bị chiếm đoạt tài sản và thông tin quan trọng, đồng thời tối ưu hóa trải nghiệm khách hàng.

- **Bổ sung lớp xác minh bảo mật:**
 - Số điện thoại dự phòng: Hỗ trợ khách hàng khôi phục tài khoản khi thiết bị chính bị mất kiểm soát.
 - Câu hỏi bảo mật: Tăng cường xác minh danh tính, bảo vệ thông tin cá nhân và tài sản của khách hàng.
- **Thiết kế linh hoạt:** Hệ thống được xây dựng để dễ dàng mở rộng thêm các phương thức bảo mật mới trong tương lai.
- **Ứng dụng bảo mật vào các tính năng quan trọng:**
 - Đăng ký/Hủy đăng ký iOTP.
 - Rút tiền ra tài khoản thanh toán.
 - Thay đổi hạn mức chuyển tiền.
 - Thay đổi thông tin cá nhân.
 - Mở khóa tài khoản online.
- **Hỗ trợ khách hàng dễ dàng hơn:**
 - Phát triển các quy trình hỗ trợ khách hàng khi quên hoặc thay đổi phương thức bảo mật nâng cao.
 - Giảm nhu cầu gọi điện hoặc đến quầy giao dịch để xử lý các yêu cầu xác minh.

Với TCBS, việc triển khai các tính năng bảo mật nâng cao không chỉ giúp bảo vệ tài sản khách hàng mà còn góp phần tối ưu hóa vận hành. Hệ thống bảo mật giúp giảm tải công tác xác minh khách hàng, từ đó giảm thiểu nhu cầu hỗ trợ trực tiếp, tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả làm việc của đội ngũ vận hành. Hệ thống bảo mật tiên tiến cũng khẳng định vị thế của TCBS trong việc bảo vệ tài sản khách hàng và duy trì môi trường giao dịch an toàn trong bối cảnh các mối đe dọa an ninh mạng ngày càng gia tăng.



“Tất cả các hệ thống giao dịch quan trọng của TCBS đều do chính đội ngũ IT nội bộ xây dựng và quản lý toàn diện, không phụ thuộc vào bên thứ ba, nhờ đó đảm bảo khả năng kiểm soát và bảo mật ở mức cao nhất, bảo vệ tối đa thông tin và tài sản của khách hàng”

Ông NGUYỄN ĐĂNG MINH
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Công Nghệ TCBS

TỔ CHỨC NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác



BÀ NGUYỄN THỊ THU HIỀN
Tổng Giám đốc



BÀ PHẠM DIỆU LINH
Phó Tổng Giám đốc



BÀ BUI THỊ THU HẰNG
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN ĐĂNG MINH
Phó Tổng Giám đốc



BÀ TRẦN THỊ THU TRANG
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN TUẤN CƯỜNG
Phó Tổng Giám đốc



ÔNG NGÔ HOÀNG HÀ
Phó Tổng Giám đốc



BÀ PHẠM THÚY VÂN
Kế toán trưởng

Tình hình thay đổi trong Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác :

Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Đăng Minh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01/02/2025
Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 01/02/2025



Chính sách đối với người lao động

Năm 2024, tổng cộng có 491 nhân sự tại TCBS. Trong đó, nhân sự công nghệ lên đến 249 CBNV, chiếm 51% tổng số CBNV Công ty.

Trong năm qua, chúng tôi đã không ngừng nỗ lực để cải thiện và nâng cao các hoạt động nhân sự thông qua việc áp dụng công nghệ và chuyển đổi số. Những cải tiến này không chỉ giúp tăng cường trải nghiệm của cán bộ nhân viên mà còn nâng cao hiệu quả vận hành của đội ngũ nhân sự.

Chúng tôi đã triển khai nhiều chiến lược thu hút nhân tài, đảm bảo rằng mỗi ứng viên đều có trải nghiệm gia nhập tốt nhất. Từ quy trình tuyển dụng đến hội nhập, mọi bước đều được tối ưu hóa để tạo ấn tượng tích cực và khuyến khích sự gắn bó lâu dài.

Chương trình đào tạo và phát triển:

- Đào tạo đa dạng: Chúng tôi cung cấp các chương trình đào tạo về năng lực lãnh đạo và chuyên môn nghiệp vụ, được thiết kế theo hành trình phát triển của CBNV từ khi hội nhập đến lúc nắm giữ các vị trí chủ chốt trong công ty.
- Chứng chỉ quốc tế: Nhân viên được khuyến khích và tạo điều kiện để hoàn thành các chứng chỉ đẳng cấp thế giới như Amazon Web Services (AWS), Certified ScrumMaster (CSM) và các chứng chỉ hành nghề chứng khoán khác.

Chương trình phúc hợp đãi ngộ tổng thể:

- Lương thưởng và đãi ngộ: Chính sách đảm bảo phúc lợi nhân viên của chúng tôi được thiết kế nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài thông qua một chế độ đãi ngộ toàn diện, từ cơ bản đến vượt trội và cạnh tranh.
- Phòng y tế và phòng chức năng: Tất cả nhân viên đều có quyền sử dụng phòng y tế, và chúng tôi cũng cung cấp phòng chức năng đặc biệt cho các bà mẹ đang nuôi con nhỏ.

- Bảo hiểm chăm sóc sức khỏe: Chương trình bảo hiểm sức khỏe toàn diện giúp nhân viên an tâm hơn về mặt sức khỏe cho bản thân cũng như cho các thành viên trong gia đình.
- Khám sức khỏe định kỳ: Hàng năm, CBNV được khám sức khỏe tại các bệnh viện lớn, uy tín và các cơ sở y tế khác để đảm bảo sức khỏe tốt nhất.
- An toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp: Chúng tôi thường xuyên kiểm tra an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp tại nơi làm việc.
- Vệ sinh tòa nhà: Định kỳ thực hiện vệ sinh như giặt thảm, phun thuốc diệt côn trùng để đảm bảo môi trường làm việc sạch sẽ.
- Phòng cháy chữa cháy: Nâng cao ý thức và tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật.
- Câu lạc bộ thể thao: Các câu lạc bộ như Cầu lông, Pickleball, Zumba, Bóng đá đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao sức khỏe và tinh thần cho CBNV, đồng thời thúc đẩy tinh thần đồng đội và gắn kết giữa các thành viên trong công ty.

Lộ trình phát triển nghề nghiệp rõ ràng:

- Chủ động lập kế hoạch phát triển nghề nghiệp: Chúng tôi cung cấp thông tin và hướng dẫn giúp nhân viên tìm hiểu và lên kế hoạch đạt được các kỹ năng và kinh nghiệm cần thiết để thăng tiến trong tổ chức.
- Tăng cường động lực và sự gắn kết: Nắm bắt thông tin về nghề nghiệp sẽ cung cấp mục đích và định hướng, giúp cán bộ cống hiến nhiều hơn cho công việc và có động lực để vượt trội, dẫn đến sự gắn kết và năng suất cao.
- Nâng cao sự hài lòng về công việc: Giúp CBNV cảm thấy hài lòng hơn khi được ghi nhận và thúc đẩy giá trị trong công việc.

Những nỗ lực này không chỉ giúp chúng tôi duy trì một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ và tận tâm mà còn tạo ra một môi trường làm việc tích cực, nơi mà mỗi nhân viên đều có cơ hội phát triển và trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/12/2024

Tổng số cổ phần	1.961.322.120 cổ phần
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	1.960.822.120 cổ phần
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và theo yêu cầu của chủ sở hữu	500.000 cổ phần

Cơ cấu cổ đông	Tỷ lệ/Vốn điều lệ
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	94,06919%
Ông Nguyễn Xuân Minh	3,17524%
Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	0,51559%
Cổ đông nước ngoài	1,0335%
Các cổ đông còn lại	1,20648%
Tổng	100%

STT	Thời gian tăng vốn	Vốn điều lệ tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau tăng (đồng)	Hình thức phát hành	Giấy phép	Đơn vị cấp
1	25/09/2018	58.201.050.000	1.058.201.050.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 85/GPĐC-UBCK ngày 16/10/2018 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2	27/05/2019	65.394.460.000	1.123.595.510.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 37/GPĐC-UBCK ngày 13/06/20219 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
3	06/10/2020	651.290.000	1.124.246.800.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 72/GPĐC-UBCK ngày 04/11/2020 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
4	10/02/2022	1.893.900.000	1.126.140.700.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 27/GPĐC-UBCK ngày 18/03/2022 của UBCKNN về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
5	18/10/2022	853.500.000	1.126.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 18/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 21/02/2023 về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
6	15/06/2023	1.050.000.000.000	2.176.994.200.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 54/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 30/06/2023 về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
7	07/06/2024	2.252.600.000	2.179.246.800.000	Chào bán riêng lẻ	Giấy phép số 49/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 25/06/2024 về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
8	15/11/2024	17.433.974.400.000	19.613.221.200.000	Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Giấy phép số 92/GPĐC-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 09/12/2024 về thay đổi vốn điều lệ.	Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2025

Trong năm 2024, lạm phát tại các nước phát triển đã và đang được kiểm soát có hiệu quả, tạo điều kiện cho các Ngân hàng Trung ương (NHTW) giảm lãi suất và khuyến khích chi tiêu hộ gia đình. Giá năng lượng ổn định hơn so với năm trước, góp phần giảm bớt áp lực lên chi phí sản xuất và sinh hoạt. Chuỗi cung ứng toàn cầu nhìn chung cũng có xu hướng cải thiện, góp phần thúc đẩy cho sự hồi phục của nền kinh tế nói chung. Tuy nhiên, căng thẳng địa chính trị, đặc biệt giữa Trung Quốc và Mỹ và giữa Nga và Phương Tây, cùng với việc tái đắc cử của Tổng thống Donald Trump tại Mỹ có thể kéo theo sự gia tăng của chủ nghĩa bảo hộ và những bất ổn trong quan hệ thương mại quốc tế. Sự phân mảnh thương mại có thể dẫn theo các hệ quả làm cản trở hợp tác và làm chậm đà tăng trưởng kinh tế thế giới trong năm nay. Trong bối cảnh nêu trên, nền kinh tế Việt Nam sẽ chịu những tác động nhất định trong ngắn – trung hạn. Việc này đòi hỏi Chính phủ Việt Nam cần có những hành động quyết đoán để đảm bảo tính bền vững của nợ công cùng những chính sách linh hoạt để có thể vượt qua được những thách thức đồng thời tận dụng các cơ hội phát triển nền kinh tế.

Về dài hạn, triển vọng tăng trưởng của kinh tế Việt Nam được đánh giá tích cực và được kỳ vọng sẽ tăng trưởng bứt phá trong năm 2025 nhờ vào sự ổn định của nền tảng vĩ mô cùng sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, điều hành kịp thời, quyết liệt, sát sao của Chính phủ. Đây cũng là yếu tố chính hỗ trợ xu hướng tăng trưởng dài hạn của thị trường chứng khoán.

- Năm 2025 là mục tiêu phấn đấu để thị trường chứng khoán Việt Nam từ cận biên lên mới nổi theo Chiến lược Phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã được Chính phủ và Thủ tướng phê duyệt và chỉ đạo sát sao trong thời gian vừa qua. Thông tư 68/2024/TT-BTC đã chính thức được ban hành, đánh dấu một bước tiến quan trọng, tháo gỡ nút thắt về mặt pháp lý và đáp ứng tiêu chí về nâng hạng của tổ chức FTSE Russell.
- Tuy chịu áp lực lớn từ kinh tế vĩ mô và TTCK quốc tế, TTCK Việt Nam duy trì tốt và ổn định, tiếp tục đóng vai trò kênh dẫn quan trọng trong huy động vốn trung, dài hạn. Năm 2024, chỉ số VNIndex đạt 1.266,78 điểm, tăng 12,11% so với cùng kỳ năm trước. Mức vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt 7.080,26 nghìn tỷ đồng, tức tăng 20% YoY và tương đương gần 70% GDP năm 2023. Thanh khoản đồng thời cải thiện với giá trị giao dịch bình quân tăng 16,8% và có gần 2,4 triệu tài khoản đầu tư mới so với năm 2023, cho thấy dấu hiệu tích cực đối với sự phát triển của thị trường.
- Theo báo cáo, giá trị giải ngân vốn đầu tư công trong năm 2024 đã đạt khoảng 73% kế hoạch (khoảng 548 nghìn tỷ đồng). Bên cạnh đó, kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công 2025 dự kiến là 790 nghìn tỷ đồng, tăng đáng kể so với kế hoạch năm 2024, đóng góp lớn vào phát triển cơ sở hạ tầng và kết nối khu vực. Điều này cho thấy đầu tư công tiếp tục là một trong những động lực quan trọng để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cùng sự cam kết mạnh mẽ của Chính phủ đối với phát triển kinh tế bền vững.
- Thị trường bất động sản Việt Nam năm 2025 bước vào chu kỳ tăng trưởng mới sau giai đoạn phục hồi tích cực trong năm 2024. Dù vẫn còn thách thức như nguồn cung nhà ở xã hội chưa đạt kỳ vọng và tốc độ giải ngân chậm, nhu cầu nhà ở, đặc biệt ở phân khúc vừa túi tiền, tiếp tục tăng nhờ đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế. Ngoài ra, các phân khúc bất động sản thương mại, bán lẻ, văn phòng và du lịch nghỉ dưỡng cũng được kỳ vọng phục hồi mạnh mẽ.
- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, đóng góp hơn 40% GDP năm 2024 ở phía cung, dự kiến phục hồi mạnh mẽ, đặc biệt trong lĩnh vực điện tử và dệt may. Xuất khẩu trong các ngành này có dấu hiệu khởi sắc nhờ sự gia tăng đơn hàng từ các thị trường lớn như Mỹ và EU và chính sách hỗ trợ từ Chính phủ.
- Ở phía cầu, tiêu dùng nội địa tiếp tục tạo ra nguồn lực lớn cho nền kinh tế với doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ dự kiến tăng 9%-10%, đạt hơn 5,5 triệu tỷ đồng, cùng doanh thu từ du lịch, dịch vụ lưu trú và ăn uống dự kiến vượt 600 nghìn tỷ đồng.
- Tổng vốn FDI đăng ký mới dự báo vượt qua 40 tỷ Đô la Mỹ, với tỷ lệ giải ngân đạt trên 23 tỷ Đô la Mỹ, tăng hơn 8% so với năm 2024, cho thấy sự tin tưởng vào môi trường đầu tư của Việt Nam và hiệu quả của các chính sách thu hút FDI từ Chính phủ. Các lĩnh vực thu hút nhiều sự quan tâm từ nhà đầu tư nước ngoài bao gồm công nghệ cao, chế biến chế tạo và năng lượng tái tạo.

Trước những khó khăn, thách thức đan xen với những tiềm năng và cơ hội tăng trưởng kinh tế, trong năm 2025, kinh tế Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực. Theo Ngân hàng Thế giới (WB), tăng trưởng GDP của Việt Nam có thể đạt 6,6% trong năm 2025. Chính phủ Việt Nam đặt mục tiêu tăng trưởng GDP năm 2025 đạt 8%, cao hơn so với mục tiêu 6,5%-7,0% đã được Quốc hội thông qua trước đó.



TECHCOMSECURITIES

“ TCBS đặt mục tiêu trở thành công ty công nghệ tài chính Wealthtech hàng đầu Việt Nam và vươn tầm khu vực. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Tổng Giám đốc TCBS

CHIẾN LƯỢC VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH

TCBS tập trung tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu về lợi nhuận và hiệu quả hoạt động trong năm 2025, khẳng định cam kết tối ưu hóa hiệu quả kinh doanh và khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có. Công ty tiếp tục theo đuổi chiến lược phát triển bền vững trong bối cảnh thị trường tài chính cạnh tranh và đầy biến động.

Để hiện thực hóa mục tiêu này, TCBS sẽ tiếp tục tập trung vào ba mũi nhọn chiến lược nhằm hiện thực hóa mục tiêu này:

- **Nhân sự xuất sắc** – Đầu tư vào đội ngũ chuyên gia tài chính và công nghệ hàng đầu.
- **Công nghệ xuất sắc** – Ứng dụng AI & dữ liệu lớn để tối ưu quy trình, cải thiện trải nghiệm khách hàng.
- **Dữ liệu xuất sắc** – Phân tích dữ liệu chuyên sâu, hỗ trợ quyết định đầu tư chính xác & kịp thời.

Các trọng tâm phát triển trong năm 2025 của TCBS như sau:

- Cá nhân hóa dịch vụ & trải nghiệm khách hàng – Tận dụng AI & phân tích dữ liệu để mang đến trải nghiệm tài chính thông minh, chuyên biệt.
- Mở rộng siêu thị sản phẩm đầu tư cho quản lý gia sản "one-stop shop" trên nền tảng số – Ra mắt thêm sản phẩm chứng quyền, quỹ ETF, iTracker và các sản phẩm đầu tư số khác, giúp khách hàng quản lý gia sản toàn diện.
- Mở rộng mạng lưới phân phối – Đẩy mạnh hợp tác chiến lược để mở rộng kênh phân phối, tiếp cận nhiều khách hàng hơn.
- Dẫn đầu đổi mới với Blockchain – Đầu tư mạnh mẽ vào sản phẩm & dịch vụ ứng dụng blockchain, đảm bảo minh bạch, bảo mật và hiệu quả giao dịch.



Với những mục tiêu và chiến lược rõ ràng, TCBS tự tin dẫn dắt thị trường, mang lại giá trị bền vững cho khách hàng và đóng góp tích cực vào sự phát triển của thị trường tài chính Việt Nam.

Định hướng phát triển của từng mảng dịch vụ cho năm 2025 được đặt ra như sau:

Mảng Dịch vụ chứng khoán

- Tiến đến năm giao dịch mới 2025, với những dự báo lạc quan về thị trường chứng khoán, TCBS sẽ tiếp tục miễn phí giao dịch cổ phiếu, phái sinh, chứng quyền và chứng chỉ quỹ niêm yết cho khách hàng giao dịch trên TCInvest. Song song đầu tư mạnh nền tảng công nghệ, chủ động sẵn sàng cho go live hệ thống KRX, với những tính năng mới đem tới cho khách hàng như Bán chứng khoán chờ về, Giao dịch trong ngày..., TCBS hướng đến chinh phục mục tiêu công ty chứng khoán có thị phần môi giới cao nhất.
- Chuẩn bị sẵn sàng khi thị trường chứng khoán được nâng hạng năm 2025, TCBS đưa ra kế hoạch cung cấp các tiện ích khác như mở tài khoản Online cho Khách hàng cá nhân và tổ chức nước ngoài, phương thức giao dịch Non Prefunding với Khách hàng tổ chức nước ngoài không cần đủ tiền khi đặt mua hay tài khoản tổng Omnibus Account.
- Với lợi thế tiếp cận các nguồn vốn rẻ, dồi dào, cũng như khai thác dư địa cho vay ký quỹ của thị trường, TCBS sẽ tiếp tục đem đến cho Nhà đầu tư thêm nhiều ưu đãi và lợi ích vượt trội như các gói vay cạnh tranh cho khách hàng chưa từng phát sinh vay, các gói vay linh hoạt lãi suất chỉ từ 0%/năm. Bên cạnh đó, TCBS hướng tới cạnh tranh thị phần vay ký quỹ bằng công nghệ, tinh chỉnh và nâng cấp hệ thống quản lý ký quỹ MarginX, xây dựng các mức lãi suất vay theo từng mã cổ phiếu, theo từng chân dung, nhóm khách hàng khác nhau, tích hợp được với nhiều hệ thống quản lý tài sản khác như trái phiếu, chứng chỉ quỹ, thay vì duy nhất sản phẩm cổ phiếu hiện nay, củng cố vị thế dẫn đầu thị trường của mảng kinh doanh cốt lõi.
- 2025 cũng là năm TCBS tiếp tục cho ra mắt các sản phẩm đầu tư và quản lý gia sản bút phá cho Nhà đầu tư, gần nhất là tham gia với vai trò Thành viên lập quỹ cho Quỹ ETF Techcom Capital VNX50, phát hành chứng quyền có bảo đảm với mục tiêu đứng thứ 3 về thị phần chứng quyền và đẩy mạnh những sản phẩm cấu trúc tiên tiến tại các thị trường phát triển (Structured Deposit, Equity Linked note, Fixed Coupon Note...). TCBS đặt nhiệm vụ khẳng định vị thế là Công ty Tài chính công nghệ (Wealthtech) hàng đầu, với một hệ sinh thái dịch vụ Tài chính, Đầu tư, Quản lý gia sản toàn diện.

- Kiên định cùng hướng đi không có nhân viên môi giới, Chương trình Giới thiệu khách hàng (iWealth Partner), Nền tảng đầu tư cộng đồng (iCopy) sẽ tiếp tục được TCBS chú trọng tinh chỉnh chính sách, nâng cao chất lượng, đa dạng hóa chiến lược sao chép đầu tư... để các iWealth Partner/iTrader thực sự là những đối tác giới thiệu tiện ích, công cụ và tính năng nền tảng TCInvest uy tín và chuẩn mực tới hàng triệu khách hàng Việt Nam.

Mảng Ngân hàng đầu tư

- Tiếp tục khai thác và phát triển mảng tư vấn thu xếp vốn, tư vấn bảo lãnh phát hành trái phiếu doanh nghiệp cho nhu cầu đa dạng của các tổ chức phát hành trên thị trường;
- Tập trung phát triển các sản phẩm công cụ nợ có tính cấu trúc và phù hợp với xu thế của thị trường, như trái phiếu xanh, trái phiếu chuyển đổi/hoán đổi, trái phiếu kèm chứng quyền/kèm quyền mua bất động sản/mua ô tô, trái phiếu liên kết với hàng hóa, v.v...;
- Mở rộng mảng dịch vụ tư vấn tài chính doanh nghiệp toàn diện: như tư vấn IPO, xây dựng nền tảng/platform cung cấp dịch vụ phát hành ra công chúng thông qua đấu giá cổ phần; tư vấn phát hành cho người lao động (ESOP), tìm kiếm đối tác chiến lược; xây dựng nền tảng số tổ chức đại hội đồng cổ đông; các dịch vụ liên quan tới quan hệ nhà đầu tư (IR), v.v...;
- Đẩy mạnh mảng tư vấn tái cấu trúc, tư vấn mua bán và sáp nhập doanh nghiệp (M&A);
- Tập trung mở rộng kênh phân phối trái phiếu cho nhà đầu tư tổ chức và bán chéo các sản phẩm cho doanh nghiệp, khai thác tối đa sức mạnh của các hệ sinh thái lớn trên thị trường; và
- Hướng đến việc áp dụng các công nghệ trí tuệ nhân tạo để gia tăng mức độ tự động và tối ưu hóa nguồn lực trong nghiệp vụ Tư vấn phát hành.

Mảng Tự doanh chứng khoán

- Tiếp tục định hướng mở rộng và phát triển các sản phẩm đầu tư nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu khách hàng, từ đó khách hàng doanh nghiệp có thêm một kênh huy động vốn hiệu quả và khách hàng cá nhân có thêm các lựa chọn phong phú về kênh đầu tư.
- Bên cạnh đó, đẩy mạnh các tính năng và tối ưu hóa trải nghiệm người dùng để giúp khách hàng có trải nghiệm xuất sắc và toàn diện trên App TCInvest.

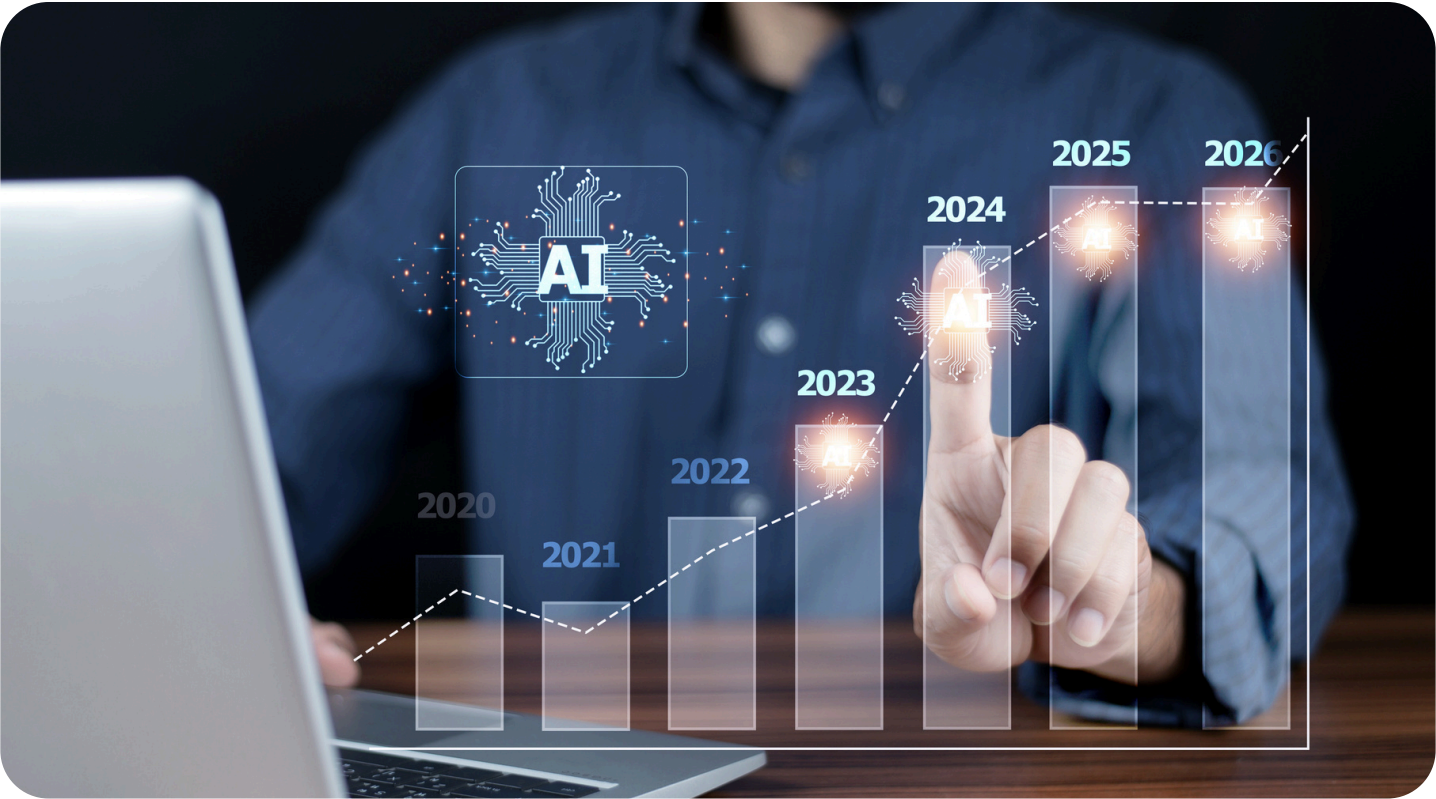
Mảng Nguồn vốn

- Tiếp tục định hướng mở rộng: các kênh đầu tư trái phiếu (bao gồm trái phiếu chính phủ và trái phiếu doanh nghiệp) chứng chỉ tiền gửi cũng như các sản phẩm tiền tệ khác trên thị trường, đa dạng hóa các nguồn vốn trong và ngoài nước để tối ưu hóa chi phí.
- Duy trì tự động hóa các hệ thống giao dịch của bộ phận Quản lý nguồn vốn để đảm bảo việc quản trị rủi ro cũng như tối ưu hóa lợi nhuận. Đẩy mạnh phát triển kênh bán online các sản phẩm đầu tư cho đối tượng khách hàng doanh nghiệp còn nhiều tiềm năng và tối ưu các sản phẩm chuyên biệt cho các khách hàng này, mang đến những giải pháp toàn diện và an toàn cho khách hàng.

Mảng Phân phối chứng chỉ quỹ

- Nâng cấp Fundmart – Tiên phong nâng tầm trải nghiệm đầu tư chứng chỉ quỹ. Tiếp tục bổ sung các cải tiến vượt trội để nâng cấp Fundmart, khẳng định vị thế tiên phong trong việc tối ưu hóa giao dịch chứng chỉ quỹ. Nền tảng cung cấp bộ công cụ đa dạng và tiên tiến, cho phép cá nhân hóa trải nghiệm đầu tư theo nhu cầu riêng biệt của từng khách hàng. Với những đổi mới này, Fundmart không chỉ nâng cao hiệu quả đầu tư mà còn mở ra nhiều cơ hội giúp khách hàng tiếp cận các sản phẩm chứng chỉ quỹ tại TCBS một cách linh hoạt, thuận tiện và chuyên nghiệp hơn bao giờ hết.
- Phối hợp với các đối tác ra mắt các sản phẩm chứng chỉ quỹ mới. Đáng chú ý có thể kể đến như Quỹ ETF Techcom Capital VNX50, mang đến cơ hội đầu tư vào 50 doanh nghiệp niêm yết hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Phát triển các giải pháp đầu tư thụ động sáng tạo, áp dụng công nghệ tiên tiến: iTrackers, iCopy,...

MỞ RỘNG ỨNG DỤNG AI VÀ QUANTITATIVE FINANCE TỐI ƯU HẠ TẦNG DỮ LIỆU



Bước sang năm 2025, TCBS tiếp tục đẩy mạnh các ứng dụng AI, Quantitative Finance và hạ tầng dữ liệu nhằm nâng cao hiệu suất vận hành, tối ưu chiến lược đầu tư và cung cấp các giải pháp tài chính hiện đại hơn cho khách hàng.

AI Agents – Mở rộng ứng dụng trong Wealth, Developer Support và Tối ưu Vận Hành

TCBS sẽ tiếp tục nâng cấp AI Agents, không chỉ hỗ trợ khách hàng mà còn tối ưu hóa quy trình vận hành và hỗ trợ nhà phát triển:

- AI Agents cho Wealth Management: Tư vấn danh mục đầu tư cá nhân hóa, dự báo rủi ro và đề xuất chiến lược tối ưu dựa trên dữ liệu thị trường và hành vi khách hàng.
- AI Agents cho Developer Support: Hỗ trợ tự động hóa kiểm tra mã nguồn, tối ưu thuật toán và giúp nhà phát triển AI xây dựng mô hình nhanh hơn.
- AI Agents cho Tối ưu Vận Hành: Ứng dụng công nghệ OCR, trích xuất thông tin, tóm tắt văn bản, phát hiện bất thường hoặc các vi phạm điều lệ giúp tự động hóa xử lý tài liệu, nâng cao năng suất.

Đẩy mạnh Quantitative Finance – Mở rộng ứng dụng cho tự doanh, quản lý danh mục và báo cáo chuyên sâu.

Năm 2025, TCBS sẽ tiếp tục phát triển các công cụ định lượng để hỗ trợ tự doanh, portfolio managers và báo cáo chuyên sâu cho khách hàng, giúp họ tận dụng sức mạnh dữ liệu trong giao dịch và đầu tư:

- Nâng cấp công cụ định giá và phòng ngừa rủi ro, giúp tối ưu hóa chiến lược giao dịch trên nhiều loại tài sản tài chính.
- Tích hợp công cụ tư vấn, tối ưu danh mục đầu tư (Portfolio Optimization) cho khách hàng cá nhân, giúp họ tự xây dựng chiến lược đầu tư dựa trên các thuật toán tiên tiến.
- Phát triển nền tảng backtest giao dịch và đánh giá hiệu suất danh mục, giúp nhà đầu tư kiểm tra chiến lược đầu tư trước khi triển khai thực tế, tăng độ chính xác trong quyết định đầu tư.
- Phát triển Data Mesh – Bổ sung kiến trúc dữ liệu linh hoạt, đảm bảo hạ tầng cho KRX và nhu cầu phân tích real-time.

Trước đó, TCBS đã hoàn thiện hệ thống Data Lake và Lakehouse, tạo nền tảng vững chắc cho việc quản lý và khai thác dữ liệu. Trong năm 2025, công ty sẽ tiếp tục mở rộng kiến trúc Data Mesh, đảm bảo khả năng tích hợp và xử lý dữ liệu linh hoạt hơn:

- Sẵn sàng hạ tầng cho KRX, tối ưu tốc độ xử lý và khả năng mở rộng dữ liệu khi thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào giai đoạn giao dịch T+0.
- Phát triển Data Mesh để tăng khả năng chia sẻ dữ liệu giữa các phòng ban mà không phụ thuộc vào kho dữ liệu tập trung, giúp các đội ngũ khai thác dữ liệu nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- Cải tiến khả năng phân tích và khuyến nghị real-time, giúp khách hàng tiếp cận thông tin nhanh chóng, đưa ra quyết định đầu tư kịp thời dựa trên dòng dữ liệu thị trường liên tục.
- Tiếp tục dẫn đầu xu hướng AI & Fintech.

Với chiến lược phát triển mạnh mẽ trong năm 2025, TCBS cam kết đưa AI và dữ liệu trở thành động lực tăng trưởng cốt lõi, giúp khách hàng và tổ chức tối ưu hóa quyết định tài chính, đồng thời giữ vững vị thế tiên phong trong lĩnh vực Fintech tại Việt Nam.

Các dự án công nghệ chiến lược năm 2025

Năm 2025, TCBS tiếp tục tập trung vào việc nâng cấp hạ tầng giao dịch và mở rộng các sản phẩm tài chính nhằm nâng cao trải nghiệm khách hàng và tăng cường năng lực vận hành. Trong đó, các dự án trọng điểm bao gồm:

Core giao dịch chứng khoán tương thích với Core KRX của HOSE

Mục tiêu: (i) Xây dựng hệ thống core giao dịch chứng khoán mới nhằm đảm bảo tương thích hoàn toàn với hệ thống KRX của Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE); (ii) Đáp ứng các tiêu chuẩn vận hành và quản lý giao dịch theo chuẩn quốc tế, đảm bảo hệ thống hoạt động ổn định, nhanh chóng, an toàn.

Lợi ích mang lại: (i) Tăng cường tốc độ xử lý giao dịch, giảm thiểu độ trễ, cải thiện hiệu suất hệ thống; (ii) Mở rộng khả năng tích hợp với các sản phẩm tài chính phái sinh và chứng khoán mới; (iii) Đáp ứng các yêu cầu vận hành của HOSE, giúp TCBS đón đầu sự thay đổi trong hệ thống thị trường chứng khoán Việt Nam.



Core giao dịch chứng quyền

Mục tiêu: (i) Phát triển hệ thống core giao dịch chứng quyền nhằm hỗ trợ tốt hơn các giao dịch chứng quyền có bảo đảm (Covered Warrant - CW); (ii) Đảm bảo hạ tầng giao dịch mạnh mẽ, giúp nhà đầu tư có thể mua/bán chứng quyền linh hoạt, với hiệu suất khớp lệnh tối ưu.

Lợi ích mang lại: (i) Gia tăng thanh khoản trên thị trường chứng quyền, giúp nhà đầu tư dễ dàng tiếp cận sản phẩm tài chính này; (ii) Nâng cao trải nghiệm giao dịch, đảm bảo hệ thống hoạt động mượt mà, tránh gián đoạn; (iii) Mở rộng danh mục đầu tư của khách hàng, đa dạng hóa các sản phẩm giao dịch trên nền tảng của TCBS.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

- HĐQT đã giám sát các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao trên cơ sở kết hợp phân tích tình hình thực tiễn, diễn biến của thị trường để định hướng hoạt động của Công ty. Đồng thời chỉ đạo, giám sát và đôn đốc Ban Tổng Giám đốc triển khai hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt.
- HĐQT đã thực hiện xem xét việc rà soát, điều chỉnh, bổ sung và phê duyệt việc ban hành các quy định, quy chế nội bộ liên quan đến tổ chức, quản trị và hoạt động nghiệp vụ của Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ và kịp thời việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- Bên cạnh các cuộc họp định kỳ, để phục vụ cho các quyết sách kịp thời cho hoạt động kinh doanh, HĐQT đã thông qua các Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- HĐQT đã đưa ra những quyết định về các vấn đề liên quan đến giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ, số hóa; đồng thời đưa ra các quyết định chính sách quản lý rủi ro và giám sát việc thực thi các biện pháp phòng ngừa rủi ro tại Công ty.

Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- HĐQT thường xuyên trao đổi với Ban Tổng Giám đốc để nắm bắt tình hình kinh doanh và chỉ đạo, định hướng cũng như giải quyết những đề xuất, kiến nghị trong hoạt động kinh doanh của Công ty.
- HĐQT giám sát hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc thông qua quy định phân cấp và các quy định nội bộ của Công ty do HĐQT ban hành. Đối với các nội dung thuộc thẩm quyền xem xét và quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT, Tổng Giám đốc báo cáo và trình HĐQT xem xét. Trên cơ sở đó, HĐQT đưa ra các quyết định kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.
- Ban Tổng Giám đốc đã chủ động thực hiện các nhiệm vụ và chỉ tiêu đã được HĐQT thông qua, trong quá trình điều hành luôn thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, vượt qua khó khăn để phát triển, mở rộng thị trường, tìm kiếm các cơ hội mới cho Công ty, tăng doanh thu và lợi nhuận.
- Thực hiện đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.
- HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý Công ty trong việc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Pháp luật có liên quan đến công tác quản trị doanh nghiệp và nhiệm vụ kinh doanh của Công ty.

Các kế hoạch định hướng của HĐQT

Trong năm 2025, căn cứ diễn biến thị trường nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, HĐQT tiếp tục phát huy tổng nguồn lực, đồng thời triển khai thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung được ĐHĐCĐ thông qua, giám sát, chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc thực hiện các chủ trương đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua. Cụ thể gồm các nội dung trọng tâm sau:

- Tiếp tục nâng cao chất lượng bộ máy quản trị điều hành, tăng cường vai trò của HĐQT và Ban Kiểm soát trong hoạt động tổ chức và quản trị điều hành Công ty.
- Tiếp tục hành trình chiến lược Wealthtech (tài chính công nghệ), ứng dụng công nghệ dữ liệu và máy học. Phối hợp chặt chẽ và bám sát chiến lược phát triển công nghệ, đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh.
- Phát huy thế mạnh của những sản phẩm và dịch vụ hiện có, đồng thời đầu tư và phát triển các sản phẩm, dịch vụ mới đáp ứng nhu cầu của khách hàng đảm bảo tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành.
- Tiếp tục nâng cấp hệ sinh thái nền tảng số, sản phẩm tài chính, dịch vụ tài chính cung ứng tới khách hàng.
- Đa dạng hóa danh mục nguồn vốn trung hạn và dài hạn từ các tổ chức trong và ngoài nước.
- Thực hiện phương án mở rộng, xây dựng cơ chế, chương trình thu hút nhân tài, phát triển lực lượng kế cận đồng thời đẩy mạnh phát triển nguồn lực nội bộ.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 tại thời điểm 31/12/2024

STT		Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu	Chức danh tại các tổ chức khác
1		Ông Nguyễn Xuân Minh	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023	3,1752%	- Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương - Người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH quản lý tài sản Việt Nam (Vietnam Asset Management Limited)
2		Bà Nguyễn Thị Diệu	Phó Chủ tịch HĐQT Thành viên độc lập HĐQT	Bổ nhiệm ngày 30/12/2024 Bổ nhiệm ngày 24/12/2024	0%	- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần One Mount Group - Người đại diện theo pháp luật, Chủ tịch HĐQT; kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần One Mount Consumer - Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Mount Real Estate - Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật; Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần VinID Pay - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Mount Distribution - Chủ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Mount Logistics - Chủ tịch HĐQT; Người đại diện theo pháp luật Công ty Cổ phần One Seal - Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn Masterise
3		Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023	0,51559%	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
4		Ông Phan Thanh Sơn	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023	0%	Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam
5		Ông Lê Huy Hoàng	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 04/12/2023	0%	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Kỹ Thương
6		Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	Thành viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 26/04/2023	0%	Giám đốc tài chính Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam

Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT thực hiện trong năm 2024 đã tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ cũng như các quy chế quản trị, quy chế nội bộ của Công ty.
- Tất cả thành viên HĐQT có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình và đã đề xuất nhiều giải pháp và đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời, đồng thời tuân thủ các quy định của Pháp luật. HĐQT cũng đã thực hiện tốt các chức năng định hướng phát triển của Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách của Ban Tổng Giám đốc được phân tích và tham vấn kịp thời từ HĐQT nhằm có giải pháp tối ưu cho lợi ích của Công ty và cổ đông.
- HĐQT đã lãnh đạo và quản lý Công ty hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận của năm 2024, thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, mang lại hiệu quả cho cổ đông và thu nhập ổn định cho người lao động trong Công ty.

Các cuộc họp HĐQT				
STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Nguyễn Xuân Minh	08/08	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hiền	07/08	87,5%	Bận tham gia công việc khác của Công ty
3	Ông Phan Thanh Sơn	08/08	100%	
4	Ông Lê Huy Hoàng	08/08	100%	
5	Ông Alexandre Charles Emmanuel Macaire	08/08	100%	
6	Bà Nguyễn Thị Dịu	00/08	0%	Do bổ nhiệm ngày 24/12/2024

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị đã ban hành 60 Nghị quyết phê duyệt thông qua nhiều nội dung quan trọng:

- Phê duyệt kế hoạch triệu tập và tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương.
- Phê duyệt các nội dung liên quan đến việc triển khai tăng vốn điều lệ và hoàn thành tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ thương trong năm 2024 từ 2.176.994.200.000 đồng lên 19.613.221.200.000 đồng thông qua việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu.
- Phê duyệt và triển khai các phương án chào bán chứng quyền có bảo đảm, phương án chào bán trái phiếu ra công chúng năm 2024.
- Phê duyệt các nội dung liên quan đến phương án nhân sự, bổ nhiệm nhân sự lãnh đạo, các chức danh cán bộ quản lý theo đúng trình tự, thẩm quyền, đúng quy định của điều lệ và pháp luật hiện hành như: tái bổ nhiệm Tổng Giám đốc, bầu Phó Chủ tịch HĐQT, bổ nhiệm Giám đốc chi nhánh Công ty.
- Và nhiều quyết định quan trọng khác.

Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: không có

Ban Kiểm soát

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên Ban Kiểm sát	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Kiểm sát	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đặng Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	Thạc sỹ Kế toán Quốc tế
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	Thành viên Ban Kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	Cử nhân Kinh tế
3	Bà Lê Thị Thu Hương	Thành viên Ban Kiểm soát	Tái bổ nhiệm ngày 26/04/2023	Thạc sỹ Kinh doanh và quản lý

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Cuộc họp của Ban Kiểm sát				
STT	Thành viên Ban Kiểm sát	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Ông Đặng Văn Khải	03	100%	100%
2	Bà Hoàng Thị Kim Cúc	03	100%	100%
3	Bà Lê Thị Thu Hương	03	100%	100%

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc và cổ đông:

- Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ trong công tác quản trị, điều hành Công ty;
- Giám sát hoạt động của kiểm toán nội bộ để rà soát, đánh giá một cách độc lập khách quan đối với hệ thống kiểm soát nội bộ;
- Tình hình khắc phục theo kiến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm toán (nếu có);
- Thực hiện việc kiểm tra, giám sát (nếu có) theo đề nghị của Ủy ban chứng khoán và/hoặc của cổ đông/nhóm cổ đông lớn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Ban Kiểm soát tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị và luôn kịp thời thông báo, làm việc với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành để có các quyết định, chỉ đạo quyết liệt đối với các khối/đơn vị chức năng nhằm ngăn ngừa và xử lý các tồn tại trong hoạt động, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh, cải thiện quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong kinh doanh và nâng cao năng lực quản trị điều hành của hệ thống;
- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã nỗ lực khắc phục các tồn tại theo khuyến nghị của Ban Kiểm soát và Kiểm toán nội bộ; đồng thời tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

➤ Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích

Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị			
STT	Chức danh	2024	2023
1	Hội đồng Quản trị	9.633.096.014	9.696.196.726

Lương, thưởng và các khoản lợi ích khác của Ban Tổng Giám đốc			
STT	Chức danh	2024	2023
1	Ban Tổng Giám đốc	32.286.450.062	26.442.714.605



➤ **Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:**

Thông tin chi tiết về từng giao dịch được công bố đầy đủ trên trang **website của TCBS** và báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2024 – Phần thuyết minh số 39.1 **“Nghệp vụ với các bên liên quan”**

➤ **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
1	Nguyễn Xuân Minh	Chủ Tịch HĐQT	6.904.323	3,1715%	62.276.625	3,1752%
2	Trần Ngọc Như An	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh	1.100.000	0,5053%	9.900.000	0,50476%
3	Nguyễn Xuân Hùng	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh	170.000	0,0781%	900.000	0,0458%
4	Nguyễn Xuân Dũng	Người có liên quan của Ông Nguyễn Xuân Minh	500.000	0,2297%	4.500.000	0,2294%
5	Nguyễn Thị Thu Hiền	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.123.597	0,51612%	10.112.373	0,51559%
6	Nguyễn Thị Hoạt	Phó Tổng Giám đốc	18.000	0,0083%	226.800	0,0116%
7	Nguyễn Thị Hồng Phúc	Người có liên quan của Bà Nguyễn Thị Hoạt	12.030	0,0055%	108.270	0,0055%
8	Bùi Thị Thu Hằng	Phó Tổng Giám đốc	15.000	0,0069%	189.000	0,0094%
9	Nguyễn Ngô Thành	Người có liên quan của Bà Bùi Thị Thu Hằng	4.543	0,0021%	40.887	0,0021%
10	Phạm Diệu Linh	Phó Tổng Giám Đốc	18.085	0,0083%	227.565	0,01160%



➤ **Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:**

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)
11	Lương Kim Ánh	Người có liên quan của Bà Phạm Diệu Linh	13.500	0,0062%	121.500	0,0061%
12	Trần Thị Thu Trang	Phó Tổng Giám Đốc	18.000	0,0083%	226.800	0,01156%
13	Phùng Thị Huệ	Người có liên quan của Bà Trần Thị Thu Trang	10.725	0,0049%	96.525	0,00492%
14	Nguyễn Tuấn Cường	Phó Tổng Giám Đốc	5.760	0,0026%	116.640	0,00595%
15	Ngô Hoàng Hà	Phó Tổng Giám Đốc	20.000	0,0092%	321.588	0,0164%
16	Nguyễn Tuấn Anh	Giám đốc Chi Nhánh	0	0,0000%	117.234	0,00598%
17	Quách Thùy Linh	Giám đốc Chi Nhánh	9.000	0,0041%	135.000	0,00688%
18	Lê Thị Thu Hương	Thành viên BKS	7.050	0,0032%	90.450	0,00461%
19	Ninh Thị Hương	Người được ủy quyền CBTT	4.500	0,0021%	94.500	0,00482%

➤ **Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty**

- Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của HĐQT đã thực hiện trong năm 2024 đã tập trung đúng theo Nghị quyết ĐHĐCĐ, theo đúng thẩm quyền phê duyệt, ủy quyền minh bạch, rõ ràng để xác định trách nhiệm và tránh xung đột lợi ích đảm bảo tuân thủ Điều lệ cũng như các quy chế quản trị, quy chế nội bộ của Công ty.
- Thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của HĐQT, tiếp thu và triển khai các giải pháp cần thiết trong công tác quản trị doanh nghiệp theo chỉ đạo của HĐQT và các đề xuất của Ban kiểm soát Công ty.

Báo cáo phát triển bền vững



1. CHÍNH SÁCH ĐẢM BẢO PHÚC LỢI NHÂN VIÊN TCBS

Con người là yếu tố cốt lõi tạo nên thành công. TCBS không ngừng đầu tư vào các chương trình phát triển nhân sự và chế độ phúc lợi cạnh tranh nhằm xây dựng một môi trường làm việc hiện đại, an toàn và truyền cảm hứng, nơi mỗi nhân viên đều có cơ hội phát triển và gắn bó lâu dài.

Môi trường làm việc an toàn, hiện đại

TCBS cam kết mang đến môi trường làm việc an toàn, chuyên nghiệp, giúp nhân viên an tâm cống hiến và phát huy tối đa năng lực:

- Kiểm tra an toàn lao động & sức khỏe nghề nghiệp: Định kỳ kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo môi trường làm việc đáp ứng các tiêu chuẩn an toàn cao nhất.
- Vệ sinh tòa nhà: Giặt thảm, phun thuốc diệt côn trùng định kỳ, giữ gìn không gian làm việc sạch sẽ, thoáng mát.
- Phòng cháy chữa cháy (PCCC): Đẩy mạnh ý thức phòng chống cháy nổ thông qua các chương trình đào tạo và diễn tập theo quy định pháp luật.
- Phòng y tế & khu vực dành cho nhân viên đặc biệt: Hỗ trợ chăm sóc sức khỏe ngay tại công ty, cùng phòng chức năng dành riêng cho các bà mẹ đang nuôi con nhỏ.

Các văn phòng làm việc của TCBS nằm ở số 6 Quang Trung, Hà Nội, số 119 Trần Duy Hưng, Hà Nội và số 23 Lê Duẩn, TP. HCM. Mới đây, hai tòa văn phòng tại Quang Trung và Lê Duẩn được Hội đồng Công trình Xanh Hoa Kỳ (USGBC) trao tặng Chứng nhận dẫn đầu về Thiết kế Năng lượng và Môi trường (LEED). Chứng nhận LEED cung cấp một khuôn khổ để đánh giá các công trình xanh, lành mạnh, hiệu quả cao và tiết kiệm chi phí, mang lại lợi ích môi trường, xã hội và quản trị.

Chế độ đãi ngộ và phúc lợi tốt

Nhằm thu hút, giữ chân và phát triển nhân tài, TCBS thiết kế hệ thống đãi ngộ toàn diện, đảm bảo sự cạnh tranh và tạo động lực cho nhân viên:

- Chính sách lương thưởng hấp dẫn: Xây dựng cơ chế thu nhập cạnh tranh, ghi nhận xứng đáng những đóng góp của CBNV.
- Bảo hiểm sức khỏe toàn diện: Nhân viên được tham gia chương trình bảo hiểm cao cấp, hỗ trợ cả người thân để an tâm cống hiến.
- Khám sức khỏe định kỳ: Hàng năm, nhân viên được khám sức khỏe tại các bệnh viện lớn, uy tín nhằm đảm bảo thể trạng tốt nhất.
- Hoạt động thể thao & gắn kết đội ngũ: Các câu lạc bộ như Cầu lông, Pickleball, Zumba, Bóng đá giúp nâng cao sức khỏe và tinh thần đồng đội, tạo sự gắn kết trong công ty.

Lan tỏa văn hóa Agile - Tập trung và đào tạo phát triển nhân sự

Tại TCBS, chúng tôi không chỉ áp dụng Agile như một phương pháp làm việc mà còn xem đây là một triết lý cốt lõi, giúp tối ưu hóa hiệu suất và nâng cao khả năng thích nghi trong môi trường kinh doanh liên tục thay đổi. Văn hóa Agile khuyến khích sự linh hoạt, sáng tạo và tinh thần hợp tác giữa các nhóm, giúp nhân viên chủ động đưa ra giải pháp và cải tiến quy trình một cách nhanh chóng.

Trong năm 2024, TCBS đã tổ chức 07 lớp đào tạo Agile, thu hút gần 200 nhân sự tham gia. Thông qua các chương trình này, chúng tôi trang bị cho nhân viên kiến thức và kỹ năng thực hành Agile, đồng thời thúc đẩy tư duy linh hoạt, tinh thần đổi mới và khả năng làm việc nhóm. Văn hóa Agile đã dần lan tỏa tới từng bộ phận, từng cá nhân, góp phần nâng cao hiệu suất làm việc và tạo ra môi trường làm việc cởi mở, sáng tạo.

TCBS tin rằng phát triển nhân sự là nền tảng cho sự tăng trưởng bền vững. Vì vậy, TCBS liên tục triển khai các chương trình đào tạo chuyên sâu giúp nhân viên không ngừng nâng cao năng lực và thích nghi với sự thay đổi của thị trường:

- **Chương trình đào tạo theo hành trình phát triển:** Từ giai đoạn hội nhập đến khi nắm giữ các vị trí chủ chốt, nhân viên đều được đào tạo bài bản về chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng lãnh đạo.
- **Chứng chỉ quốc tế & hành nghề:** Nhân viên được khuyến khích và tạo điều kiện hoàn thành các chứng chỉ danh giá như Amazon Web Services (AWS), Certified ScrumMaster (CSM) và các chứng chỉ hành nghề chứng khoán.
- **Số giờ đào tạo trung bình:** Mỗi năm, CBNV tại TCBS tham gia trung bình 78 giờ đào tạo, với nội dung phong phú và thiết thực.

Bên cạnh đó, TCBS đồng hành cùng nhân viên trên hành trình sự nghiệp bằng các kế hoạch cụ thể:

- Hướng dẫn lập kế hoạch thăng tiến: Giúp CBNV xác định mục tiêu nghề nghiệp và trang bị kỹ năng cần thiết để phát triển trong tổ chức.
- Gia tăng động lực & gắn kết: Khi có định hướng rõ ràng, nhân viên sẽ có động lực cống hiến, tạo ra giá trị bền vững cho bản thân và công ty.
- Nâng cao sự hài lòng trong công việc: Một lộ trình phát triển rõ ràng giúp nhân viên cảm thấy được trân trọng, có cơ hội tỏa sáng và phát huy tối đa năng lực.

Với những nỗ lực không ngừng trong việc nâng cao phúc lợi và môi trường làm việc, TCBS tự hào mang đến cho nhân viên một không gian làm việc lý tưởng – nơi mỗi cá nhân đều được ghi nhận, khuyến khích phát triển và có cơ hội vươn xa trong sự nghiệp.

2. ĐỊNH HƯỚNG KINH DOANH VÀ THỰC HÀNH ESG NÓI CHUNG TẠI TCBS

Quá trình chuyển đổi số, theo đuổi chiến lược Fintech của TCBS đã cải thiện năng suất và góp phần giảm thiểu tác động đến môi trường. Tác động của chúng tôi đối với thế giới tự nhiên phần lớn chỉ giới hạn ở các tòa nhà và nguồn điện mà TCBS sử dụng cũng như cách thức nhân viên thực hiện công việc của họ.

TCBS đang không ngừng tinh gọn quy trình trong các hoạt động kinh doanh hướng tới hiệu quả, việc phụ thuộc vào vật tư tiêu hao như văn phòng phẩm và mực máy in sẽ giảm đi. Toàn bộ quy trình vận hành nội bộ tại TCBS không sử dụng giấy vật lý mà thực hiện qua hệ thống online. Đồng thời, chúng tôi đang dần giảm thiểu một số sản phẩm vật lý sao kê tài khoản.

Đặc biệt, việc TCBS tập trung theo đuổi chiến lược chỉ sử dụng kênh online để khách hàng giao dịch đang góp phần giảm tối đa việc khách hàng phải di chuyển tới các phòng giao dịch/chi nhánh của TCBS, đã góp phần làm giảm phát thải khí Co2 đối với môi trường.

Hệ thống công nghệ thông tin của TCBS tăng trưởng song hành cùng sự phát triển của doanh nghiệp, nhờ 3 chiến lược công nghệ thông tin đúng đắn, tinh gọn, bảo vệ môi trường:

- ✓ Tiên phong sử dụng **điện toán đám mây**
- ✓ Phát triển hệ thống **phân tích dữ liệu thông minh thời gian thực**
- ✓ Chiến lược làm chủ công nghệ và áp dụng thành công văn hóa làm việc **Agile**. Mô hình Agile của các công ty Fintech, Wealthtech thành công trên thế giới cũng đang được TCBS áp dụng, với 25 Scrum team thường được xem là các “**start-up**” nhỏ trong công ty, có đầy đủ các thành viên từ nhiều phòng ban khác nhau cùng nhau làm việc và trao đổi hàng ngày

Các khách hàng mà TCBS tư vấn và bảo lãnh phát hành

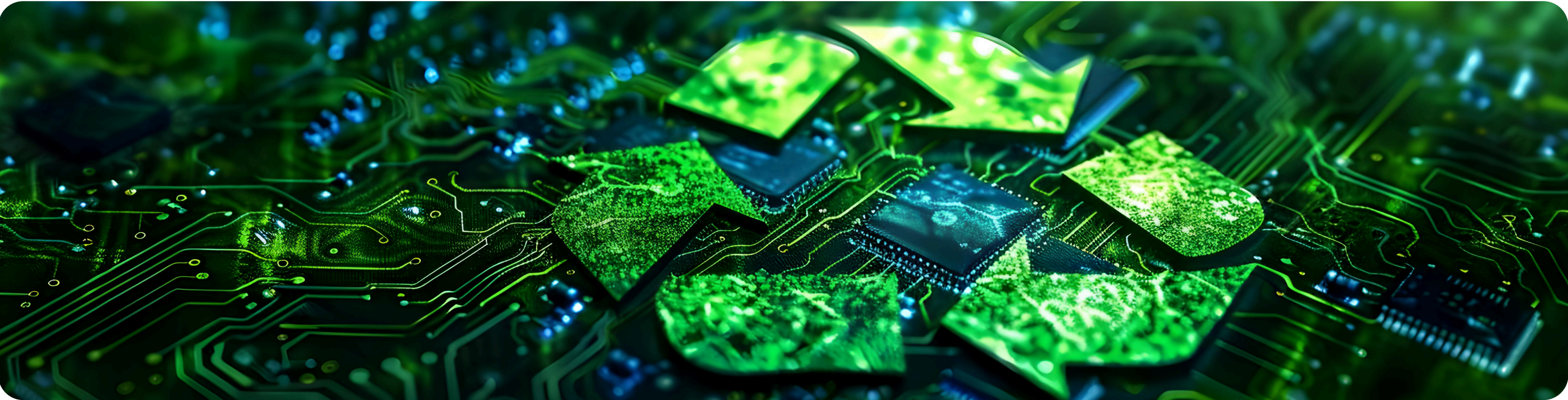
Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast: Một trong những khách hàng lớn mà TCBS tư vấn và bảo lãnh phát hành là Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vinfast. Các sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện và xe máy điện. TCBS cũng tự tin đã đóng góp một phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, bảo vệ môi trường và sức khỏe cho cả cộng đồng.

Tư vấn ban hành Khung Trái Phiếu Xanh và tư vấn phát hành trái phiếu xanh cho Techcombank: Techcombank là một trong các ngân hàng tư nhân hàng đầu Việt Nam đang áp dụng chuyển đổi số và tuân thủ theo các tiêu chí ESG. Techcombank cũng là ngân hàng tư nhân đầu tiên tại Việt Nam ban hành Khung Trái Phiếu Xanh tuân thủ tự nguyện theo Nguyên tắc trái phiếu xanh do Hiệp hội Thị trường vốn Quốc tế (ICMA) ban hành. Khung Trái Phiếu Xanh của Techcombank cũng đã được SnPs Global Rating đánh giá ở mức “Medium Green”, là mức cao thứ hai trong thang đánh giá Shade of Green của S&P Global Rating. Đồng thời, TCBS cũng tham gia phối hợp chặt chẽ trong quá trình tư vấn phát hành trái phiếu xanh đầu tiên của Techcombank trong năm 2024.

Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (SBT): SBT hiện là Công ty sở hữu số lượng lớn và đa dạng nhất các dòng sản phẩm đường tại Việt Nam với gần 90 loại sản phẩm và khả năng sản xuất 4.690 tấn đường/ngày. Với mục tiêu trở thành “Nhà cung cấp giải pháp sản phẩm Nông nghiệp có nguồn gốc và bền vững hàng đầu Đồng Dương”, đồng thời chiếm tỷ trọng đa số về thị phần nội địa, SBT tiếp tục tập trung khai thác và hoàn thiện chuỗi giá trị cây mía, hướng đến cung cấp cho thị trường các giải pháp năng lượng Xanh từ sản xuất Sạch, chuyển đổi mô hình canh tác nông nghiệp truyền thống sang canh tác hướng hữu cơ, cung cấp các giải pháp nông nghiệp chuyên sâu phục vụ cho mục tiêu phát triển bền vững. Mã cổ phiếu SBT cũng nằm trong sổ danh mục được cấp margin tại TCBS và trong sổ chỉ số VNSI.

Nhóm các cổ phiếu mà TCBS cho vay ký quỹ

TCBS cho vay ký quỹ đa dạng các mã cổ phiếu nằm trong danh mục được phép cấp margin theo quy định pháp luật, tuy nhiên chúng tôi ưu tiên tài trợ các mã nằm trong sổ Chỉ số phát triển bền vững Sustainable Index - VNSI và hạn chế các cổ phiếu có ảnh hưởng tiêu cực tới môi trường, cụ thể: Tổng dư nợ các mã nằm trong bộ chỉ số VNSI chiếm 41% tổng dư nợ; Tổng dư nợ các mã có thể gây rủi ro tới môi trường chiếm 1% tổng dư nợ.



C H Ư Ớ N G

04

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
2024

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo Cáo Tài Chính năm 2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và được công bố tại website của TCBS ngày 04/03/2025.

[🔗 Xem Báo cáo tài chính 2024](#)



Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Bitexco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, S.R. of Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Fax: +84 28 3824 5250
ey.com

Số tham chiếu: 12837671/E-68458442

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương (“Công ty”) được lập ngày 24 tháng 02 năm 2025 và được trình bày từ trang 06 đến trang 71, bao gồm báo cáo tình hình tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Building a better working world

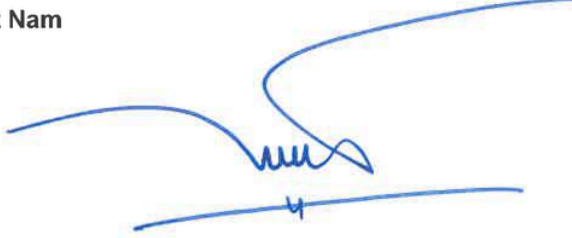
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Phương Nga
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0763-2024-004-1



Nguyễn Văn Trung
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3847-2021-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Báo cáo tình hình tài chính
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110 + 130)		49.394.749.963.613	40.628.257.426.641
110	I. Tài sản tài chính		49.341.572.003.957	40.594.155.139.482
111	1. Tiền và các khoản tương đương tiền	5	2.864.601.041.636	4.582.180.994.188
111.1	1.1. Tiền		2.864.601.041.636	4.547.180.994.188
111.2	1.2. Các khoản tương đương tiền		-	35.000.000.000
112	2. Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL)	7.3, 7.5	17.278.163.500	-
113	3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	7.1	2.232.105.785.348	1.292.046.000.000
114	4. Các khoản cho vay	7.2	25.911.246.001.189	16.619.167.038.247
115	5. Tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	7.4, 7.6	17.670.549.755.100	15.040.774.984.321
116	6. Dự phòng suy giảm giá trị tài sản tài chính và tài sản nhận thế chấp	8	(10.806.072.274)	(4.774.603.364)
117	7. Các khoản phải thu	9	539.116.528.852	337.852.529.010
117.2	7.1. Phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		539.116.528.852	337.852.529.010
117.3	7.1.1. Phải thu cổ tức, tiền lãi đến ngày nhận		4.752.786	2.693.396.029
117.4	7.1.2. Dự thu cổ tức, tiền lãi chưa đến ngày nhận		539.111.776.066	335.159.132.981
118	8. Trả trước cho người bán	9	1.949.853.033	1.707.458.921
119	9. Phải thu các dịch vụ công ty chứng khoán cung cấp	9	93.625.988.628	16.059.167.017
122	10. Các khoản phải thu khác	9	22.076.558.945	2.709.273.571.142
129	11. Dự phòng suy giảm giá trị các khoản phải thu	9	(171.600.000)	(132.000.000)
130	II. Tài sản ngắn hạn khác		53.177.959.656	34.102.287.159
131	1. Tạm ứng		219.400.000	75.000.000
132	2. Vật tư văn phòng, công cụ, dụng cụ		259.390.000	246.690.000
133	3. Chi phí trả trước ngắn hạn	15	52.699.169.656	33.780.597.159
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 240 + 250)		3.849.383.856.581	3.160.172.027.968
210	I. Tài sản tài chính dài hạn		3.533.431.775.000	3.033.431.775.000
212	1. Các khoản đầu tư		3.533.431.775.000	3.033.431.775.000
212.1	1.1. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	7.1	500.000.000.000	-
212.4	1.2. Đầu tư dài hạn khác	10	3.033.431.775.000	3.033.431.775.000
220	II. Tài sản cố định		50.740.739.690	64.589.748.067
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	39.993.555.777	50.134.678.668
222	1.1. Nguyên giá		117.475.687.200	109.934.766.200
223a	1.2. Giá trị khấu hao lũy kế		(77.482.131.423)	(59.800.087.532)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	10.747.183.913	14.455.069.399
228	2.1. Nguyên giá		66.775.606.490	64.600.335.490
229a	2.2. Giá trị hao mòn lũy kế		(56.028.422.577)	(50.145.266.091)
240	III. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	8.471.319.232	2.657.487.551
250	IV. Tài sản dài hạn khác		256.740.022.659	59.493.017.350
251	1. Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký cược dài hạn	14	195.229.298.800	189.298.800
252	2. Chi phí trả trước dài hạn	15	8.909.838.294	8.860.645.504
253	3. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	16	23.846.393.223	24.188.580.704
254	4. Tiền nộp Quỹ Hỗ trợ thanh toán	17	18.754.492.342	16.254.492.342
255	5. Tài sản dài hạn khác	18	10.000.000.000	10.000.000.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)		53.244.133.820.194	43.788.429.454.609

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 340)		26.947.161.543.516	20.158.922.867.321
310	I. Nợ phải trả ngắn hạn		25.934.267.565.771	19.197.091.992.778
311	1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		20.522.995.942.980	18.061.885.497.900
312	1.1. Vay ngắn hạn	20	20.522.995.942.980	18.061.885.497.900
316	2. Trái phiếu phát hành ngắn hạn	21	3.574.904.342.006	-
318	3. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	22	30.358.344.178	31.649.585.853
320	4. Phải trả người bán ngắn hạn		66.489.220	606.772.700
321	5. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		126.000.000.000	-
322	6. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	23	878.447.688.270	496.359.203.753
323	7. Phải trả người lao động		183.986.993.939	145.714.265.723
324	8. Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		756.498.450	819.874.627
325	9. Chi phí phải trả ngắn hạn	24	191.122.324.100	136.932.073.861
327	10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	25	251.238.807.204	203.693.703.731
329	11. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	26	174.100.135.424	119.141.014.630
331	12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		290.000.000	290.000.000
340	II. Nợ phải trả dài hạn		1.012.893.977.745	961.830.874.543
346	1. Trái phiếu phát hành dài hạn	21	1.006.350.476.843	955.770.243.307
351	2. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	25	6.512.947.402	6.030.077.736
355	3. Quỹ bảo vệ Nhà đầu tư		30.553.500	30.553.500
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)		26.296.972.276.678	23.629.506.587.288
410	I. Vốn chủ sở hữu	27.2	26.296.972.276.678	23.629.506.587.288
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		19.613.221.200.000	11.368.904.200.000
411.1	1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		19.613.221.200.000	2.176.994.200.000
411.2	1.2. Thặng dư vốn cổ phần		-	9.191.910.000.000
412	2. Chênh lệch đánh giá tài sản theo giá trị hợp lý		(4.961.252.868)	(16.520.032.167)
417	3. Lợi nhuận chưa phân phối	27.1	6.688.712.329.546	12.277.122.419.455
417.1	3.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		6.665.324.621.285	12.257.063.891.765
417.2	3.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		23.387.708.261	20.058.527.690
440	TỔNG CỘNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU (440 = 300 + 400)		53.244.133.820.194	43.788.429.454.609

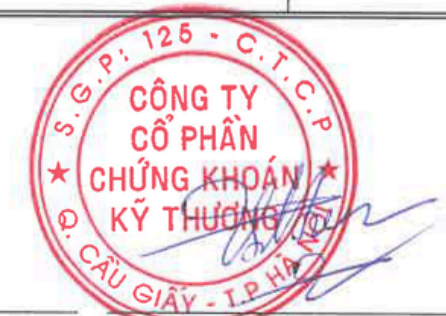
Các chỉ tiêu ngoài Báo cáo tình hình tài chính

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	A. TÀI SẢN CỦA CÔNG TY CHỨNG KHOÁN (“CTCK”) VÀ TÀI SẢN QUẢN LÝ THEO CAM KẾT			
006	1. Cổ phiếu đang lưu hành (số lượng)	27.3	1.961.322.120	217.699.420
008	2. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (“VSDC”) của CTCK	28.1	17.055.403.900.000	1.634.479.940.000
009	3. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của CTCK	28.2	20.000	50.000
010	4. Tài sản tài chính chờ về của CTCK	28.3	7.282.100.000	23.749.500.000
012	5. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của CTCK	28.4	18.786.720.000	2.782.486.824.800
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG			
021	1. Tài sản tài chính niêm yết/đăng ký giao dịch tại VSDC của Nhà đầu tư	28.5	231.123.600.446.000	143.415.009.129.900
021.1	1.1 Tài sản tài chính giao dịch tự do chuyển nhượng		141.951.366.816.000	77.561.084.029.900
021.2	1.2 Tài sản tài chính hạn chế chuyển nhượng		1.013.558.230.000	314.582.980.000
021.3	1.3 Tài sản tài chính giao dịch cầm cố		72.409.443.760.000	62.731.799.490.000
021.4	1.4 Tài sản tài chính phong tỏa, tạm giữ		15.028.179.710.000	1.862.706.260.000
021.5	1.5 Tài sản tài chính chờ thanh toán		721.051.930.000	944.836.370.000
022	2. Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch của Nhà đầu tư	28.6	348.405.300.000	472.237.200.000
022.1	2.1 Tài sản tài chính đã lưu ký tại VSDC và chưa giao dịch, tự do chuyển nhượng		132.398.410.000	417.620.180.000
022.2	2.2 Tài sản tài chính đã lưu ký VSDC và chưa giao dịch, hạn chế chuyển nhượng		216.006.890.000	54.617.020.000
023	3. Tài sản tài chính chờ về của Nhà đầu tư	28.7	875.589.460.000	910.281.255.000
024.b	4. Tài sản tài chính chưa lưu ký tại VSDC của Nhà đầu tư	28.8	15.338.753.340.000	22.380.262.110.600

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
	B. TÀI SẢN VÀ CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ VỀ TÀI SẢN QUẢN LÝ CAM KẾT VỚI KHÁCH HÀNG (tiếp theo)			
026	5. Tiền gửi của khách hàng		10.024.246.349.048	5.774.724.796.539
027	5.1 Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	28.9	8.245.482.244.688	2.945.784.273.957
027.1	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSDC	28.9	172.607.043.516	128.887.910.238
029	5.2 Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	28.9	1.734.150.405.730	1.797.451.176.015
029.1	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư trong nước		1.734.122.885.730	1.797.384.776.015
029.2	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán Nhà đầu tư nước ngoài		27.520.000	66.400.000
030	5.3 Tiền gửi của Tổ chức phát hành chứng khoán	28.10	44.613.698.630	1.031.489.346.567
031	6. Phải trả Nhà đầu tư về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	28.11	9.979.632.650.418	4.743.235.449.972
031.1	6.1 Phải trả Nhà đầu tư trong nước về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		9.899.574.189.167	4.733.622.354.898
031.2	6.2 Phải trả Nhà đầu tư nước ngoài về tiền gửi giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý		80.058.461.251	9.613.095.074
035	7. Phải trả cổ tức, gốc và lãi trái phiếu	28.12	44.613.698.630	1.031.489.346.567


Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập


Bà Phạm Thúy Vân
Kế toán trưởng


Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Báo cáo kết quả hoạt động
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. DOANH THU HOẠT ĐỘNG			
01	1. Lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		2.449.688.939.032	1.643.446.234.600
01.1	1.1. Lãi bán các tài sản tài chính FVTPL	29.1	2.448.980.152.070	1.643.446.234.600
01.2	1.2. Chênh lệch tăng về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	7.5	683.706.962	-
01.3	1.3. Cổ tức, tiền lãi phát sinh từ tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	29.2	25.080.000	-
02	2. Lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn ("HTM")	29.2	110.341.784.335	42.491.805.310
03	3. Lãi từ các khoản cho vay và phải thu	29.2	2.621.919.468.982	1.602.447.022.922
04	4. Lãi từ tài sản tài chính sẵn sàng để bán ("AFS")	29.2	432.978.205.265	370.456.358.951
06	5. Doanh thu nghiệp vụ môi giới chứng khoán		600.923.377.250	476.833.068.936
07	6. Doanh thu nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán		1.180.992.811.061	944.470.298.386
09	7. Doanh thu nghiệp vụ lưu ký chứng khoán		50.962.737.249	49.528.058.050
10	8. Doanh thu hoạt động tư vấn tài chính		163.260.900.000	81.121.335.617
11	9. Thu nhập hoạt động khác	30	4.185.017.363	46.276.350.627
20	Cộng doanh thu hoạt động (20 = 01 → 11)		7.615.253.240.537	5.257.070.533.399
	II. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG			
21	1. Lỗ từ các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ ("FVTPL")		204.396.149.905	179.035.354.683
21.1	1.1. Lỗ bán các tài sản tài chính FVTPL	29.1	204.145.264.905	179.035.354.683
21.2	1.2. Chênh lệch giảm về đánh giá lại các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ	7.5	250.885.000	-
24	2. Chi phí dự phòng tài sản tài chính, xử lý tổn thất các khoản phải thu khó đòi và lỗ suy giảm tài sản tài chính và chi phí đi vay các khoản cho vay	31	6.031.468.910	4.771.003.744
27	3. Chi phí nghiệp vụ môi giới chứng khoán	31	259.060.189.756	183.646.638.072
28	4. Chi phí nghiệp vụ bảo lãnh, đại lý phát hành chứng khoán	31	-	208.000
30	5. Chi phí nghiệp vụ lưu ký chứng khoán	31	44.478.890.519	43.185.736.098
32	6. Chi phí hoạt động khác	31	181.492.695.748	253.462.529.034
40	Cộng chi phí hoạt động (40 = 21 → 32)		695.459.394.838	664.101.469.631
	III. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
42	1. Doanh thu, dự thu cổ tức, lãi tiền gửi ngân hàng không cố định		17.491.002.103	12.870.125.334
44	2. Doanh thu khác về đầu tư		9.025.218.706	5.942.345.080
50	Cộng doanh thu hoạt động tài chính (50 = 42 → 44)	32	26.516.220.809	18.812.470.414
	IV. CHI PHÍ TÀI CHÍNH			
52	1. Chi phí lãi vay		1.471.244.444.534	893.985.755.421
55	2. Chi phí tài chính khác		105.819.563.366	187.658.191.452
60	Cộng chi phí tài chính (60 = 52 → 55)	33	1.577.064.007.900	1.081.643.946.873
62	V. CHI PHÍ QUẢN LÝ CÔNG TY CHỨNG KHOÁN	34	566.893.494.770	500.212.004.426
70	VI. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG (70 = 20 + 50 - 40 - 60 - 62)		4.802.352.563.838	3.029.925.582.883

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	VII. THU NHẬP KHÁC VÀ CHI PHÍ KHÁC			
71	1. Thu nhập khác		194.841.244	553.889.548
72	2. Chi phí khác		441.536.896	2.182.061.532
80	Cộng kết quả hoạt động khác (80 = 71 - 72)		(246.695.652)	(1.628.171.984)
90	VIII. TỔNG LỢI NHUẬN KẾ TOÁN TRƯỚC THUẾ (90 = 70 + 80)		4.802.105.868.186	3.028.297.410.899
91	Lợi nhuận đã thực hiện		4.801.673.046.224	3.028.297.410.899
92	Lợi nhuận chưa thực hiện		432.821.962	-
100	IX. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP ("TNDN")		952.410.944.615	624.854.443.270
100.1	Chi phí thuế TNDN hiện hành	35.1	955.991.010.186	626.761.513.445
100.2	Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	35.2	(3.580.065.571)	(1.907.070.175)
200	X. LỢI NHUẬN KẾ TOÁN SAU THUẾ TNDN (200 = 90 - 100)		3.849.694.923.571	2.403.442.967.629
300	XI. THU NHẬP TOÀN DIỆN KHÁC SAU THUẾ TNDN			
301	Lãi/(lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	36, 37	11.558.779.299	(5.958.088.241)
400	Tổng lỗ toàn diện khác (400 = 301)		11.558.779.299	(5.958.088.241)
500	XII. THU NHẬP THUẦN TRÊN CỔ PHIẾU PHỔ THÔNG		3.849.694.923.571	2.403.442.967.629
501	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	38	8.716	14.119


Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập


Bà Phạm Thúy Vân
Kế toán trưởng


Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc



Hà Nội, Việt Nam

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế TNDN		4.802.105.868.186	3.028.297.410.899
02	2. Điều chỉnh cho các khoản:		961.768.937.755	586.406.173.223
03	Khấu hao tài sản cố định	11,12	23.565.200.377	22.954.477.706
04	Các khoản trích lập dự phòng		6.071.068.910	4.636.253.744
06	Chi phí lãi vay	33	1.471.244.444.534	893.985.755.421
07	Lãi từ hoạt động đầu tư		-	(11.180.667)
08	Dự thu tiền lãi	9	(539.111.776.066)	(335.159.132.981)
30	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		5.763.874.805.941	3.614.703.584.122
31	(Tăng) tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ		(17.278.163.500)	-
32	(Tăng) các khoản đầu tư HTM		(1.440.059.785.348)	(1.291.046.000.000)
33	(Tăng) các khoản cho vay		(9.292.078.962.942)	(7.264.561.551.658)
34	(Tăng) tài sản tài chính AFS		(2.614.293.738.429)	(292.097.988.743)
36	Giảm phải thu và dự thu cổ tức, tiền lãi các tài sản tài chính		337.847.776.224	180.391.762.558
37	(Tăng)/giảm phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp		(77.566.821.611)	7.818.314.374
39	Giảm các khoản phải thu khác		2.686.954.618.085	740.836.667.695
40	(Tăng)/giảm các tài sản khác		(197.697.100.000)	7.773.877.026
41	(Giảm)/tăng chi phí phải trả (không bao gồm chi phí lãi vay)		(74.600.938.496)	12.591.704.106
42	(Giảm) chi phí trả trước		(18.967.765.286)	(21.009.726.316)
43	Thuế TNDN đã nộp	35.1	(583.532.014.718)	(440.729.850.165)
44	Lãi vay đã trả		(1.342.453.255.799)	(901.950.985.028)
45	Tăng/(giảm) các khoản phải trả cho người bán		125.459.716.520	(239.841.359.017)
46	(Giảm)/tăng các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên		(63.376.177)	819.874.627
47	Tăng/(giảm) thuế và các khoản phải nộp Nhà nước (không bao gồm thuế TNDN đã nộp)		9.629.489.049	(5.692.616.512)
48	Tăng phải trả người lao động		38.272.728.216	21.990.350.285
50	Tăng/(giảm) phải trả, phải nộp khác		2.516.743.124.189	(3.478.363.005.107)
52	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	(60.000.000)
60	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) hoạt động kinh doanh		(4.179.809.664.082)	(9.348.426.947.753)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
61	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản khác		(15.530.023.681)	(5.938.748.551)
62	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, BĐSĐT và các tài sản khác		-	475.000.000
63	Tiền chi đầu tư vốn vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác		-	(3.033.431.775.000)
70	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) hoạt động đầu tư		(15.530.023.681)	(3.038.895.523.551)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
71	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		2.252.600.000	10.242.763.500.000
73	Tiền vay gốc		81.148.615.568.719	82.761.482.790.113
73.2	- Tiền vay khác		81.148.615.568.719	82.761.482.790.113
74	Tiền chi trả nợ gốc vay		(77.477.067.820.028)	(78.439.556.027.027)
74.3	- Tiền chi trả gốc vay khác		(77.477.067.820.028)	(78.439.556.027.027)
76	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(1.196.040.613.480)	-
80	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		2.477.759.735.211	14.564.690.263.086
90	(GIẢM)/TĂNG TIỀN THUẦN TRONG NĂM (90 = 60 + 70 + 80)		(1.717.579.952.552)	2.177.367.791.782
101	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	5	4.582.180.994.188	2.404.813.202.406
101.1	Tiền		4.547.180.994.188	2.404.813.202.406
101.2	Các khoản tương đương tiền		35.000.000.000	-
103	TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (103 = 90 + 101)	5	2.864.601.041.636	4.582.180.994.188
103.1	Tiền		2.864.601.041.636	4.547.180.994.188
103.2	Các khoản tương đương tiền		-	35.000.000.000

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Phần lưu chuyển tiền tệ hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	I. Lưu chuyển tiền hoạt động môi giới, ủy thác của khách hàng			
02	1. Tiền thu bán chứng khoán môi giới cho khách hàng		499.928.912.941.086	341.251.631.768.076
07	2. Tiền chi mua chứng khoán môi giới cho khách hàng		(575.279.337.471.679)	(356.333.054.468.634)
07.1	3. Nhận tiền gửi để thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		786.635.095.183.819	526.740.386.445.837
08	4. Tăng tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSDC		43.719.133.278	32.396.926.629
11	5. Chi trả thanh toán giao dịch chứng khoán của khách hàng		(706.044.416.408.489)	(509.174.180.451.761)
14	6. Chi trả phí lưu ký chứng khoán của khách hàng		(47.576.177.569)	(52.070.652.886)
15	7. Tiền thu của Tổ chức phát hành chứng khoán		190.416.150.569.365	121.040.499.898.739
20	8. Tiền chi trả Tổ chức phát hành chứng khoán		(191.403.026.217.302)	(120.060.929.738.920)
20	Tăng tiền thuần trong năm		4.249.521.552.509	3.444.679.727.080
30	II. Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm của khách hàng		5.774.724.796.539	2.330.045.069.459
31	Tiền gửi ngân hàng đầu năm:		5.774.724.796.539	2.330.045.069.459
32	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	28.9	2.945.784.273.957	855.886.234.155
34	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	28.9	1.797.451.176.015	1.422.239.648.556
35	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	28.10	1.031.489.346.567	51.919.186.748

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
40	III. Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm của khách hàng (40 = 20 + 30)		10.024.246.349.048	5.774.724.796.539
41	Tiền gửi ngân hàng cuối năm:		10.024.246.349.048	5.774.724.796.539
42	- Tiền gửi của Nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán theo phương thức CTCK quản lý	28.9	8.245.482.244.688	2.945.784.273.957
42.1	Trong đó: Tiền gửi ký quỹ của Nhà đầu tư tại VSDC	28.9	172.607.043.516	128.887.910.238
44	- Tiền gửi bù trừ và thanh toán giao dịch chứng khoán	28.9	1.734.150.405.730	1.797.451.176.015
45	- Tiền gửi của Tổ chức phát hành	28.10	44.613.698.630	1.031.489.346.567

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

Bà Phạm Thúy Vân
Kế toán trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số dư đầu năm		Số tăng/giảm				Số dư cuối năm	
		Ngày 01 tháng 01 năm 2023	Ngày 01 tháng 01 năm 2024	Năm trước		Năm nay		Ngày 31 tháng 12 năm 2023	Ngày 31 tháng 12 năm 2024
		VND	VND	Tăng	Giảm	Tăng	Giảm	VND	VND
		1	2	3	4	5	6	7	8
I. BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU									
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	27.2	1.126.140.700.000	11.368.904.200.000	10.242.763.500.000	-	17.436.227.000.000	(9.191.910.000.000)	11.368.904.200.000	19.613.221.200.000
1.1. Vốn góp của chủ sở hữu		1.126.140.700.000	2.176.994.200.000	1.050.853.500.000	-	17.436.227.000.000	-	2.176.994.200.000	19.613.221.200.000
1.2. Thặng dư vốn cổ phần		-	9.191.910.000.000	9.191.910.000.000	-	-	(9.191.910.000.000)	9.191.910.000.000	-
2. Chênh lệch đánh giá lại tài sản theo giá trị hợp lý	27.2	(10.561.943.926)	(16.520.032.167)	40.753.896.235	(46.711.984.476)	39.380.735.869	(27.821.956.570)	(16.520.032.167)	(4.961.252.868)
3. Lợi nhuận chưa phân phối	27.1	9.873.679.451.826	12.277.122.419.455	2.403.442.967.629	-	3.849.694.923.571	(9.438.105.013.480)	12.277.122.419.455	6.688.712.329.546
3.1. Lợi nhuận sau thuế đã thực hiện		9.872.987.551.840	12.257.063.891.765	2.384.076.339.925	-	3.846.365.743.000	(9.438.105.013.480)	12.257.063.891.765	6.665.324.621.285
3.2. Lợi nhuận chưa thực hiện		691.899.986	20.058.527.690	19.366.627.704	-	3.329.180.571	-	20.058.527.690	23.387.708.261
TỔNG CỘNG		10.989.258.207.900	23.629.506.587.288	12.686.960.363.864	(46.711.984.476)	21.325.302.659.440	(18.657.836.970.050)	23.629.506.587.288	26.296.972.276.678
II. (LỖ) TOÀN DIỆN KHÁC									
1. (Lỗ) từ đánh giá lại các tài sản tài chính AFS	36, 37	(10.561.943.926)	(16.520.032.167)	40.753.896.235	(46.711.984.476)	39.380.735.869	(27.821.956.570)	(16.520.032.167)	(4.961.252.868)
TỔNG CỘNG		(10.561.943.926)	(16.520.032.167)	40.753.896.235	(46.711.984.476)	39.380.735.869	(27.821.956.570)	(16.520.032.167)	(4.961.252.868)

Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy
Người lập

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 24 tháng 02 năm 2025

Bà Phạm Thúy Vân
Kế toán trưởng



Bà Nguyễn Thị Thu Hiền
Tổng Giám đốc

MỤC ĐÍCH VÀ CHÍNH SÁCH QUẢN TRỊ RỦI RO TÀI CHÍNH

Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản vay và nợ, các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của những khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động nguồn tài chính phục vụ các hoạt động của Công ty. Công ty có các khoản cho vay, phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty.

Công ty có rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro của Công ty để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Tổng Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn của Công ty. Đây là các khoản đầu tư ngắn hạn và không được Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ sự tăng lên trong giá trị.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có lãi suất cố định.

Rủi ro tiền tệ

Rủi ro tiền tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính biến động do thay đổi tỷ giá ngoại tệ hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến các hoạt động kinh doanh của Công ty (khi doanh thu và chi phí được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ khác với đồng tiền hạch toán của Công ty).

Công ty quản lý rủi ro tiền tệ bằng cách xem xét tình hình thị trường hiện hành và dự kiến khi Công ty lập kế hoạch mua và bán hàng hóa trong tương lai bằng ngoại tệ. Cho mục đích giảm thiểu rủi ro tiền tệ, Công ty áp dụng biện pháp phòng ngừa rủi ro thông qua việc ký kết các hợp đồng phái sinh ngoại tệ với các ngân hàng thương mại.

Tại ngày lập báo cáo tài chính, các khoản vay gốc ngoại tệ của Công ty có tổng giá trị là 350.000.000 Đô la Mỹ (tương ứng 8.900.500.000.000 đồng). Công ty đã thực hiện phòng ngừa rủi ro bởi hợp đồng hoán đổi tiền tệ chéo bằng ngoại tệ, hợp đồng kỳ hạn ngoại tệ với các ngân hàng thương mại cho các khoản vay bằng Đô la Mỹ nói trên.

Rủi ro về giá cổ phiếu, trái phiếu

Các cổ phiếu, trái phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tính không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu, trái phiếu đầu tư. Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu, trái phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng không thực hiện các nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính, kinh doanh của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng và trái phiếu doanh nghiệp.

Phải thu khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến việc quản lý rủi ro tín dụng khách hàng.

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu. Đối với các khách hàng lớn, Công ty thực hiện xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của

từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì kiểm soát chặt chẽ đối với các khoản phải thu tồn đọng và kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng có tín nhiệm cao ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trong Báo cáo tình hình tài chính tại mỗi năm lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5 và Thuyết minh số 7.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay và ứng trước tiền bán cho khách hàng

Công ty quản lý rủi ro tín dụng khách hàng thông qua các chính sách, thủ tục và quy trình kiểm soát của Công ty có liên quan đến quy trình cho vay ký quỹ và ứng trước tiền bán cho khách hàng. Công ty thực hiện đánh giá và thẩm định khách hàng để xác định hạn mức tín dụng cũng như các tỷ lệ ký quỹ trước khi ký kết các hợp đồng margin và ứng trước tiền bán cho khách hàng, cũng như định năm kiểm tra lại tình hình tài chính của khách hàng vay để có các điều chỉnh phù hợp về tỷ lệ ký quỹ và hạn mức tín dụng. Bên cạnh đó, Công ty chỉ thực hiện cho vay ký quỹ đối với các chứng khoán uy tín, thỏa mãn các điều kiện về khẩu vị rủi ro (rủi ro về tín dụng, rủi ro về thị trường, rủi ro về thanh khoản) của Công ty và đảm bảo tuân thủ yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Các tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Công ty giới hạn mức rủi ro tín dụng bằng cách chỉ đầu tư vào các loại chứng khoán nợ có tính thanh khoản cao hoặc các tổ chức phát hành có xếp hạng tín nhiệm tốt. Việc đo lường và giám sát rủi ro tín dụng đối với các khoản đầu tư này được lượng hóa và báo cáo thường xuyên liên tục tới Ban Tổng Giám đốc hoặc Hội đồng Quản trị của Công ty.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty không có khả năng thực hiện các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn, chủ yếu do các tài sản và nợ phải trả có các thời điểm đáo hạn lệch nhau. Thời gian đáo hạn của các tài sản và công nợ thể hiện thời gian còn lại của tài sản và công nợ tính từ ngày kết thúc năm tài chính đến khi thanh toán theo quy định trong hợp đồng hoặc trong điều khoản phát hành. Đối với các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ và tài sản tài chính sẵn sàng để bán, thời gian đáo hạn được xác định dựa trên tính thanh khoản (khả năng mua đi bán lại trong thời gian ngắn) của tài sản trên thị trường.

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền. Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn thanh toán trong vòng 12 tháng có thể được tái tục với các bên cho vay hiện tại.



Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương

Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng,
Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 1900 232 366

Website: www.tcbs.com.vn